

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC – MẦM NON

THÁI THỊ HOÀI MƠ

**LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC
VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2152010787

NINH BÌNH, 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC – MÀM NON

THÁI THỊ HOÀI MƠ

**LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC
VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2152010787

Người hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Thanh Vân

NINH BÌNH, 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: ***“Lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi”*** là một đề tài nghiên cứu độc lập dưới sự hướng dẫn của ThS. Phạm Thị Thanh Vân – Khoa Tiểu học Mầm non, trường Đại học Hoa Lư. Đề tài là một sản phẩm thực sự của cá nhân tôi nghiên cứu. Nội dung của đề tài có tham khảo và sử dụng các tài liệu, thông tin được đăng tải trên mạng, văn bản theo danh mục tài liệu tham khảo của đề tài đã được liệt kê. Những vấn đề được trình bày là trung thực và chưa từng được công bố dưới bất kì hình thức nào như khóa luận tốt nghiệp, ấn phẩm hay bài viết trên tạp chí. Tôi xin cam đoan nếu có vấn đề gì tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ninh Bình, ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người thực hiện

Thái Thị Hoài Mơ

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Tôi hướng dẫn sinh viên Thái Thị Hoài Mơ - lớp D10MN2 làm khóa luận “ *Lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi*”

Ninh Bình, ngày tháng 06 năm 2021

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Phạm Thị Thanh Vân

BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Nguyên nghĩa
BT	Bản thân
ĐC	Đối chứng
GD	Giáo dục
GDMN	Giáo dục mầm non
GV	Giáo viên
GVMN	Giáo viên mầm non
KPKH	Khám phá khoa học
MTXQ	Môi trường xung quanh
TC	Tiêu chí
TB	Trung bình
TPVH	Tác phẩm văn học
TN	Thực nghiệm
TTN	Trước thực nghiệm
STN	Sau thực nghiệm

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Tầm quan trọng của việc ứng dụng TPVH cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	36
trong hoạt động KPKH về MTXQ.....	36
Bảng 2.2: Yêu cầu của việc ứng dụng TPVH cho trẻ 5 - 6 tuổi KPKH về MTXQ	37
Bảng 2.3: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH để cho trẻ 5-6 tuổi KPKH về MTXQ chủ đề bản thân.....	39
Bảng 2.4: Mức độ lựa chọn và ứng dụng nguồn TPVH để cho trẻ khám phá về MTXQ chủ đề bản thân.....	40
Bảng 2.5: Mức độ ứng dụng các TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ	41
cho trẻ 5 - 6 tuổi	41
Bảng 2.6: Mức độ sử dụng các hình thức hoạt động để tổ chức cho trẻ khám phá chủ đề bản thân thông qua TPVH	43
Bảng 2.7: Thời điểm ứng dụng TPVH trong quá trình tổ chức hoạt động.....	44
cho trẻ khám phá về MTXQ chủ đề bản thân.....	44
Bảng 2.8: Hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về bản thân....	49
cho trẻ 5 - 6 tuổi ở lớp 5C và lớp 5D	49
Bảng 2.9: Đánh giá mức độ nhận thức của trẻ về bản thân thông qua TPVH	49
Bảng 2.10: Đánh giá kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu về bản thân thông qua TPVH ở lớp 5C và lớp 5D Trường Mầm non Hoa Mai	55
Bảng 2.11: Đánh giá thái độ của trẻ về bản thân thông qua tác phẩm văn học ở lớp 5C và lớp 5D Trường mầm non Hoa Mai	57
Bảng 3.1: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi trước TN của 2 nhóm ĐC và TN (tính theo %).....	70
Bảng A 3.2: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi TTN của 2 nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí) ...	71
Bảng 3.3: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo %)....	73
Bảng A 3.4: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm ĐC TTN và STN (tính theo tiêu chí).....	74
Bảng 3.5: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo %)	76

Bảng A 3.6: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí)	77
Bảng 3.7: Bảng kiểm định hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN.....	78
Bảng 3.8: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi STN của nhóm ĐC và TN (tính theo %)......	78
Bảng A 3.9: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi STN của nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí).....	79

DANH MỤC CÁC BIỂU

Biểu đồ 2.1: Hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi ở lớp 5C và lớp 5D Trường mầm non Hoa Mai	49
Biểu đồ 2.2: Mức độ nhận thức của trẻ về bản thân thông qua TPVH ở hai lớp 5C và 5D	50
Biểu đồ 2.3: Kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu về bản thân thông qua TPVH ở lớp 5C và lớp 5D Trường Mầm non Hoa Mai.....	55
Biểu đồ 2.4: Thái độ của trẻ về bản thân thông qua tác phẩm văn học ở lớp 5C và lớp 5D Trường mầm non Hoa Mai.....	57
Biểu đồ 3.1: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi TTN của 2 nhóm ĐC và TN (tính theo %)	70
Biểu đồ 3.2: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi TTN của 2 nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí)	71
Biểu đồ 3.3: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm ĐC TTN và STN (tính theo %)	74
Biểu đồ 3.4 Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo tiêu chí)	75
Biểu đồ 3.5 Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo %)	76
Biểu đồ 3.6: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí)	77
Biểu đồ 3.7: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi STN của nhóm ĐC và TN (tính theo %).....	79
Biểu đồ 3.8: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí) ...	80

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

BẢNG CÁC KÝ HIỆU CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC BẢNG

DANH MỤC BIỂU

MỞ ĐẦU 1

1. Lý do chọn đề tài..... 1

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu..... 2

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu..... 4

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... 5

5. phương pháp nghiên cứu 5

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn..... 6

NỘI DUNG 8

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI 8

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH 8

1.1.1 Khái niệm..... 8

1.1.1.1. Khái niệm môi trường xung quanh 8

1.1.1.2. Khái niệm hoạt động khám phá khoa học 8

1.1.2. Đặc điểm nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về môi trường xung quanh..... 9

1.1.2.1. Trẻ có nhu cầu cao trong việc nhận thức thế giới xung quanh..... 9

1.1.2.2. Nhận thức của trẻ mang nặng trực quan, cảm tính 10

1.1.2.3. Quá trình hình thành khái niệm của trẻ là sự tự điều chỉnh 11

1.1.2.4. Khả năng nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về môi trường xung quanh 12

1.1.3. Tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi..... 12

1.1.3.1. Mục tiêu của hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi..... 12

1.1.3.2. Ý nghĩa của hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh với sự phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi 13

1.1.3.3. Nội dung và yêu cầu cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về chủ đề bản thân..... 15

1.1.3.4. Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	17
1.1.3.5. Hình thức tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	20
1.2. LÝ LUẬN VỀ VIỆC ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH	21
1.2.1. Khái niệm tác phẩm văn học.....	22
1.2.2. Đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ 5 - 6 tuổi.....	23
1.2.3. Ý nghĩa của tác phẩm văn học đối với việc cho trẻ làm quen với việc cho trẻ làm quen môi trường xung quanh.....	26
1.3 LÝ LUẬN VỀ LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	27
1.3.1. Khái niệm lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	27
1.3.1.1. Khái niệm lập kế hoạch.....	27
1.3.1.2. Khái niệm lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	28
1.3.2. Cấu trúc của kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	28
1.3.3. Vai trò của lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	29
Kết luận chương 1.....	31
Chương 2: THỰC TRẠNG LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	32
2.1. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA.....	32
2.2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA.....	32
2.3. NỘI DUNG ĐIỀU TRA.....	32
2.4. CÁCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA.....	32
2.5. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ.....	33
2.5.1. Tiêu chí đánh giá.....	33
2.5.2. Thang đánh giá.....	33
2.5.3. Cách đánh giá.....	35
2.5.4. Tổ chức đánh giá trẻ.....	36

2.6. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT	36
2.6.1. Kết quả điều tra giáo viên	36
2.6.1.1. Đánh giá của giáo viên về tầm quan trọng của việc ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh	36
2.6.1.2. Đánh giá của giáo viên mầm non về yêu cầu của việc ứng dụng tác phẩm văn học để cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh chủ đề bản thân	37
2.6.1.3. Đánh giá của giáo viên về hiệu quả của việc ứng dụng tác phẩm văn học để cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh chủ đề bản thân	39
2.6.2.4 Đánh giá của giáo viên về mức độ lựa chọn và ứng dụng nguồn tác phẩm văn học để cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh chủ đề bản thân	40
2.6.1.5 Mức độ ứng dụng các tác phẩm văn học vào hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi	41
2.6.1.6. Đánh giá của giáo viên về mức độ sử dụng các hình thức hoạt động để tổ chức cho trẻ khám phá chủ đề bản thân thông qua tác phẩm văn học ...	43
2.6.1.7.Đánh giá của giáo viên về thời điểm ứng dụng tác phẩm văn học trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ khám phá về môi trường xung quanh chủ đề bản thân	44
2.6.1.8. Đánh giá của giáo viên về việc ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh giúp ích trong việc hình thành biểu tượng bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi	45
2.6.1.9 Đánh giá của giáo viên về những thuận lợi và khó khăn khi ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh chủ đề bản thân	46
2.6.1.10. Về kinh nghiệm ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen môi trường xung quanh chủ đề bản thân	47
2.6.2. Kết quả điều tra trẻ	48
2.6.2.1. Hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về Bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi ở lớp 5C và 5D Trường Mầm non Hoa Mai	48
cho trẻ 5 - 6 tuổi ở lớp 5C và lớp 5D Trường mầm non Hoa Mai	49
2.6.2.2. Mức độ nhận thức của trẻ về bản thân thông qua TPVH	49

2.6.2.3. Kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu về bản thân thông qua tác phẩm văn học ở lớp 5C và lớp 5D Trường Mầm non Hoa Mai.....	55
2.6.2.4. Thái độ của trẻ về bản thân thông qua tác phẩm văn học ở lớp 5C và lớp 5D Trường mầm non Hoa Mai	57
2.7. Nguyên nhân của thực trạng	61
2.7.1. Nguyên nhân chủ quan	61
2.7.2. Nguyên nhân khách quan.....	63
Kết luận chương 2	64
Chương 3: LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC NGHIỆM ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI	65
3.1. LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	65
3.1.1. Các nguyên tắc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	65
3.1.1.1. Việc lập kế hoạch góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và mục tiêu giáo dục môi trường cho trẻ nói riêng	65
3.1.1.2. Việc lập kế hoạch phải đảm bảo phù hợp với nội dung chủ đề và nội dung trẻ khám phá môi trường xung quanh	66
3.1.1.3. Việc lập kế hoạch phải phù hợp với đặc điểm nhận thức và khả năng khám phá khoa học của trẻ	66
3.1.2. Quy trình lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	67
3.1.2.1. Xác định đề tài.....	67
3.1.2.2. Xác định mục đích, yêu cầu của giờ học.....	67
3.1.2.3. Xác định việc chuẩn bị giờ học.....	67
3.1.2.4. Xác định các bước tiến hành giờ học	68
3.1.3. Một số kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	69
3.2. THỰC NGHIỆM SỬ DỤNG	69
3.2.1. Mục đích thực nghiệm.....	69
3.2.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm.....	69
3.2.3. Tiêu chí và thang đánh giá.....	69
3.2.4. Mẫu thực nghiệm.....	69

3.2.5. Quy trình tổ chức thực nghiệm	70
3.2.6. Kết quả thực nghiệm.....	70
3.2.6.1 Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm.....	70
3.2.6.2. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm.....	73
Kết luận chương 3	83
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	84
1. Kết luận.....	84
2. Kiến nghị.....	85
2.1. Về phía giáo viên.....	85
2.2. Về phía trường mầm non.....	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	87
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lứa tuổi mầm non có vị trí cực kỳ quan trọng trong cả quá trình phát triển nhân cách của cuộc đời mỗi người. Sự phát triển của trẻ từ 0 - 6 tuổi là giai đoạn phát triển có tính quyết định để tạo nên thể lực, nhân cách, năng lực, phát triển trí tuệ trong tương lai. Trẻ ở lứa tuổi này thường tò mò, ham hiểu biết, thích khám phá thế giới xung quanh. Việc trẻ được trải nghiệm tìm tòi khám phá môi trường xung quanh trở thành nhu cầu tất yếu. Trong hoạt động KPKH về MTXQ có rất nhiều phương thức giúp trẻ khám phá sự vật hiện tượng xung quanh. Việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH là hình thức KPKH học phù hợp với trẻ bởi các kiến thức khoa học đã được trau chuốt mềm mại, gần gũi hơn thông qua lăng kính văn học. Từ đó góp phần kích thích hứng thú, giúp trẻ khắc sâu, chính xác hóa được các biểu tượng đã có, cung cấp thêm khái niệm mới đồng thời phát triển vốn ngôn ngữ mạch lạc giúp trẻ có khả năng hơn trong việc diễn đạt ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ khoa học và cũng từ đó mở rộng vốn kinh nghiệm của mình. Ứng dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi là rất phù hợp vì ở độ tuổi này trẻ có thể lĩnh hội các khái niệm sơ đẳng, có các lập luận và kết luận chính xác hơn. Do khả năng tập trung chú ý của trẻ lâu hơn, bền vững hơn, ghi nhớ của trẻ có chủ định hơn nên khả năng khám phá sự vật hiện tượng ở trẻ cũng tốt hơn làm cho khối lượng tri thức về sự vật, hiện tượng của trẻ ngày càng phong phú.

Văn học có những nét đặc thù riêng, có thể nói văn học là cuốn bách khoa toàn thư, nó phản ánh mọi góc ngách từ đời sống tâm hồn con người tác động mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của con người, góp phần làm cho con người sống tốt đẹp hơn. Văn học thiếu nhi là một bộ phận quan trọng của nền văn học dân tộc, nó là phương tiện quan trọng để giáo dục và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ em cả về đạo đức, trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ. Ở lứa tuổi mầm non, việc tiếp xúc với cái đẹp lấp lánh của ngôn từ và trí tưởng tượng phong phú trong tác phẩm văn học thiếu nhi sẽ là cơ sở để các em rung động và cảm nhận được vẻ đẹp về một thế giới bao la đầy âm thanh, màu sắc và sự huyền bí, giúp các em phát triển trí tuệ và thưởng thức cái đẹp, tâm hồn nhạy cảm, tinh tế hơn...

Văn học có mặt trong tất cả các hoạt động trong trường mầm non. Do đó việc ứng dụng các tác phẩm văn học trong giờ hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cũng không phải là ngoại lệ. Khi ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ làm cho tiết học hấp dẫn sinh động hơn nhưng vẫn đảm bảo tính khoa học

Trên thực tế, đa số giáo viên mầm non bước đầu đã chú ý tới việc ứng dụng tác phẩm văn học trong KPKH về MTXQ. Nhưng việc ứng dụng TPVH trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của giáo viên chưa được đầu tư tương xứng, giáo viên mầm non chưa biết cách tích hợp cũng như chưa khai thác hết tiềm năng của các tác phẩm văn học chứa đựng những thông tin khoa học, những kỹ năng sống, kỹ năng xã hội có trong tác phẩm văn học được khai thác, ứng dụng trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Do đó, chưa đạt hiệu quả mong muốn. Chính vì những lí do trên, chúng tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi ”***.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.

2.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài

Cơ sở của môn học “Cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh” chính là “Hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh”. Hoạt động cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh được các nhà khoa học lớn trên thế giới sớm quan tâm như: J.A. Cômenxiki (1589 – 1670); J.J. Rutxo (1712 - 1778); I.G. Pextanlozi (1748 - 1827) P.H. Phrebel (1789 – 1859)... Đã nhấn mạnh vai trò to lớn môi trường xung quanh đối với sự phát triển năng lực trí tuệ của con người. Tư tưởng của các nhà giáo dục học về vai trò của môi trường xung quanh đối với giáo dục trẻ em được phát triển mạnh mẽ trong các công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý giáo dục Liên Xô (Cũ). Hiện nay ở Nga môn phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh được thay bằng phương pháp giáo dục sinh thái. Các đối tượng cho trẻ làm quen, khám phá được đặt trong chuỗi mắt xích sinh thái giúp trẻ có thái độ ứng xử với môi trường xung quanh nhân văn hơn, toàn diện hơn. Con người là một cư dân sinh thái có ảnh hưởng lớn nhất đến môi trường sống trên trái đất.

Ở một số nước khác trong chương trình giáo dục trẻ, một trong các lĩnh vực có liên quan nhiều đến nội dung, phương pháp tổ chức cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh có tên là khoa học. Kết quả của hoạt động khám phá khoa học là trẻ thu được một lượng nhỏ kiến thức khoa học đơn giản và quan trọng hơn là trẻ phát triển được các năng lực như quan sát, tư duy lôgic, giải quyết vấn đề, hợp tác...

2.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam

Từ những thập niên 50 - 60 của kỷ XX các nhà giáo dục Việt Nam đã quan tâm đến vấn đề cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh. Ngay từ thời kỳ này đã có giáo trình phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh dành cho hệ đào tạo giáo viên có trình độ trung cấp nhà trẻ và mẫu giáo của tác giả Nguyễn Thị Ninh. Tiếp đến năm 1993 giáo trình “Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với môi trường xung quanh” của tác giả Trần Thị Thanh. Năm 2003 giáo trình “Tổ chức thể trẻ làm quen với môi trường xung quanh” hệ Cao đẳng của hai tác giả Hoàng Thị Oanh và Nguyễn Thị Xuân. Năm 2011 PGS. Tiến sĩ Hoàng Thị Phương tái bản giáo trình “Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh”. Như vậy về cơ bản giáo viên mầm non đã được trang bị đầy đủ về các phương pháp tổ chức hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

Tác phẩm văn học có vai trò to lớn không thể thiếu được trong giáo dục, hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ. Việc cho trẻ lứa tuổi mầm non làm quen với tác phẩm văn học từ lâu đã được đặt ra như một nội dung, một phương tiện vô cùng quan trọng trong giáo dục trẻ. Quá trình cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học những năm qua đã được nhiều tác giả nghiên cứu. Tác giả Lã Thị Bắc Lý trong “Giáo trình văn học trẻ em” nhà xuất bản Giáo dục năm 2006 đã trình bày khái quát tình hình sáng tác văn học cho trẻ em và thơ do trẻ em sáng tác ở Việt Nam và ở nước ngoài, giới thiệu một số tác giả viết văn và thơ cho trẻ em. Tác giả Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết trong “Giáo trình phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học” nhà xuất bản Giáo dục năm 2008 đã giới thiệu một số vấn đề trong việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học và các phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện, sử dụng thơ truyện trong hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non. Tác giả Hà Nguyễn Kim Giang trong cuốn “

Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học” nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2009 đã trình bày các nguyên tắc, hình thức và phương pháp tổ chức các hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non. Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân trong cuốn “ Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non” năm 2019.

Tóm lại, nội dung cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh và cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học đã có nhiều tác giả nghiên cứu. Tuy nhiên chưa có một tài liệu nào hướng dẫn giáo viên mầm non ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Họ mới chỉ được tập huấn về tích hợp các môn học trong hoạt động ở trường mầm non một cách chung nhất. Cho đến thời điểm này cũng đã có đề tài “Lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh nhằm hình thành biểu tượng bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi” của Vũ Thị Minh Hằng (khóa luận). Đề tài “ Lập kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học nhằm hình thành biểu tượng thực vật cho trẻ 5 - 6 tuổi của Văn Thu Hiền (khóa luận). Đề tài “ Thực trạng sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh của Bùi Thùy Linh (khóa luận)... nhưng chưa có đề tài nghiên cứu về việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi về chủ đề bản thân. Do đó, chúng tôi đã lựa chọn nghiên cứu vấn đề này trong khóa luận tốt nghiệp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn của việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi và mức độ hình thành biểu tượng bản thân của trẻ, từ đó lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi về chủ đề bản thân.

3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh
- Điều tra, đánh giá thực trạng của việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh
- Lập một số kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học.

- Tổ chức thực nghiệm để kiểm chứng tính hiệu quả, tính khả thi của một số kế hoạch đã xây dựng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Do thời gian có hạn nên đề tài chỉ nghiên cứu trong phạm vi sau:

- Nghiên cứu việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi chủ đề bản thân (Điều tra thực trạng và thực nghiệm ở chủ đề bản thân, lập kế hoạch ở chủ đề bản thân).

- Địa bàn: Trường mầm non Hoa Mai và trường mầm non Ninh Khánh thành phố Ninh Bình.

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 10 năm 2020 – tháng 4 năm 2021

- Số lượng: Nghiên cứu trên 25 giáo viên đã và đang dạy trẻ 5 - 6 tuổi trường Mầm non Hoa Mai, trường Mầm non Ninh Khánh và 50 trẻ 5 - 6 tuổi trường Mầm non Hoa Mai

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện với sự phối hợp các phương pháp nghiên cứu sau:

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.

- Phân tích, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5.2.1. Phương pháp quan sát

- Quan sát quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi của giáo viên mầm non

- Quan sát biểu hiện về nhận thức, kỹ năng thái độ trong hoạt động khám phá khoa học môi trường xung quanh của trẻ 5 - 6 tuổi

5.2.2. Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu điều tra (anket) với giáo viên nhằm tìm hiểu nhận thức, thái độ, việc ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

5.2.3. Phương pháp đàm thoại

Đàm thoại, trò chuyện, phỏng vấn giáo viên và trẻ nhằm thu thập các thông tin có liên quan đến đề tài phát hiện thực trạng, giải thích nguyên nhân và làm sáng tỏ thông tin nhận được từ phương pháp điều tra và quan sát.

5.2.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu các kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.

5.2.5. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

Tham khảo ý kiến của các giáo viên, những người nghiên cứu quan tâm đến vấn đề thực hiện biện pháp và việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi để có thông tin đầy đủ, đúng đắn, khoa học hơn về vấn đề nghiên cứu.

5.2.6. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Dự giờ, trao đổi với các GV nhằm thu nhận những kinh nghiệm quý báu của các nhà chuyên môn về các biện pháp và việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.

5.2.7. Phương pháp thực nghiệm

Thực nghiệm để kiểm nghiệm và đánh giá tính khả thi, tính hiệu quả của của một số kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi mà đề tài đã xây dựng.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

- Sử dụng thống kê toán học nhằm mục đích xử lý số liệu thu được một cách khách quan.

- Các phương pháp trên được tiến hành trong mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Góp phần làm phong phú thêm lý luận và thực tiễn về việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi về chủ đề bản thân.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Là tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non khi học môn phương pháp hướng dẫn cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh

- Là tài liệu tham khảo cho giáo viên mầm non khi tổ chức hoạt động làm quen với môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

1.1.1 Khái niệm

1.1.1.1. Khái niệm môi trường xung quanh

Môi trường xung quanh là tất cả những gì bao quanh chúng ta như tự nhiên, con người, các đồ vật... Khái niệm này có thể nhìn nhận theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng [12, tr.7].

Theo nghĩa rộng, MTXQ là tất cả các sự vật, hiện tượng, con người có trong hành tinh chúng ta đang sống.

Theo nghĩa hẹp, MTXQ là những hoàn cảnh cụ thể (các sự vật, hiện tượng, con người...) bao quanh một đối tượng có liên quan mật thiết với nó.

Như vậy, MTXQ bao gồm cả các yếu tố của tự nhiên và xã hội bao quanh trẻ em, có quan hệ mật thiết với nhau và có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sự tồn tại và phát triển của trẻ em. môi trường xung quanh là toàn bộ các sự vật hiện tượng trong thế giới tự nhiên, xã hội tồn tại gần gũi, quen thuộc xung quanh trẻ, bao gồm: môi trường tự nhiên (thế giới động vật, thế giới thực vật, thiên nhiên vô sinh, hiện tượng tự nhiên) và môi trường xã hội (bản thân trẻ, gia đình, trường mầm non, quê hương đất nước, các ngành nghề trong xã hội, các đồ vật do con người tạo ra để phục vụ cuộc sống của con người...) [9, tr.16-19] [10, tr.14-16] [12, tr.7] .

1.1.1.2. Khái niệm hoạt động khám phá khoa học

Hoạt động là tiến hành những việc làm có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm một mục đích nhất định trong đời sống xã hội.

Khám phá là tìm thấy, phát hiện ra cái ẩn giấu, bí mật. Âm mưu đã bị khám phá. Khám phá bí mật của tự nhiên.

Khoa học là hệ thống tri thức tích lũy trong quá trình lịch sử và được thực tiễn chứng minh, phản ánh những quy luật khách quan của thế giới bên

ngoài cũng như hoạt động tinh thần của con người, giúp con người có khả năng cải tạo thế giới hiện thực.

Như vậy, hoạt động khám phá khoa học là hoạt động tìm kiếm, phát hiện ra những cái mới, cái ẩn giấu về các hiện tượng trong giới tự nhiên, trong xã hội, trong chính con người nhằm tích lũy tri thức, kinh nghiệm giúp con người có khả năng cải tạo thế giới.

1.1.1.3. Khái niệm hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

Theo quan điểm của rất nhiều nhà khoa học, cách tốt nhất để học khoa học là phải làm khoa học. Đối với trẻ mầm non làm khoa học cũng chính là quá trình khám phá nó. Đây là những hoạt động “Tìm kiếm để phát hiện ra cái mới, cái ẩn giấu”. Khám phá khoa học có thể tiến hành ở rất nhiều các lĩnh vực khác nhau trong trường mầm non như môi trường xung quanh, tạo hình, âm nhạc, toán, văn học, chữ cái, thể chất, ở tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ chính là việc giáo viên tạo điều kiện, cơ hội và tổ chức các hoạt động để trẻ tích cực tìm tòi, phát hiện về các sự vật hiện tượng xung quanh. Đây thực chất là việc giáo viên tạo ra môi trường hoạt động, tạo ra các tình huống và tổ chức các hoạt động cho trẻ tiếp xúc, trải nghiệm với các sự vật, hiện tượng của MTXQ, qua đó trẻ hiểu biết về đặc điểm, thuộc tính của sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ qua lại, sự thay đổi và phát triển của chúng. Điều quan trọng hơn cả là thông qua hoạt động khám phá này trẻ học được các kỹ năng quan sát, so sánh, phân nhóm phân loại, đo lường, phán đoán, giải quyết vấn đề, chuyển tải ý kiến của mình và đưa ra kết luận. [10, tr.16-17]

Như vậy, hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi là hoạt động giúp trẻ tìm kiếm cái mới, phát hiện những điều thú vị về các sự vật, hiện tượng của môi trường xung quanh nhằm hiểu biết về các đặc điểm, thuộc tính của sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ qua lại, sự thay đổi và phát triển của chúng.

1.1.2. Đặc điểm nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về môi trường xung quanh

1.1.2.1. Trẻ có nhu cầu cao trong việc nhận thức thế giới xung quanh

Nhu cầu nhận thức là một trong những nhu cầu cơ bản, vốn có ở con người, phát triển mạnh ở lứa tuổi mầm non.

- Biểu hiện đầu tiên là muốn có những ấn tượng về các sự vật hiện tượng bằng những nỗ lực nhận thức đầu tiên của trẻ. Nó giúp trẻ làm quen với những đặc điểm, tính chất của sự vật hiện tượng, tạo nên mối quan hệ giữa chúng. Trẻ đặc biệt thích tiếp xúc, chơi, giao tiếp và khám phá thiên nhiên, thế giới người lớn, bạn bè, bản thân, đồ dùng đồ chơi, sự vật hiện tượng... Thông qua tiếp xúc, trẻ thu thập kiến thức mới, mở rộng tầm nhìn để chính xác hoá những kinh nghiệm cá nhân.

- Nhu cầu có những ấn tượng tạo ra tính ham hiểu biết, thể hiện rõ trong từng câu hỏi của trẻ. Nội dung câu hỏi đa dạng, thể hiện ở mọi lĩnh vực; tự nhiên, xã hội. Tính chất câu hỏi tùy thuộc độ tuổi.

Bên cạnh đó, trẻ thích tháo lắp đồ chơi, dùng thử đồ dùng sinh hoạt của người lớn, lao động tự phục vụ, thích giúp đỡ làm vui lòng người lớn...

- Nhu cầu ham hiểu biết đã kích thích hứng thú nhận thức ở trẻ: trẻ muốn biết cái mới, làm rõ cái chưa hiểu về đặc điểm, tính chất của sự vật hiện tượng, ham muốn đi sâu vào bản chất, tìm ra mối quan hệ giữa chúng. Trẻ tập trung chú ý cao độ, độc lập giải quyết nhiệm vụ, được trải nghiệm nhiều xúc cảm tích cực như ngạc nhiên, vui sướng với kết quả nhận thức của mình, tự tin vào bản thân mình.[9, tr.20] [12, tr.39-40] [13, tr.15-16]

1.1.2.2. Nhận thức của trẻ mang nặng trực quan, cảm tính

Do khả năng nhận thức, kinh nghiệm và mức độ tích lũy tri thức của trẻ còn hạn chế nên sự nhận thức của trẻ nhiều khi không phản ánh quy luật tồn tại khách quan của thế giới xung quanh mà lại theo tình cảm và cách nghĩ riêng của trẻ. Trẻ thường dùng trực giác để suy đoán, giải thích sự vật hiện tượng theo cảm nhận cá nhân (thường sử dụng *phép màu* để giải thích).

Nhận thức của trẻ về MTXQ thường mang tính nhận mặt: gọi đúng tên đối tượng, biết nó là cái gì, của ai...nhưng không giải thích được vì sao mình biết; chưa tách được các dấu hiệu đặc trưng của chúng. Khi được hướng dẫn thì trẻ nhận biết được các thuộc tính bên ngoài của sự vật hiện tượng còn các dấu hiệu bên trong thuộc về bản chất thì trẻ chưa nhận ra được.

- Kết quả nhận thức môi trường của trẻ chủ yếu thông qua hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp với đối tượng:

- + Trẻ học qua việc sử dụng các giác quan.
- + Trẻ học qua tư duy suy luận.
- + Trẻ học bằng thử nghiệm, thí nghiệm và thực hành.

+ Trẻ học qua trò chơi.
+ Trẻ học qua tương tác, chia sẻ kinh nghiệm với cô, với bạn...
+ Trẻ dễ tập trung chú ý, ghi nhớ, tái hiện những sự vật hiện tượng mới lạ, hấp dẫn, ngộ nghĩnh và chuyển động khi có hứng thú và được trải nghiệm phù hợp.

+ Khi được tham gia vào các hoạt động phù hợp với trình độ, khả năng của trẻ thì việc học sẽ hiệu quả hơn, sự phát triển nhận thức được thúc đẩy mạnh mẽ hơn...

+ Khả năng nhận thức của trẻ phụ thuộc vào môi trường xã hội, sức khoẻ, độ tuổi...khác nhau. [9, tr.21] [10, tr.20-22] [12, tr.40-41] [13, tr.16]

1.1.2.3. Quá trình hình thành khái niệm của trẻ là sự tự điều chỉnh

Đây là quá trình tâm sinh lý tích cực để hình thành biểu tượng, khái niệm về sự vật hiện tượng xung quanh trẻ. Ngay sau khi sinh ra, trẻ bước vào thế giới và tiếp xúc với nhiều sự vật, hiện tượng mới, chúng tiếp thu, lưu giữ thông tin sau khi đã đặt tên, phân loại. Có hai hành động tâm lý xảy ra trong quá trình tiếp thu, lưu giữ thông tin:

- Quá trình đồng hoá: xảy ra khi thông tin mới về sự vật hiện tượng được sắp xếp gần với thông tin cũ có liên quan đã lưu giữ trước đây trong não tạo thành cấu trúc nhận thức. Đó là tập hợp các sự vật hiện tượng có liên quan đến khái niệm. Cấu trúc nhận thức sẽ phát triển mỗi khi trẻ trải qua một kinh nghiệm có liên quan đến khái niệm đó.

- Quá trình điều ứng: xuất hiện khi thông tin mới mâu thuẫn với thông tin cũ đã được lưu giữ trong cấu trúc nhận thức, chúng sẽ rơi vào trạng thái mất cân bằng. Lúc đó, trẻ sẽ tích cực tìm kiếm thông tin bổ sung để tạo ra cấu trúc nhận thức mới. Trẻ sẽ có động cơ học hỏi, sẵn sàng tiếp nhận thông tin mới để thoả mãn nhu cầu hiểu biết, khi đã tạo ra cấu trúc nhận thức mới, lý giải được các hiện tượng trẻ sẽ trở lại trạng thái cân bằng.

Hai quá trình này diễn ra liên tục giúp trẻ tích cực khám phá các sự vật hiện tượng để lĩnh hội tri thức, hình thành khái niệm. Giáo viên cần xác định nội dung và sử dụng phương pháp phù hợp khi tổ chức hoạt động làm quen với MTXQ nhằm giúp trẻ tiếp thu, lưu giữ thông tin về các đối tượng. [12, tr.41- 44]

1.1.2.4. Khả năng nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về môi trường xung quanh

Ở lứa tuổi này, ý thức bản ngã đã được hình thành, trẻ có khả năng nhận biết giới tính của mình và biết thể hiện như thế nào cho phù hợp. Trẻ có thể lĩnh hội các khái niệm sơ đẳng, các lập luận và kết luận chính xác hơn. Do khả năng tập trung, chú ý và ghi nhớ có chủ định tốt hơn nên khả năng khám phá sự vật, hiện tượng ở trẻ cũng tốt hơn, làm cho khối lượng tri thức về sự vật, hiện tượng ngày càng đa dạng, phong phú. Đây là cơ sở để trẻ có thể tiến hành các thao tác so sánh, phân nhóm, phân loại đối tượng theo một hay vài dấu hiệu rõ nét. Nhờ vậy khả năng tổng hợp và khái quát hóa những dấu hiệu bên ngoài của sự vật, hiện tượng được trẻ thực hiện tương đối tốt.

Ở độ tuổi này bắt đầu xuất hiện kiểu tư duy trực quan sơ đồ đây là bước đệm để trẻ chuyển sang tư duy logic, nhờ nó mà trẻ có thể khám phá các mối liên hệ phức tạp bên trong sự vật, hiện tượng và giữa nó với môi trường xung quanh. Ý thức của trẻ đạt được bước tiến mới nhờ sự phát triển tình cảm và vốn hiểu biết của trẻ ngày càng tăng. [12, tr.46-47] [13, tr.17-18]

1.1.3. Tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

1.1.3.1. Mục tiêu của hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

- Kiến thức:

+ Củng cố những kiến thức và những biểu tượng đã có của trẻ về các đối tượng của môi trường xung quanh.

+ Cung cấp kiến thức, hình thành biểu tượng mới một cách hệ thống, chính xác, khách quan, khoa học về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

+ Mở rộng hiểu biết của trẻ về đặc điểm, quá trình biến đổi, sự phát triển của sự vật hiện tượng xung quanh.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng chung: quan sát, chú ý, ghi nhớ, tưởng tượng.

+ Kỹ năng tư duy: phân biệt, so sánh, phân tích, tổng hợp, phân loại, phân nhóm, xếp nhóm.

+ Kỹ năng ngôn ngữ: làm giàu vốn từ, khả năng diễn đạt.

+ Kỹ năng nghiên cứu: thí nghiệm, sưu tầm tư liệu, xử lý thông tin.

+ Kỹ năng xã hội: thuyết trình, lắng nghe, hợp tác nhóm, tự phục vụ, vượt qua các tình huống khó khăn của lứa tuổi...

+ Kỹ năng tích hợp: toán, tạo hình, âm nhạc, văn học...

- *Thái độ:*

+ Giáo dục đạo đức

+ Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

+ Giáo dục thể lực

+ Giáo dục thẩm mỹ

+ Thực hiện các chức năng khác của giáo dục.

1.1.3.2. Ý nghĩa của hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh với sự phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi

Khám phá khoa học giúp trẻ phát triển toàn diện về các mặt trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể lực và lao động.

- *Đối với sự phát triển trí tuệ*

Khám phá khoa học về môi trường xung quanh là hoạt động thực sự hấp dẫn làm thỏa mãn nhu cầu nhận thức của trẻ, mở cho trẻ cánh cửa vào thế giới rộng lớn hơn. Trong các hoạt động khám phá môi trường xung quanh, trẻ được tích cực sử dụng các giác quan (thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác). Chính vì vậy mà các cơ quan cảm giác của trẻ phát triển và khả năng cảm nhận của trẻ cũng nhanh nhạy và chính xác hơn.

Trong quá trình khám phá khoa học về môi trường xung quanh, trẻ phải tiến hành các thao tác trí tuệ như quan sát, so sánh, phán đoán, nhận xét, giải thích... Vì vậy, tư duy và ngôn ngữ của trẻ phát triển. Đặc biệt, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh còn góp phần phát triển ở trẻ các phẩm chất trí tuệ như tính ham hiểu biết, khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, tính tích cực nhận thức làm nền cho sự phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ.

Tiếp cận theo kiểu “thử và sai” trong khám phá khoa học cho phép trẻ có thể có sai sót và đó chính là những thông tin, những bài học kinh nghiệm rất giá trị. Mặc dù ở độ tuổi này, trẻ chưa cần phải đưa ra những giải thích chính xác về mặt khoa học cho những quan sát của mình, song các cách lí giải hợp lí sẽ giúp tư duy của trẻ linh hoạt, mềm dẻo hơn. Vốn từ vựng của trẻ sẽ phát triển khi được hỗ trợ bởi sự tích lũy kinh nghiệm và bởi các hoạt động quan sát và thực tiễn. Ngôn ngữ nghe hiểu được phát triển khi trẻ lắng nghe

giáo viên đọc, kể về các khám phá khoa học. Tham gia vào các cuộc thảo luận, lắng nghe và xem những cuốn truyện hấp dẫn về khoa học là cơ sở cho các cuộc đối thoại của trẻ với người lớn và bạn bè. Việc bộc lộ ý kiến, quan điểm của bản thân trong các hoạt động khám phá khoa học và nói lên những kết quả thu được sẽ phát triển ở trẻ ngôn ngữ biểu đạt và sự tự tin, cởi mở trong giao tiếp với những người xung quanh. Không chỉ thể hiện kết quả khám phá bằng ngôn ngữ nói, trẻ mầm non còn thể hiện ý tưởng, kết quả “nghiên cứu” của mình bằng hình vẽ và chữ viết. Trẻ có thể tạo ra các biểu đồ, tạo ra những cuốn sách, thậm chí đóng kịch biểu lộ ý tưởng. Điều đó giúp trẻ làm quen với chữ viết một cách hiệu quả và hình thành ở trẻ ngôn ngữ tiền đọc viết.

Thông qua các hoạt động khám phá, trẻ thu được kinh nghiệm thực tiễn, những kiến thức đơn giản về đặc điểm, tính chất, các mối liên hệ, quan hệ, phát triển của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên và trong xã hội. Đây chính là cơ sở cho những kiến thức khoa học sau này trẻ sẽ tiếp thu ở trường phổ thông. Không ít những phát minh khoa học nổi tiếng được xuất phát từ những kinh nghiệm, những khám phá từ thuở ấu thơ. Những kiến thức mà trẻ thu được trong khám phá khoa học cũng giúp trẻ ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày ở trường và trong gia đình. Trong quá trình phát hiện, chiếm lĩnh tri thức mới, ở trẻ còn hình thành kỹ năng chủ động phát huy kinh nghiệm sử dụng nó vào việc nhận thức cái mới. Hệ thống kiến thức làm mở rộng một cách đáng kể khả năng hoạt động nhận thức của trẻ và tạo điều kiện cho việc hiểu biết các mối quan hệ phức tạp của hiện thực xung quanh, ở một giai đoạn nhất định chúng được coi là phương tiện phân tích thực tiễn xung quanh. Hệ thống kiến thức đúng đắn về môi trường xung quanh giúp trẻ hoạt động có hiệu quả trong các trò chơi, các hoạt động tạo hình, trong việc lĩnh hội những biểu tượng toán sơ đẳng và phát triển ngôn ngữ. Nghiên cứu của các nhà tâm lý học và giáo dục học Liên Xô (N.N.Potdiakov; X.A.Verechenhikôva; X.N.Nhikôlaeva...) đã khẳng định vai trò to lớn của hệ thống kiến thức mà trẻ thu được thông qua khám phá môi trường xung quanh. [10, tr.17-19]

- Đối với sự phát triển tình cảm đạo đức, thẩm mỹ, thể lực và lao động:

Môi trường xung quanh được coi là phương tiện giáo dục đạo đức cho trẻ mẫu giáo. Việc khám phá môi trường xung quanh khơi gợi ở trẻ tình cảm nhân ái, mong muốn quan tâm đến những đối tượng yếu ớt hơn mình, những

đối tượng cần giúp đỡ và bảo vệ, tạo điều kiện cho việc hình thành tính tự tin vào bản thân. Ảnh hưởng của môi trường xung quanh đối với lĩnh vực giáo dục đạo đức là rất đa dạng, thông qua việc tổ chức sự phạm phù hợp, môi trường xung quanh trở thành phương tiện quan trọng để giáo dục tình cảm và hành vi (X.N. Njikolaeva; L.G.Nhixkanhen; V.G.Phokina...).

Khám phá thiên nhiên và xã hội, giúp trẻ có tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, cởi mở, có lòng nhân ái, tình yêu đối với những người thân, với bạn bè, có lòng kính trọng đối với người lao động, với lãnh tụ và những người có công với đất nước, biết yêu lao động, biết trân trọng và gìn giữ sản phẩm lao động, yêu quý bảo vệ thiên nhiên. Bước đầu giúp trẻ có lối sống của con người, văn minh trong giao tiếp và sinh hoạt, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong xã hội.

Các hoạt động của trẻ như đi dạo chơi, tham quan và tiếp xúc với môi trường xung quanh còn góp phần rèn luyện sức khỏe, tạo sức đề kháng cho cơ thể trước những thay đổi của thiên nhiên và cuộc sống. [10, tr.19-20] [12, tr.51-52]

Như vậy, có thể kết luận rằng, việc tổ chức cho trẻ khám phá môi trường xung quanh là phương tiện không thể thiếu nhằm giải quyết mục đích phát triển toàn diện cho trẻ ở trường mầm non.

1.1.3.3. Nội dung và yêu cầu cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về chủ đề bản thân

a) Khám phá về các giác quan và các bộ phận cơ thể

Trẻ ở lứa tuổi này đã biết được tên, giới tính, tuổi, và mỗi người đều có 5 giác quan: thị giác, khứu giác, vị giác, thính giác, xúc giác: các bộ phận như chân, tay, mắt, mũi, miệng,... Trẻ biết được cơ thể mình do nhiều bộ phận khác nhau hợp thành và không thể thiếu một bộ phận nào. Sự thống nhất của các bộ phận trong cơ thể mỗi cơ thể đều có 5 giác quan, mỗi giác quan và bộ phận đều có đặc điểm, cấu tạo và có chức năng riêng sử dụng phối hợp với nhau để nhận biết sự vật hiện tượng xung quanh. Ngoài ra trẻ cũng cần nắm được cách chăm sóc bản thân, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cơ thể và các giác quan.[23, tr 11].

Ví dụ: Khi cho trẻ khám phá về các giác quan và bộ phận cụ thể giờ học khám phá về đôi tai trẻ sẽ nắm được tai có số lượng là 2; cấu tạo gồm 3 phần là tai ngoài, tai giữa và tai trong; có chức năng là nghe âm thanh; trẻ biết cách chăm sóc bảo vệ đôi tai như không cho các vật sắc nhọn, vật cứng vào tai, vệ sinh bằng tăm bông không nghe âm thanh quá to hoặc quá lớn,....

b) Khám phá về vị trí xã hội, cảm xúc, suy nghĩ, hành vi của bản thân trong quan hệ với môi trường xung quanh

Trẻ mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi đã có thể phân biệt được mình với các bạn qua một số đặc điểm cá nhân như: họ và tên, tuổi, ngày sinh nhật, giới tính. Trẻ biết được giữa trẻ và các bạn khác nhau về hình dạng bên ngoài, trẻ biết cần tôn trọng sự khác biệt. Trẻ biết có sự khác nhau về khả năng trong các hoạt động và sở thích riêng, từ đó tôn trọng và tự hào về bản thân: tôn trọng và chấp nhận sự khác nhau, sở thích riêng của mỗi người. Ở lứa tuổi này trẻ cảm nhận được những cảm xúc yêu – ghét, tức giận, hạnh phúc để có cách ứng xử và tình cảm phù hợp. ...).[23, tr11-12]. Ngoài ra, trẻ có thể làm chủ cảm xúc trong một số tình huống, biết thể hiện sự đồng cảm với người khuyết tật, biết lắng nghe, chia sẻ, trẻ biết quan tâm đến mọi người, hợp tác và tham gia cùng các bạn trong các hoạt động chung. Trẻ biết về gia đình mình qua tên, nghề nghiệp, công việc của thành viên trong gia đình, vị trí thành viên trong gia đình, biết xung hô phù hợp với vai vế trong gia đình, lớp học. Trẻ còn biết về trường lớp, cô giáo(tên trường, địa điểm, công việc của các cô trong trường.

Ví dụ khi cho trẻ khám phá về đề tài “bạn trai- bạn gái” trẻ có thể lấy chính bản thân mình để khám phá như tên, tuổi, sở thích, giới tính cho các bạn cùng biết hoặc có thể tìm hiểu về bạn bên cạnh của mình, trẻ sẽ nhận thấy sự tương đồng, khác biệt giữa mình và người khác, từ đó tôn trọng những sở thích của các bạn, yêu thương và chấp nhận sự khác biệt của mọi người xung quanh.

c) Khám phá về các điều kiện để cơ thể lớn lên và khỏe mạnh.

Trẻ biết mình được bố mẹ sinh ra, được bố mẹ, người thân chăm sóc, lớn lên(trong bụng mẹ, sơ sinh, biết ngồi, biết đi, đi học trường mầm non). Trẻ cảm nhận được sự yêu thương, chăm sóc của người thân trong gia đình, ở trường. Trẻ biết được để có một cơ thể khỏe mạnh, phát triển tốt cần phải có chế độ dinh dưỡng hợp lý, có kỹ năng thói quen tốt trong ăn uống, kết hợp với việc luyện tập thể dục thể thao, giữ gìn sức khỏe để cơ thể khỏe mạnh, biết phân nhóm trang phục phù hợp thời tiết. Biết giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn. Biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi và chơi hòa đồng với bạn bè. [23, tr12].

Ví dụ: Trong các giờ hoạt động khám phá khoa học về các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể trẻ nhận biết được chất có trong bữa ăn, các thức ăn, đồ uống quen thuộc, biết những chất nên ăn hết suất, ăn được nhưng ăn ít, không nên ăn, không được ăn/uống, biết các cách sử dụng đồ dùng,...

1.1.3.4. Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi chủ đề bản thân

- *Nhóm phương pháp trực quan:* Phương pháp trực quan là phương pháp mà trong đó giáo viên dùng những vật cụ thể hay cử chỉ, hành động giúp trẻ hình dung được điều cần phải học. Đây là phương pháp quan trọng làm cơ sở cho các hoạt động nhận thức của trẻ về bản thân.

+ Quan sát: Là quá trình nhận thức cảm tính tích cực, là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức đảm bảo sự hình thành và phát triển ở trẻ những biểu tượng đúng đắn về tự nhiên và xã hội.

Cách tiến hành:

Mở đầu quan sát: Khởi gợi tập trung chú ý bằng nhiều thủ pháp nghệ thuật khác nhau tránh gây ấn tượng quá mạnh làm giảm phần hấp dẫn phần quan sát về bản thân.

Trọng tâm quan sát: Giao nhiệm vụ quan sát cho trẻ, cô dành thời gian cho trẻ tự quan sát, trao đổi chia sẻ, bộc lộ cảm xúc, thông tin với nhau, hướng sự tập trung chú ý vào đối tượng, để trẻ quan sát theo trình tự, đặt câu hỏi để trẻ phát hiện thông tin về bản thân. Ở chủ đề bản thân chủ yếu trẻ quan sát các giác quan, bộ phận của cơ thể từ đó phát hiện ra các đặc điểm cấu tạo, sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng các bộ phận của cơ thể. Quan sát các bạn cùng giới và khác giới qua các dấu hiệu bên ngoài như: tóc trang phục, hành vi... Khi cho trẻ quan sát các giác quan các bộ phận cơ thể giáo viên nên tận dụng chính cơ thể trẻ hoặc bạn của trẻ, quan sát tăng cường với hoạt động trải nghiệm.

Kết thúc quan sát: Tổ chức trò chơi, bài hát, múa, thơ, truyện,... đàm thoại sau quan sát nhằm: khắc sâu biểu tượng về đối tượng quan sát, tạo tâm thế phấn khởi, thoải mái sau lần quan sát, hình thành nhu cầu quan sát về chủ đề bản thân ở những lần sau...

+ Sử dụng tài liệu trực quan: tranh, ảnh, phim, sơ đồ, mô hình,...

Cách tiến hành:

Trên tiết học: Chuẩn bị tranh ảnh, mô hình có nội dung đa dạng phong phú về bản thân. Cho trẻ xem theo nhóm/cá nhân/cả cùng xem kết hợp đàm thoại về cấu tạo chức năng của các bộ phận trên cơ thể.

Ngoài tiết học: Đồ dùng trực quan phong phú về nội dung, xuất xứ, kích thước,...Dán tranh quanh lớp/tường/ giá tủ....theo chủ đề. Cùng xem với trẻ trong các hoạt động đón/ trả trẻ. Khi xem trò chuyện theo nội dung tranh.

- Nhóm phương pháp dùng lời

Phương pháp dùng lời là phương pháp dạy học trong đó giáo viên sử dụng lời nói hướng dẫn, giải thích, chỉ dẫn, giao nhiệm vụ hoặc đàm thoại, sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật trong bài hát, câu đố, truyện... giúp trẻ làm quen với chủ đề bản thân.

Nhóm phương pháp dùng lời bao gồm:

+ Đàm thoại là quá trình hỏi đáp giữa giáo viên và trẻ, trẻ với trẻ nhằm mục đích củng cố chính xác hoá, mở rộng hiểu biết của trẻ về chủ đề bản thân, phát triển ngôn ngữ cho trẻ...

Cách tiến hành:

Đàm thoại trước khi quan sát: Đặt câu hỏi ngắn gọn, đơn giản một số đặc điểm cơ bản về bản thân.

Đàm thoại trong khi quan sát: Sử dụng thủ pháp nghệ thuật để khơi gợi và duy trì hứng thú cho trẻ. Sử dụng các câu hỏi đã chuẩn bị: Mỗi câu hỏi nên cho nhiều trẻ trả lời, kịp thời có câu hỏi gợi mở. Sau mỗi câu trả lời cần cho trẻ nhận xét, góp ý, cô khái quát lại. Kịp thời động viên, khích lệ trẻ. Có thể sử dụng đồ dùng trực quan để khắc sâu, mở rộng kiến thức cho trẻ. Trong chủ đề bản thân phương pháp đàm thoại trong quan sát được sử dụng khá phổ biến trong các tiết học khám phá về các giác quan, sự phát triển của cơ thể. Tuy nhiên phương pháp đàm thoại được sử dụng nhiều nhất ở các nội dung: khám phá về giới tính, về vị trí xã hội, năng lực sở thích,....

Đàm thoại sau khi quan sát: chỉ đặt ra những câu hỏi về đối tượng trẻ vừa tri giác, so sánh sự giống nhau và khác nhau của các bộ phận của cơ thể, có thể kết hợp giải thích, giản giải, truyện, thơ...

+ Sử dụng sách truyện, thơ, bài hát, câu đố, ca dao tục ngữ, đồng dao nhằm giúp trẻ khám phá chủ đề bản thân một cách sinh động, nhẹ nhàng hấp dẫn. Ví dụ: bài hát Mời bạn ăn, Năm ngón tay ngoan, Cái mũi, Bé tập đánh

răng,... bài thơ Những con mắt, Tay ngoan, Cái lưỡi,...truyện Câu chuyện của tay trái tay phải, Gấu con bị đau răng,...

+ Các phương pháp dùng lời khác: giải thích, chỉ dẫn...[9, tr.54-63] [10, tr.55-61] [12, tr.100-105] [13, tr.47-58].

- *Nhóm phương pháp thực hành*

Phương pháp thực hành là phương pháp dạy học trong đó giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp xúc, tác động với bản thân để giúp trẻ khám phá, củng cố mở rộng hiểu biết, chính xác hóa thông tin về bản thân khi hình thành biểu tượng bản thân cho trẻ. Nhóm phương pháp thực hành bao gồm:

+ Trò chơi học tập: thuộc nhóm trò chơi có luật nhằm giáo dục và dạy học để hình thành và phát triển trí tuệ; củng cố, bổ sung, phát triển tri thức về các biểu tượng của sự vật hiện tượng; rèn luyện các kỹ năng nhận thức và kỹ năng xã hội (quan sát, so sánh, phân nhóm, hợp tác, thỏa thuận và làm việc trong nhóm bạn bè). Trò chơi vận động: Là những trò chơi có luật nhằm phát triển vận động cho trẻ. Trò chơi này nhằm củng cố hiểu biết của trẻ về bản thân mình và mọi người xung quanh môi trường hoạt động sinh hoạt, lao động của con người.

Cách tiến hành:

Trước khi chơi: Giáo viên nói tên trò chơi, gọi cho trẻ hình dung những trò chơi đã biết, hướng dẫn luật chơi(MGL cho trẻ nhắc lại luật chơi); làm mẫu với trò chơi mới rồi trẻ tiến hành chơi.

Trong khi chơi: Hiệu lệnh của cô rõ ràng, dứt khoát để trẻ thực hiện chơi; bao quát hoạt động chơi, kịp thời sửa sai, nhắc nhở trẻ giúp trẻ chơi đúng và tích cực vận dụng những hiểu biết vào trò chơi, khuyến khích sự sáng tạo trong khi chơi. Tổ chức dưới dạng thi đua cho các nhóm cùng nỗ lực, tích cực. Sau mỗi lần chơi cho trẻ nhận xét, cô khái quát khen trẻ kịp thời. Nếu trẻ chơi sai luật, yêu cầu trẻ nhắc lại và thực hiện đúng. nếu trẻ đó chưa làm được thì cho trẻ khác gợi ý, giúp đỡ trẻ chơi đúng và hiểu luật chơi.

Kết thúc chơi: Cho trẻ nhận xét, đánh giá hoạt động chơi của mỗi cá nhân/nhóm, cô nhận xét góp ý, khen ngợi...

- Hoạt động trải nghiệm: Cho trẻ khám phá giới hạn của bản thân qua các hoạt động trải nghiệm như: nín thở trong một số giây, nghe những âm thanh thông qua trò chơi truyền tin, tai ai tinh; cho trẻ trải nghiệm sự khéo léo

của tay, sự nhanh nhạy của mắt, tai; sự phối hợp và sự đồng bộ thống nhất của các bộ phận cơ thể.

Các phương pháp có mối quan hệ mật thiết với nhau, tuy nhiên mỗi phương pháp lại có những ưu, nhược điểm riêng. Do vậy cần phối hợp các phương pháp trong quá trình hướng dẫn trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh để làm cho biểu tượng của trẻ ngày càng đầy đủ và chính xác hơn.

1.1.3.5. Hình thức tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

Việc tổ chức các hoạt động cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở chủ đề bản thân được tiến hành thông qua nhiều hình thức khác nhau đó là: hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động chơi ở các góc, hoạt động học có chủ đích, tham quan, lao động, ngày hội ngày lễ,... Mỗi hình thức có ưu điểm và các mặt hạn chế riêng. Tuy nhiên, tất cả các hình thức này đều rất quan trọng và có ý nghĩa lớn đối với việc tổ chức cho trẻ khám phá môi trường xung quanh. Quá trình tổ chức các hình thức ngoài hoạt động học có chủ đích củng cố tích lũy cho trẻ những kiến thức về môi trường xung quanh, tạo cơ hội cho trẻ thực hiện các hoạt động khám phá đa dạng, phong phú, trẻ ứng dụng những kiến thức thu được vào việc giải quyết các tình huống xảy ra trong cuộc sống. Mỗi hình thức có thể mạnh riêng, khi tổ chức các hoạt động cho trẻ khám phá môi trường xung quanh giáo viên cần biết khai thác, sử dụng các hình thức một cách triệt để và hiệu quả.

Hoạt động học có chủ đích có ưu thế trong việc hình thành các biểu tượng toàn diện, sâu sắc, các khái niệm sơ đẳng về bản thân, chính xác hóa, hệ thống hóa, mở rộng kiến thức và phát triển các kỹ năng nhận thức cho trẻ. Việc hình thành biểu tượng về bản thân cho trẻ có thể thực hiện trong 3 loại giờ học KPKH sau:

**** Giờ học tìm hiểu, khám phá về một đối tượng***

- Điều kiện: Trẻ chưa có, có nhưng chưa đầy đủ về biểu tượng bản thân
- Nhận diện: Tên gọi từng bộ phận, giác quan,..
- Mục đích chung: Hình thành củng cố những biểu tượng về bản thân, phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định,..

- Phương pháp chính: Quan sát, đàm thoại, trò chơi, thực hành trải nghiệm, kể chuyện,....

- Chuẩn bị: Vật thật, mô hình, tranh ảnh, băng hình, thơ, truyện, bài hát về chủ đề bản thân và các phương pháp hỗ trợ khác.

- Các hoạt động chính:

+ Hoạt động gây hứng thú: Sử dụng các biện pháp, thủ thuật gây hứng thú và hướng sự chú ý của trẻ vào đối tượng.

+ Hoạt động khám phá: Cho trẻ trò chuyện, quan sát, tự phát hiện các dấu hiệu đặc trưng cơ bản của đối tượng. Kích thích trẻ khám phá và trải nghiệm, giải quyết các tình huống có vấn đề nhằm phát hiện, nhận xét các mối liên hệ và quan hệ của đối tượng, sử dụng các câu hỏi kích thích trẻ suy nghĩ, phán đoán và suy luận. Cho trẻ chơi trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc để giúp trẻ thay đổi tư thế, duy trì hứng thú trong giờ học. Sau đó mở rộng một số đặc điểm, mối quan hệ về đối tượng.

+ Hoạt động củng cố: Tổ chức các trò chơi nhằm củng cố về đối tượng vừa khám phá hoặc cho trẻ hát múa, giải câu đố về đối tượng.

*** Giờ học tìm hiểu, khám phá một số đối tượng**

- Điều kiện: Trẻ đã có một số biểu tượng về bản thân

- Nhận diện: Một số giác quan, một số chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, bạn trai – bạn gái,...

- Mục đích chung: Trẻ nhận biết, phân biệt một số đối tượng nhất định thông qua các đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng, phát triển khả năng phân biệt so sánh và bước đầu khái quát hóa một số đối tượng.

- Phương pháp cơ bản: Quan sát, đàm thoại, trò chơi, thực hành trải nghiệm, kể chuyện, đọc sách,....

- Chuẩn bị: Vật thật, mô hình, tranh ảnh, băng hình, thơ, truyện, bài hát về chủ đề bản thân

Giờ học này có thể tổ chức theo hai phương thức:

*** Phương thức 1: Thông qua hoạt động chính**

+ Khởi gợi hứng thú, hướng sự chú ý của trẻ vào đối tượng.

+ Hoạt động khám phá: Cho trẻ trò chuyện, xem tranh ảnh, mô hình, quan sát, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm mà trẻ đã tích lũy được. Tùy theo từng đề tài, mỗi tiết học có thể cho trẻ nhận xét đặc điểm của đối tượng từ 4 đến 6 đối tượng, có thể tổ chức dưới dạng hoạt động cá nhân/ nhóm nhỏ. Tạo

cơ hội cho trẻ đặt câu hỏi cho bạn bè, ứng dụng kiến thức vào thực tế. Cô giúp trẻ tìm ra mối quan hệ của đối tượng. Cho trẻ chơi trò chơi vận động hoặc vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề bản thân để giúp trẻ thay đổi tư thế duy trì hứng thú trong giờ học.

+ So sánh các cặp đối tượng: Hướng dẫn để trẻ tìm ra những đặc điểm giống và khác nhau của đối tượng. Sau đó cô khái quát những đặc điểm chung.

+ Mở rộng: Cho trẻ xem tranh ảnh, mô hình nhằm mở rộng về các đối tượng khác cùng nhóm với các đối tượng vừa khám phá.

+ Hoạt động củng cố: Tổ chức các hoạt động củng cố về các đối tượng vừa khám phá, có hoạt động tĩnh và động đan xen.

** Phương thức 2:*

Tổ chức khám phá khoa học về chủ đề bản thân thông qua các hoạt động chơi, hoạt động tạo hình, âm nhạc,... Phương thức này chỉ áp dụng khi mà trẻ đã tích lũy được vốn kiến thức tương đối đầy đủ, chính xác về biểu tượng bản thân, biết chơi các dạng trò chơi, biết thực hiện các hoạt động tạo hình,... Tổ chức giờ học theo phương án này giúp cho việc học của trẻ trở nên sinh động và hấp dẫn hơn mà vẫn củng cố khắc sâu kiến thức.

Việc tổ chức theo phương án này đòi hỏi giáo viên phải chuẩn bị đầy đủ các loại đồ chơi, các học liệu cần thiết và phải xử lý linh hoạt các tình huống xảy ra. Các trò chơi, các hoạt động ở phương án này phải củng cố được kiến thức về bản thân, hoạt động tĩnh và động phải hài hòa cân đối; có thể kết hợp chơi theo nhóm và chơi cá nhân.

1.2. LÝ LUẬN VỀ VIỆC ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

1.2.1. Khái niệm tác phẩm văn học

Tác phẩm văn học là công trình nghệ thuật ngôn từ do một cá nhân hay một tập thể sáng tạo nhằm thể hiện những khái quát về cuộc sống, con người, biểu hiện tâm tư, tình cảm, thái độ... của chủ thể trước thực tại bằng hình tượng nghệ thuật.

Tác phẩm văn học có thể tồn tại dưới phương diện là ngôn bản truyền miệng hoặc hình thức văn bản được ghi lại bằng văn tự cụ thể; có thể được tạo thành bằng văn vần (và thơ) hoặc văn xuôi; và được xếp vào các thể loại nhất định hay một thể tài văn học nhất định.

Mỗi tác phẩm là một hệ thống phức tạp bao gồm hàng loạt các yếu tố thuộc những bình diện khác nhau như: Đề tài, chủ đề, tư tưởng, kết cấu, ngôn ngữ, nhân vật, hình tượng, cốt truyện. Sự kết hợp và tác động lẫn nhau giữa các yếu tố này khiến tác phẩm trở thành một chỉnh thể nghệ thuật mang tính thống nhất hữu cơ nội dung thẩm mỹ và hình thức nghệ thuật.

Tác phẩm văn học là phát ngôn phức hợp của người sáng tác, là sự phản ánh, khúc xạ, vang hưởng, dự cảm của đời sống hiện thực [7]

1.2.2. Đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ 5 - 6 tuổi

Tiếp nhận văn học là quá trình người đọc hòa mình vào tác phẩm, rung động với nó, đắm chìm trong thế giới nghệ thuật được dựng nên bằng ngôn từ, lắng tai nghe tiếng nói của tác giả, thưởng thức cái hay, cái đẹp, tài nghệ của người nghệ sỹ. Bằng trí tưởng tượng, kinh nghiệm sống, vốn văn hóa và bằng cả tâm hồn mình, người đọc khám phá ý nghĩa của từng câu chữ, cảm nhận sức sống của từng hình ảnh, hình tượng, nhân vật... làm cho tác phẩm từ một văn bản khô khan biến thành một thế giới sống động, đầy sức cuốn hút.

Tiếp nhận văn học là vấn đề lớn và phức tạp. Trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ “làm quen” với tác phẩm.[4]

Đối với trẻ 5 - 6 tuổi, sự tiếp nhận văn học có những đặc điểm cơ bản sau:

a) Tiếp nhận mang tính gián tiếp

Nếu như ở các bậc học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông... tiếp nhận văn học trực tiếp bằng cách tự đọc các tác phẩm, tự hiểu nội dung tác phẩm, tự rút ra ý nghĩa, bài học cho mình qua ngôn ngữ viết thì ở bậc học mầm non lại tiếp nhận văn học một cách gián tiếp bởi vì trẻ mầm non chưa biết đọc, biết viết để có thể lĩnh hội tác phẩm qua ngôn ngữ viết. Trẻ mẫu giáo đến với văn học chủ yếu là nghe, từ nghe mà hiểu rồi mới cảm (ở mức độ ban đầu). Cũng chính vì vậy mà ở chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với văn học thường có những kiểu bài như: cô đọc cho trẻ nghe (kết hợp đọc với điệu bộ, động tác, cử chỉ, nét mặt, nhấn mạnh nhịp điệu, vần điệu...), cô kể cho trẻ nghe (có thể kết hợp với cả tranh minh họa, mô hình, con rối...), dạy trẻ đọc thơ, dạy trẻ kể lại truyện, dạy trẻ đóng kịch..... Qua giọng đọc, lời kể của cô (ngôn ngữ nói) những hình ảnh sinh động của thế giới xung quanh hiện ra trước mắt trẻ giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm từ đó khơi

gợi ở trẻ tình cảm, cảm xúc rung động, yêu mến trước cái đẹp, lên án cái xấu để bồi dưỡng tâm hồn, tính cách cho trẻ giúp trẻ hình thành và phát triển nhân cách một cách tốt nhất.

Trẻ 5 - 6 tuổi đặc biệt nhạy cảm với ngôn ngữ nói. Trẻ hướng sự chú ý của mình tới những đặc điểm của lời nói như giọng điệu, ngữ điệu, cách phát âm... Giọng điệu có ý nghĩa kích thích sự chú ý, độ chính xác, tỉ mỉ. Trẻ nhận ra được thái độ, tình cảm (thiện cảm, yêu thương, trù mến hay thờ ơ, lạnh lùng, bực bội...) của những người xung quanh. Vì vậy, khi phân tích phải hết sức linh hoạt, nắm bắt được đặc điểm tâm sinh lý của trẻ "...việc đọc, kể tác phẩm một cách diễn cảm, sống động, sáng tạo của cô giáo trên lớp có ảnh hưởng rất lớn đến sự cảm thụ văn học nghệ thuật và việc thể hiện lại tác phẩm của trẻ. [4,tr.58] [14, tr.21]

b) Tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập

Trẻ tiếp nhận văn học là nhờ vào việc đọc, kể tác phẩm văn học của cô giáo trên cả lớp hoặc trong các nhóm. Vì thế việc tiếp nhận văn học mang tính tập thể. Cả lớp cùng ngồi nghe cô đọc một bài thơ, kể lại một câu truyện hoặc cô cùng trẻ đọc đồng thanh. Việc cảm thụ văn học của một số trẻ sẽ ảnh hưởng đến cả nhóm. Tuy nhiên, trẻ mẫu giáo có đặc điểm là hay "*bắt chước*", việc cho trẻ tiếp nhận tập thể sẽ tạo ra không khí thi đua hào hứng trong việc tìm hiểu tác phẩm và thể hiện lại tác phẩm. Khi đọc đồng thanh bài thơ trong các hoạt động khác nhau giúp trẻ mau thuộc, cùng nhau nghe một câu chuyện rồi cùng trả lời các câu hỏi của cô giáo cũng giúp trẻ ghi nhớ câu chuyện nhanh hơn. [4,tr.59] [14, tr.22]

Sự phát triển trí tuệ của trẻ 5 - 6 tuổi có nhiều bước tiến mới. Trẻ bắt đầu có sự ghi nhớ, chú ý có chủ định, sự tập trung chú ý vào các hoạt động dài hơn, lâu hơn. Theo A.V. Đaparôjet: "Khả năng chú ý đó ở trẻ 5 - 6 tuổi có thể kéo dài từ 35 - 50 phút nếu đối tượng đó hấp dẫn, có nhiều thay đổi, kích thích được sự tò mò, ham hiểu biết của trẻ". Mặc dù tiếp nhận văn học của trẻ vẫn mang tính tập thể nhưng bước đầu có tính độc lập bởi sự phát triển tư duy của mỗi trẻ là khác nhau, trẻ cảm nhận tác phẩm, tưởng tượng theo cách nghĩ của mình và thể hiện cảm xúc riêng của mình đối với tác phẩm văn học. Có những trẻ biểu hiện thái độ trên gương mặt theo từng tình tiết của câu chuyện, có những trẻ ngồi im, thậm chí có những trẻ còn đùa nghịch với nhau. Hoặc

cũng cùng 1 câu hỏi nhưng mỗi trẻ sẽ đưa ra được cách giải thích khác nhau cho câu hỏi của cô. Như vậy, tiếp nhận văn học của trẻ mang tính độc lập.

c) Tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ

Trẻ 5 - 6 tuổi rất ham học hỏi, tìm tòi, thích quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh và đặc biệt hứng thú với việc khám phá những điều mới lạ. Khi phạm vi tiếp xúc với thế giới xung quanh ngày càng được mở rộng thì vốn hiểu biết của trẻ càng được phong phú và sâu sắc hơn dẫn tới nhu cầu nhận thức ngày càng cao hơn. Trẻ 5 - 6 tuổi không thỏa mãn với những hiểu biết về bên ngoài của sự vật hiện tượng xung quanh mà chúng bắt đầu muốn khám phá, muốn tìm kiếm những dấu hiệu, bản chất bên trong và mối liên hệ của các sự vật hiện tượng. Từ hình tượng trong tác phẩm nghệ thuật gọi ở trẻ mối liên hệ giữa thế giới hiện thực trong tác phẩm với cuộc sống của trẻ. Như vậy tác phẩm văn học đã góp phần mở rộng nhận thức, từ đó hình thành những khái niệm và những phẩm chất trí tuệ. Trên cơ sở đó nảy sinh cảm xúc, tình cảm thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ. [4, tr.61-72]

d) Tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lí

Trong quá trình cho trẻ tiếp xúc với TPVH, người ta nhận thấy rằng ở lứa tuổi mẫu giáo đã xuất hiện những hình thức hoạt động tâm lí thâm nhập vào thế giới tác phẩm văn học. Có nhiều những đặc điểm tâm lí ảnh hưởng đến sự tiếp nhận văn học của trẻ. Bản chất giàu xúc cảm và tình cảm là nét tâm lí nổi bật của trẻ thơ khiến trẻ nhanh chóng biểu lộ xúc cảm, tình cảm. Tính dễ xúc cảm làm cho trẻ có thể khóc, có thể kêu lên trước một cảnh thương tâm, hay mọi hành động của nhân vật, hình ảnh, tiếng nói có tính hài đều gây được sự hứng khởi. Trong quá trình nghe, đọc và kể tác phẩm những cảm xúc của trẻ được biểu hiện trực tiếp và công khai như khóc, cười, reo, .. Phản xạ của trẻ tương đồng với nội dung được biểu thị dưới nhiều hình thức nghệ thuật, với màu sắc ngữ điệu, âm điệu của tác phẩm văn học.

Ở trẻ 5 - 6 tuổi sự hiểu biết sâu sắc nội dung tác phẩm văn học, tính nhạy cảm xuất hiện trong quá trình nghe đã cho biết về sự hình thành ở trẻ sự mở đầu cảm nhận thẩm mỹ. Những hình tượng nhân vật tác động mạnh mẽ đến tình cảm của trẻ khiến chúng thể hiện tình thái độ tình cảm của mình bằng cách đưa ra ý kiến đánh giá. Đặc biệt, do rất nhạy cảm, dễ xúc cảm khiến trẻ rung động cả những điều người lớn thấy bình thường. Trẻ hòa mình, biến

mình ở trong thế giới xung quanh gần gũi được phản ánh trong tác phẩm. Đây chính là khả năng đồng hóa của cá nhân trẻ đối với hình tượng nghệ thuật từ đó trẻ phát hiện và mở ra những mối liên hệ bất ngờ, tự nhiên sâu sắc giữa con người với thế giới bao la.

Khi tiếp xúc với tác phẩm văn học, trẻ 5 - 6 tuổi thường dùng trí tưởng tượng phối hợp hình dung bên ngoài, với cảm nghĩ, xúc động bên trong. Nhờ trí tưởng tượng trong cảm thụ văn học, trẻ đã đi sâu mở rộng cảm xúc của mình và nhận ra cái mới trong các quan hệ tưởng như khó gắn chúng lại với nhau. Từ đó làm nảy sinh khát vọng, kỹ năng sáng tạo, bộc lộ tư tưởng, tình cảm và thế giới bên trong của trẻ khi tiếp xúc với tác phẩm văn học.

Quá trình nghe tác phẩm, cùng với trí tưởng tượng, tình cảm của trẻ được phát triển phong phú, thì hoạt động tư duy của trẻ cũng hoàn thiện thêm. Tư duy là một trong những đặc điểm tâm lý có liên quan mật thiết đến sự tiếp nhận văn học của trẻ em. Trẻ 5 - 6 tuổi bên cạnh trí nhớ tưởng tượng, bắt đầu hình thành trí nhớ ngôn ngữ logic, bên cạnh trí nhớ không chủ định là trí nhớ có chủ định. Như vậy, trẻ 5 - 6 tuổi, bắt đầu xuất hiện tư duy logic. Nó là biểu hiện của một bước phát triển đáng kể trong tư duy của trẻ. Nó giúp trẻ lĩnh hội những tri thức ở trình độ khái quát cao, từ đó trẻ hiểu được bản chất sự vật, nên trẻ có thể lĩnh hội tác phẩm văn học một cách sâu sắc hơn. [4, tr.73-84]

1.2.3. Ý nghĩa của tác phẩm văn học đối với việc cho trẻ làm quen với việc cho trẻ làm quen môi trường xung quanh

Văn học nghệ thuật đặc biệt là các tác phẩm văn học có vai trò to lớn, vô cùng cần thiết và đặc biệt quan trọng không gì có thể thay thế được trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ.

Tác phẩm văn học là một loại hình nghệ thuật mà trẻ thơ được tiếp xúc từ rất sớm. Những tác phẩm dành cho trẻ MN đều mang sự hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng, dễ hiểu và được thể hiện bằng hệ thống ngôn ngữ với những từ ngữ được chọn lọc, giàu hình ảnh, vần điệu, nhạc điệu vui tươi. Việc kết hợp những hình ảnh đẹp rực rỡ cùng với vần điệu và nhạc điệu vui tươi làm cho tác phẩm thêm sinh động, có sức hấp dẫn, dễ đọc, dễ thuộc, dễ nhớ, lôi cuốn sự chú ý của các em. Mỗi tác phẩm văn học mở ra một thế giới mới của cuộc sống thực tại bao gồm tự nhiên, xã hội, con người được diễn tả, biểu đạt, truyền đạt trong những hình thức đa dạng, độc đáo. Văn học còn là loại hình

ngôn từ có khả năng đi sâu vào lòng người một cách tự nhiên và sâu sắc, đó là một trong những phương tiện tự nhiên và hữu hiệu nhất để hình thành và phát triển cho trẻ em một cách toàn diện.

Ngoài ra, tác phẩm văn học mang đến những nội dung giáo dục nhận thức cho trẻ vừa gần gũi vừa phong phú, nâng cao nhận thức cho trẻ thơ : nhận thức về thế giới xung quanh : thế giới tự nhiên, thiên nhiên, thực vật với những tên gọi, đặc tính và ý nghĩa của chúng trong quan hệ với con người ; hiểu biết về các mối quan hệ trong cuộc sống.

Bên cạnh đó trẻ thường tò mò, ham hiểu biết, thích khám phá thế giới xung quanh nhưng lại chóng chán, mau quên. Với trẻ để ghi nhớ những thứ trực quan sinh động sẽ dễ dàng hơn là những lý thuyết trong sách vở. Việc giúp trẻ thâm nhập vào thế giới xung quanh từ trong sách vở là điều không dễ dàng. Người lớn có thể gợi ý, giảng giải, giải thích cho trẻ về những đặc điểm của bản thân, cách chăm sóc bảo vệ bản thân của trẻ... Tuy nhiên bài học lý thuyết ấy lại có thể chỉ là một bài học khó hiểu, khó nhớ và khó có thể trở thành một phần trong nhân cách của trẻ. Như vậy để những thông tin về bản thân cho trẻ được ghi nhớ lâu hơn thì ở các tiết học khám phá khoa học về môi trường xung quanh giáo viên có thể sử dụng linh hoạt tác phẩm văn học ở mọi lúc, mọi nơi giúp trẻ được củng cố thông tin mà không bị nhầm chán. Bởi chính các yếu tố hấp dẫn trong câu chuyện hoặc trong bài thơ: hình ảnh, nhân vật, tình tiết, nhịp điệu... Khi trẻ đã ghi nhớ được nội dung giáo dục của truyện hoặc bài thơ thì trẻ có thể ứng dụng, liên hệ những bài học đó vào cuộc sống của trẻ. Dựa trên những yếu tố đó thì giáo viên có thể lồng ghép tác phẩm văn học vào hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh để giúp trẻ dễ tiếp thu hơn và khi đó việc tiếp nhận tri thức của trẻ sẽ diễn ra một cách nhẹ nhàng, không bị gò bó, áp đặt.[21]

1.3 LÝ LUẬN VỀ LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

1.3.1. Khái niệm lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

1.3.1.1. Khái niệm lập kế hoạch

Kế hoạch là sự sắp xếp hợp lý các nội dung và hoạt động GD trẻ trong trường, lớp mầm non

Lập kế hoạch là tổ hợp các biện pháp mà giáo viên sử dụng, lựa chọn và phân bố theo một trình tự hoạt động khoa học của cô và trẻ trong một khoảng thời gian nhất định nhằm tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với nội dung học tập để từ đó trẻ có những kiến thức, kỹ năng và thái độ đúng đắn, cần thiết để trẻ bước vào cuộc sống.

Lập kế hoạch là khâu đầu tiên không thể thiếu được, nó giúp giáo viên có định hướng, chủ động hơn trong việc tổ chức hoạt động của trẻ giúp GV đạt được mục đích đặt ra.

Lập kế hoạch có vai trò rất quan trọng, giúp giáo viên và trẻ đạt được các mục tiêu đặt ra một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất

1.3.1.2. Khái niệm lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

Lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi là dự kiến hệ thống các mục tiêu, hoạt động mà trẻ cần đạt được thông qua việc lựa chọn và xác định nội dung, cách thức, phương pháp, biện pháp, phương tiện giáo dục để thực hiện mục tiêu trong khoảng thời gian nhất định và lên kế hoạch đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục đó.

1.3.2. Cấu trúc của kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động: Khám phá khoa học về môi trường xung quanh

Chủ đề: Bản thân

Đề tài:

Nội dung tích hợp:

Độ tuổi:

Số lượng trẻ

Thời gian:

Ngày soạn

Ngày dạy:

Người soạn:

Người dạy:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Kiến thức: Khái quát những điều trẻ cần biết.
2. Kỹ năng: - Kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hiện hoạt động..
- Phát triển ngôn ngữ: giải thích, nhận xét, kết luận
3. Thái độ: - Tích cực tự giác tham gia các hoạt động.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ,...

II. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cho trẻ trước khi tổ chức tiết học (nếu cần)
- Chuẩn bị đồ dùng học liệu: ghi rõ loại, số lượng và cách sắp xếp đồ dùng học liệu.
- Chuẩn bị địa điểm: ghi rõ địa điểm tổ chức tiết học

III. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
- Trình bày rõ trình tự các hoạt động sẽ tiến hành với trẻ. - Ghi rõ hệ thống câu hỏi và hành động mẫu theo các phần của giờ học - Ghi rõ các trò chơi hay các hoạt động trải nghiệm khi dạy trẻ - Dự kiến các tình huống bất ngờ có thể xảy ra và cách xử lý.	- Trình bày rõ các hoạt động mà trẻ cần tham gia - Dự kiến các câu trả lời cần đạt của trẻ - Dự kiến các tình huống có thể xảy ra

1.3.3. Vai trò của lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

Việc ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh là hình thức khám phá khoa học phù hợp với trẻ bởi các kiến thức khoa học đã được trau chuốt mềm mại, gần gũi hơn thông qua lăng kính văn học. Từ đó góp phần kích thích hứng thú, giúp trẻ khắc sâu,

chính xác hóa được các biểu tượng đã có, cung cấp thêm khái niệm mới đồng thời mở rộng vốn kinh nghiệm của mình.

Có thể nói văn học là phương tiện giáo dục hết sức tinh tế, văn học có khả năng tác động sâu sắc vào tâm hồn, tư tưởng và nhận thức của con người một cách mạnh mẽ và diệu kỳ, đặc biệt là trẻ em lứa tuổi mầm non. Chính vì vậy văn học cần được đưa vào để giáo dục nhân cách, đạo đức nói chung và giúp các em phát triển nhận thức, tích lũy những kiến thức sơ đẳng nói riêng. Mỗi tác phẩm văn học có chứa đựng biểu tượng bản thân... gần gũi với trẻ chứa đựng nội dung khám phá khoa học về môi trường xung quanh sẽ tác động đến tình cảm, lý trí để hình thành và phát triển ở trẻ những hiểu biết, kỹ năng, thái độ đúng đắn và nhu cầu khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho bản thân và người xung quanh.

Tuy nhiên, để phát huy hết các giá trị của văn học để khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi, giáo viên mầm non cần phải hiểu đặc điểm tâm lý, khả năng tiếp nhận văn học của trẻ để đưa tác phẩm văn học vào hoạt động giáo dục một cách hài hòa, hợp lý và hiệu quả.

Kết luận chương 1

Hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ, nhằm cung cấp, hình thành biểu tượng đúng về thế giới xung quanh, hoàn thiện các giác quan, phát triển tình cảm, thẩm mỹ, đạo đức.... Đồng thời giúp trẻ rèn luyện một số phẩm chất đạo đức, kỹ năng quan trọng như: tính tự giác, lòng nhân ái, tính ham học hỏi, chăm chỉ...

Ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi đã tạo cho trẻ sự hứng thú, thích tìm tòi, khám phá, giải quyết nhiệm vụ nhận thức một cách nhẹ nhàng, hiệu quả, phù hợp với tâm, sinh lý và nhận thức của trẻ, là phương tiện cơ bản góp phần giáo dục toàn diện nhân cách trẻ và là phương tiện hữu hiệu để giáo dục, làm giàu thêm sự hiểu biết cho trẻ về thế giới xung quanh nói chung và biểu tượng bản thân nói riêng, đồng thời trẻ cũng được cung cấp những kiến thức về chính bản thân mình với những góc tiếp cận khác nhau và biết vận dụng những hiểu biết đó vào thực tế cuộc sống phù hợp với năng lực nhận thức của trẻ.

Như vậy, việc ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi về chủ đề bản thân là một trong các hoạt động cần thiết ở trường mầm non. Bởi nó vừa cung cấp kiến thức, vừa làm phong phú vốn biểu tượng cho trẻ, đồng thời giúp củng cố, mở rộng, vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã biết vào cuộc sống.

Chương 2

THỰC TRẠNG LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.

2.1. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA

Điều tra nhằm làm rõ thực trạng ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ của giáo viên mầm non và mức độ phát triển nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về môi trường xung quanh chủ đề bản thân làm cơ sở thực tiễn để lập kế hoạch phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

2.2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

- Điều tra thực trạng được tiến hành trên 25 giáo viên đã và đang giảng dạy các lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non Hoa Mai, trường Mầm non Ninh Khánh và 50 trẻ 5 - 6 tuổi thuộc Trường mầm non Hoa Mai – Thành phố Ninh Bình.

- Điều tra các thông tin về chủ đề Bản thân

- Thời gian điều tra: Từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 03 năm 2021.

2.3. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

- Nhận thức của giáo viên về việc ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

- Việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi chủ đề bản thân của giáo viên mầm non.

- Mức độ hình thành biểu tượng về bản thân thông qua việc ứng dụng tác phẩm văn học của trẻ 5 - 6 tuổi

2.4. CÁCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Bước 1: Gửi phiếu khảo sát tới giáo viên mầm non, dự giờ, đàm thoại với giáo viên mầm non, trẻ MG 5 - 6 tuổi, nghiên cứu kế hoạch giáo dục của giáo

viên mầm non, khảo sát mức độ phát triển nhận thức về môi trường xung quanh của trẻ.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát.

Bước 3: Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng, rút ra nguyên nhân.

2.5. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ

2.5.1. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Đánh giá kiến thức của trẻ 5 - 6 tuổi về bản thân thông qua tác phẩm văn học

Tiêu chí 2: Đánh giá kỹ năng nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về bản thân thông qua tác phẩm văn học

Tiêu chí 3: Đánh giá thái độ của trẻ 5 - 6 tuổi về bản thân thông qua tác phẩm văn học

2.5.2. Thang đánh giá

Tiêu chí 1: Đánh giá kiến thức của trẻ 5 - 6 tuổi về bản thân thông qua tác phẩm văn học.

Trẻ biết thu thập thông tin về bản thân có trong tác phẩm

- Trả lời được hết thông tin về bản thân có trong tác phẩm một cách lưu loát rõ ràng: 4 điểm

- Trả lời được hầu hết các thông tin về bản thân có trong tác phẩm: 3 điểm

- Trả lời được một số thông tin về bản thân có trong tác phẩm dưới sự gợi ý của giáo viên: 2 điểm

- Trả lời rất ít thông tin về bản thân có trong tác phẩm hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào sự gợi ý của giáo viên: 1 điểm

Trẻ biết liên hệ kiến thức về bản thân trong TPVH đến MTXQ

- Trẻ liên hệ được hết các kiến thức về bản thân trong TPVH đến MTXQ: 3 điểm

- Trẻ liên hệ được một số kiến thức về bản thân trong TPVH đến MTXQ: 2 điểm

- Trẻ liên hệ rất ít kiến thức về bản thân trong TPVH đến MTXQ và phải dựa vào sự gợi ý của giáo viên: 1 điểm

Trẻ biết khái quát kiến thức về bản thân ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- Trẻ khái quát được hết kiến thức về bản thân ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống: 3 điểm

- Trẻ khái quát được một số kiến thức về bản thân ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống: 2 điểm

- Trẻ khái quát được rất ít kiến thức về bản thân ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống phải dựa vào sự gợi ý của giáo viên: 1 điểm

Điểm đánh giá tối đa là 10, phân loại:

Loại giỏi (9 - 10 điểm)

- Loại khá (7 - < 9 điểm)

- Loại trung bình (5 - < 7 điểm)

- Loại yếu (< 5 điểm)

Tiêu chí 2: Đánh giá kỹ năng nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi về bản thân thông qua tác phẩm văn học

Trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, diễn đạt bằng lời về bản thân:

- Đúng ngữ pháp: 1,5 điểm

- Đảm bảo ngữ nghĩa: 1,5 điểm

- Diễn đạt lưu loát: 2 điểm

Trẻ có kỹ năng chăm sóc, bảo vệ bản thân:

- Diễn đạt được kỹ năng chăm sóc, bảo vệ bản thân: 2 điểm

- Chỉ ra các hành động chăm sóc, bảo vệ bản thân: 2 điểm

- Thực hiện hành vi chăm sóc, bảo vệ bản thân: 1 điểm

Điểm đánh giá tối đa là 10, phân loại:

- Loại giỏi (9 - 10 điểm)

- Loại khá (7 - < 9 điểm)

- Loại trung bình (5 - < 7 điểm)

- Loại yếu (< 5 điểm)

Tiêu chí 3: Đánh giá thái độ của trẻ 5 - 6 tuổi về bản thân thông qua tác phẩm văn học

Trẻ thích sưu tầm sách tranh, truyện tranh về bản thân:

- Trẻ chọn từ 4 - 6 quyển : 3 điểm
- Trẻ chọn từ 2 - 4 quyển: 2 điểm
- Trẻ chọn dưới 2 quyển: 1 điểm

Trẻ thích và ham muốn khám phá khoa học về bản thân thông qua tác phẩm văn học:

- Thích nghe đọc, kể và trò chuyện các tác phẩm: 1 điểm
- Trẻ nhớ tên, nội dung tác phẩm: 1 điểm
- Tập trung, chú ý lắng nghe đọc, kể các tác phẩm: 1 điểm

Thái độ của trẻ đối với bản thân dựa vào:

- Trẻ biết yêu quý bản thân: 1 điểm
- Có ý thức quan tâm chăm sóc, bảo vệ bản thân: 1,5 điểm
- Nhận thức được các việc nên làm và không nên làm với bản thân: 1,5 điểm

Điểm đánh giá tối đa là 10, phân loại:

- Loại giỏi (9 - 10 điểm)

- Loại khá (7 - < 9 điểm)

- Loại trung bình (5 - < 7 điểm)

- Loại yếu (< 5 điểm)

2.5.3. Cách đánh giá

- Xây dựng bài tập đo khả năng hình thành biểu tượng bản thân của trẻ 5 - 6 tuổi. Các bài tập xây dựng theo 3 tiêu chí đề ra.

- Quan sát trẻ thực hiện bài tập kết hợp trò chuyện trao đổi với trẻ và cho điểm theo tiêu chí đã xác định.

- Đánh giá việc hình thành biểu tượng bản thân của trẻ theo 3 bài tập với tổng điểm là 30 điểm theo 4 mức độ sau:

+ Mức độ giỏi: Trẻ đạt từ 27 - 30 điểm

+ Mức độ khá: Trẻ đạt từ 21 - < 27 điểm

+ Mức độ trung bình: trẻ đạt từ 15 - < 21 điểm

+ Mức độ yếu: Trẻ đạt < 15 điểm

2.5.4. Tổ chức đánh giá trẻ

- Chuẩn bị bàn, vị trí ngồi cho cô và trẻ(chọn nơi yên tĩnh, tránh những yếu tố khiến trẻ phân tán)

- Các bài tập đo được tiến hành với từng cá nhân trẻ. Người nghiên cứu đưa ra các yêu cầu để trẻ thực hiện. Trong lúc trẻ thực hiện yêu cầu, người đo ghi chép đầy đủ thông tin phản hồi hoặc kết quả thực hiện nhiệm vụ vào phiếu đánh giá trẻ.

2.6. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT

2.6.1. Kết quả điều tra giáo viên

2.6.1.1. Đánh giá của giáo viên về tầm quan trọng của việc ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh

Bảng 2.1: Tầm quan trọng của việc ứng dụng TPVH cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH về MTXQ

Stt	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Rất quan trọng	22	88
2	Quan trọng	3	12
3	Không quan trọng	0	0

Kết quả điều tra cho thấy 88% số giáo viên được khảo sát cho rằng việc ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh là rất quan trọng; 12% giáo viên cho rằng việc ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh là quan trọng; không có giáo viên nào phủ nhận tầm quan trọng của việc ứng dụng tác phẩm văn học đối với sự phát triển của trẻ. Điều này chứng tỏ giáo viên đã có nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH về MTXQ

Qua trao đổi với giáo viên, họ cho rằng việc ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh là rất quan trọng vì những tác phẩm văn học gần gũi với trẻ, có nội dung thực tế giúp trẻ có thể dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tưởng tượng, giúp trẻ phát triển tư duy, hình thành nhân cách hiểu về mình và mọi người xung quanh. Khi ứng dụng tác phẩm văn học

sẽ kích thích được sự ham học hỏi ở trẻ, giúp trẻ khắc sâu bài học và mở rộng vốn kinh nghiệm của mình.

Như vậy, chúng ta thấy được sự tích cực trong nhận thức và thái độ nghiêm túc của giáo viên, các chị đã coi việc ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học là một hoạt động không thể thiếu trong hoạt động giáo dục trẻ. Tuy nhiên, việc thực hiện này vẫn còn một số hạn chế: các chị đã tích hợp việc ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh nhưng mới ở mức độ giới hạn, hình thức còn cứng nhắc dập khuôn, các chị chưa biết tận dụng các cơ hội ứng dụng, khai thác tiềm năng của các tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

2.6.1.2. Đánh giá của giáo viên mầm non về yêu cầu của việc ứng dụng tác phẩm văn học để cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh chủ đề bản thân

Bảng 2.2: Yêu cầu của việc ứng dụng TPVH cho trẻ 5 - 6 tuổi KPKH về MTXQ

Stt	Yêu cầu	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Đảm bảo tính giáo dục	23	92
2	Có nội dung cho trẻ khám phá về chủ đề bản thân	25	100
3	Phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện tác phẩm văn học của trẻ	16	64

Qua số liệu bảng 2.2 cho thấy:

Yêu cầu được 100% giáo viên chọn đó là tác phẩm văn học phải có nội dung cho trẻ khám phá về bản thân, tiếp đến 92% giáo viên chọn yêu cầu tác phẩm văn học phải đảm bảo tính giáo dục, 64% giáo viên chọn yêu cầu tác phẩm văn học phải phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện tác phẩm văn học của trẻ.

Nội dung cho trẻ khám phá về chủ đề bản thân được tất cả giáo viên quan tâm đó là việc lựa chọn tác phẩm văn học có nội dung để cho trẻ khám phá khoa học về chủ đề bản thân. Vì thế GV luôn tìm hiểu và lựa chọn những

tác phẩm văn học nói về chủ đề bản thân. Như vậy nội dung cho trẻ khám phá về chủ đề bản thân được 100% giáo viên quan tâm. Họ đặt yêu cầu này lên đầu tiên vì đương nhiên, nếu tác phẩm văn học được ứng dụng trong hoạt động khám phá chủ đề bản thân lại không có nội dung về bản thân thì tác phẩm đó không có giá trị trong tiết dạy làm cho tiết học trở nên công kênh, quá tải, không đúng trọng tâm. Tuy nhiên, giáo viên mầm non chưa khai thác hết nội dung giáo dục cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh trong một tác phẩm văn học so với những nội dung khác để giáo dục cho phù hợp. Có những tác phẩm văn học mà nội dung của nó chủ yếu nói về việc cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh: Câu chuyện tay trái tay phải, Mỗi người một việc, Gấu con bị đau răng, Đôi mắt của em, Cái lưỡi... thì giáo viên dễ dàng nhận ra nội dung cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh qua các tác phẩm này. Song có những tác phẩm văn học chỉ có một vài chi tiết liên quan đến việc cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh như Chuyện của Dê con, Đôi dép, Ai đáng khen nhiều hơn..., thì giáo viên mầm non rơi vào một trong hai tình trạng: hoặc là bỏ qua, không khai thác nội dung đó hoặc là khai thác vượt quá mức, lạm dụng thông tin làm mất đi trọng tâm chính của giờ cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

Vấn đề mà họ quan tâm tiếp theo là việc xác định yêu cầu của việc ứng dụng tác phẩm văn học phải đảm bảo tính giáo dục vì thông qua giáo giục giúp hình thành và phát triển nhân cách ở trẻ, giúp trẻ ghi nhớ lần nữa về kiến thức đã học. Và yêu cầu tác phẩm văn học phải phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện tác phẩm văn học của trẻ, họ cho rằng không thể chọn những tác phẩm về chủ đề bản thân quá khó để dạy trẻ, vì tư duy của trẻ 5 - 6 tuổi chủ yếu vẫn là trực quan hình tượng, mới bắt đầu hình thành tư duy tiền logic (tư duy sơ đồ hóa), nên nếu lựa chọn tác phẩm quá khó thì cho dù giáo viên có hướng dẫn tìm hiểu thì trẻ vẫn sẽ không thể hiểu hết được nội dung cũng như ý nghĩa của tác phẩm đó. Nếu như nội dung tác phẩm văn học quá đơn giản thì trẻ sẽ trở nên nhàm chán, không hứng thú với bài học.

Ngoài ra, một số giáo viên còn đưa ra ý kiến khác khi ứng dụng tác phẩm văn học để cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh chủ đề bản thân cần đảm bảo hình thức tổ chức phù hợp, phong phú, kích thích được sự hứng thú của trẻ hay ứng dụng các tác phẩm văn học sao cho dễ dàng tích

hợp vào nhiều hoạt động khác nhau để củng cố kiến thức về chủ đề bản thân cho trẻ.

Như vậy, với các số liệu chúng tôi thu thập được thứ tự yêu cầu của giáo viên về việc ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh chủ đề bản thân là có nội dung khám phá về chủ đề bản thân; đảm bảo về giáo dục; phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện tác phẩm văn học của trẻ. Số liệu này phản ánh đúng thực tế dưới trường mầm non, sự ưu tiên này cũng tương đối hợp lý.

2.6.1.3. Đánh giá của giáo viên về hiệu quả của việc ứng dụng tác phẩm văn học để cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh chủ đề bản thân

Bảng 2.3: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH để cho trẻ 5-6 tuổi KPKH về MTXQ chủ đề bản thân

Stt	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Không hiệu quả	0	0
2	Hiệu quả kém	0	0
3	Hiệu quả bình thường	7	28
4	Hiệu quả cao	18	72

Kết quả bảng 2.3 cho thấy: việc ứng dụng tác phẩm văn học để trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh sẽ đạt hiệu quả cao (72%). Điều này tương ứng với nhận định về tầm quan trọng của việc ứng dụng TPVH cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với MTXQ mà chúng tôi đã phân tích ở trên. Tuy nhiên, họ vẫn gặp phải những khó khăn nhất định trong việc ứng dụng TPVH để cho trẻ làm quen với MTXQ. Có 28% GVMN nhận thấy ứng dụng TPVH đạt hiệu quả bình thường. Những giáo viên này chưa chú trọng vấn đề tích hợp trong tiết dạy, chưa nhận ra được tiềm năng to lớn của các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ, ít tìm tòi, khai thác các tác phẩm có nội dung khám phá về chủ đề bản thân. Kết quả này cho thấy GV chưa thấy hết được tiềm năng to lớn của các TPVH nói chung và những TPVH có nội dung KPKH về MTXQ nói riêng. Không có GV nào nhận thấy việc ứng dụng TPVH sẽ đạt hiệu quả kém hoặc không hiệu quả.

Như vậy, để ứng dụng TPVH cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với MTXQ chủ đề bản thân đạt hiệu quả cao nhất, giúp trẻ nâng cao khả năng hiểu biết về

bản thân biết yêu quý, chăm sóc bảo vệ bản thân... thì GVMN cần có những biện pháp cụ thể hơn trong việc chọn tác phẩm và có những phương pháp giảng dạy sáng tạo, phù hợp để cho công tác giảng dạy đạt kết quả tốt nhất.

2.6.1.4. Đánh giá của giáo viên về mức độ lựa chọn và ứng dụng nguồn tác phẩm văn học để cho trẻ khám phá về môi trường chủ đề bản thân.

Bảng 2.4: Mức độ lựa chọn và ứng dụng nguồn TPVH để cho trẻ khám phá về MTXQ chủ đề bản thân

Stt	Nguồn tài liệu	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Tuyển tập thơ truyện cho trẻ mẫu giáo	0	0
2	Mạng internet, các tạp chí, sách báo dành cho lứa tuổi mẫu giáo	0	0
3	Tự sáng tác	0	0
4	Tất cả các ý kiến trên	25	100

Qua bảng 2.4 cho thấy: hiện nay công nghệ hiện đại cùng với sự năng động sáng tạo, ham học hỏi tìm tòi tài liệu của đội ngũ cán bộ GV trẻ tuổi có thể tìm thấy rất nhiều tác phẩm văn học ở các nguồn tài liệu khác nhau để giáo viên mầm non chọn lọc ra những tác phẩm phù hợp với chủ đề với trẻ có thể lấy từ tuyển tập thơ truyện cho trẻ mẫu giáo, có thể tìm qua mạng internet, các tạp chí, sách báo dành cho lứa tuổi mẫu giáo hay là tự sáng tác.

Trên địa bàn chúng tôi điều tra thực trạng (Trường mầm non Hoa mai và trường mầm non Ninh Khánh) với đội ngũ giáo viên trẻ tuổi năng động sáng tạo luôn học hỏi trau dồi kiến thức kinh nghiệm cho bản thân mọi lúc mọi nơi, có khả năng sử dụng thành thạo máy tính, họ biết cách khai thác thông tin hữu ích từ mạng xã hội, biết chắt lọc biên tấu cái của họ thành của mình để cho phù hợp với nội dung bài dạy, đặc điểm nhận thức của trẻ. Bên cạnh đó, vẫn còn một số giáo viên chỉ su tầm và sử dụng nguyên bản nên hiệu quả thực hiện không cao. Nhìn chung, đa số GVMN đã biết quan tâm khai thác, su tầm, lựa chọn và ứng dụng các tác phẩm văn học có nội dung khám phá khoa học về môi trường xung quanh thuộc chủ đề bản thân và để đạt hiệu quả cao thì nên tận dụng triệt để loại phương tiện giáo dục này.

2.6.1.5 Mức độ ứng dụng các tác phẩm văn học vào hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ 5- 6 tuổi.

Bảng 2.5: Mức độ ứng dụng các TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi

Stt	TPVH đã ứng dụng	Đánh giá mức độ ứng dụng các TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ							
		Rất cao		Cao		TB		Thấp	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
1	Truyện: Câu chuyện của tay trái tay phải	25	100	0	0	0	0	0	0
2	Truyện: Gấu con bị đau răng	25	100	0	0	0	0	0	0
3	Truyện: Ai đáng khen nhiều hơn	1	4	14	56	6	24	4	16
4	Truyện: Giấc mơ kì lạ	3	12	10	40	3	12	9	36
5	Truyện: Đôi dép	0	0	0	0	4	16	21	84
6	Truyện: Đôi tai xấu xí	0	0	2	8	7	28	16	64
7	Truyện: Chuyện của dê con	2	8	12	48	7	28	4	16
8	Truyện: Cái Mồm	5	20	14	56	6	24	0	0
9	Truyện: Cái đuôi của Sóc nâu	0	0	0	0	4	16	21	84
10	Truyện: Mỗi người một việc	25	100	0	0	0	0	0	0
11	Thơ: Những con mắt	1	4	5	20	7	28	12	48
12	Thơ: Xòe tay	0	0	6	24	8	32	11	44
13	Thơ: Cô dạy	2	8	4	16	12	48	7	28
14	Thơ: Cái lưỡi	3	12	6	24	4	16	12	48
15	Thơ: Đôi mắt của em	22	88	3	12	0	0	0	0
16	Thơ: Bé ơi	6	24	4	16	13	52	2	8
17	Thơ: Rửa tay	4	16	10	40	10	40	1	4
18	Thơ: Tâm sự của cái mũi	6	24	7	28	10	40	2	8
19	Thơ: Tay ngoan	3	12	14	56	3	12	5	20
20	Thơ: Lời chào	4	16	12	48	7	28	2	8

Qua bảng thống kê 2.5 ta thấy: mức độ ứng dụng TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi là khác nhau. GV đã biết cách khai thác và ứng dụng những thông tin về bản thân có trong TPVH một cách triệt để vào các thời điểm trong tiết học giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận những kiến thức về bản thân có trong tác phẩm văn học. Những tác phẩm có nội dung khám phá khoa học rất cao được giáo viên lựa chọn: Truyện Gấu con bị đau răng, câu chuyện của tay trái tay phải và truyện mỗi người một việc. Những tác phẩm văn học này có thể sử dụng ở tất cả các thời điểm trong tiết học khám phá khoa học. Truyện “Gấu con bị đau răng” chiếm 100% (25 GV) sự lựa chọn, câu chuyện của tay trái và tay phải chiếm 100% (25 GV) và truyện “Mỗi người một việc” chiếm 100% (25 GV) sự lựa chọn. Thơ “đôi mắt của em” chiếm 88% (22 GV) sự lựa chọn. Số liệu này thể hiện đúng thực trạng mức độ ứng dụng tác phẩm văn học vào hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh của giáo viên vì họ cho rằng có thể sử dụng chính câu chuyện, bài thơ làm sáng tỏ một số kiến thức cơ bản cần cung cấp cho trẻ trong một tiết dạy. Tuy nhiên trong một tiết dạy, bao giờ giáo viên cũng phải phối hợp nhiều phương pháp, bao gồm phương pháp trọng tâm và phương pháp hỗ trợ.

Với Câu chuyện của tay trái và tay phải, trong hoạt động gây hứng thú, qua trò chuyện, tôi đã quan sát được một số cách như sau:

- Giáo viên ổn định lớp, gợi ý về câu chuyện và dẫn dắt vào bài : Hôm trước cô và chúng mình đã được kể câu chuyện liên quan đến bộ phận trên cơ thể có số lượng là 2 bên trái và bên phải mà bộ phận đó giúp chúng mình cảm nắm, làm rất nhiều công việc khéo léo đến nặng nề nhọc, đó là câu chuyện gì? Cô và trẻ cùng đàm thoại hướng đến nội dung bài học “Đôi bàn tay của bé”

- Kể 1 trích đoạn, kể 1 chi tiết hoặc kể tóm tắt câu truyện và hỏi trẻ tên câu truyện sau đó dẫn dắt trẻ vào nội dung cụ thể của tiết học.

Những tác phẩm văn học như: bài thơ Đôi mắt của em, cái lưỡi, tâm sự của cái mũi, tay ngoan.... Được giáo viên thường ứng dụng vào phần gây hứng thú vì chứa đựng ít nội dung khám phá khoa học vì những bài thơ này chỉ dừng lại ở mức độ giới thiệu chung chung về

Qua trao đổi với GV, chúng tôi được biết trong chủ đề bản thân, giáo viên đã có ứng dụng một số TPVH vào hoạt động khám phá khoa học về môi trường xã hội như: truyện Ai đáng khen nhiều hơn, Đôi tai xấu xí, Chuyện của dê con, Mỗi người một việc, Thỏ trắng biết lỗi, thơ Lời chào,...thông qua

những TPVH này giáo viên lồng ghép một số chi tiết trong tác phẩm để GD trẻ về hành vi, đạo đức cách ứng xử với bạn bè với mọi người xung quanh, trẻ biết thể hiện cảm xúc của mình, biết cảm thông chia sẻ với người khuyết tật, biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt giữa mình và bạn. Tuy nhiên, có những tác phẩm khá dài nên giáo viên cũng ít đưa vào trong hoạt động khám phá xã hội nếu đưa vào thì chỉ đưa được một số chi tiết trong truyện có liên quan đến nội dung bài học.

2.6.1.6. Đánh giá của giáo viên về mức độ sử dụng các hình thức hoạt động để tổ chức cho trẻ khám phá chủ đề bản thân thông qua tác phẩm văn học.

Bảng 2.6: Mức độ sử dụng các hình thức hoạt động để tổ chức cho trẻ khám phá chủ đề bản thân thông qua TPVH

Stt	Mức độ Hoạt động	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
1	Hoạt động học tập	24	96	1	4	0	0
2	Hoạt động vui chơi	2	8	6	24	17	68
3	Hoạt động ngoài trời	19	76	4	16	2	4
4	Hoạt động lao động	7	28	6	24	12	48
5	Hoạt động tham quan	0	0	1	4	24	96
6	Tất cả các hoạt động trên	3	12	15	60	7	28

Qua kết quả bảng 2.6 cho thấy: việc khám phá chủ đề bản thân thông qua tác phẩm văn học được giáo viên lồng ghép trong tất cả các hoạt động của trẻ. giáo viên đã tổ chức hoạt động khám phá chủ đề bản thân thông qua 2 hoạt động chủ yếu: hoạt động học chiếm 96% và hoạt động ngoài trời chiếm 76%. Như vậy, giáo viên đã nhận thức rất rõ cho trẻ nội dung cần cung cấp cho trẻ về biểu tượng bản thân là rất cần thiết, cần phải thông qua hai hoạt động có chủ đích thì mới cung cấp được khá đầy đủ về chủ đề bản thân cho trẻ. Bởi lẽ hoạt động học và hoạt động ngoài trời giáo viên phải soạn giáo án và có sự chuẩn bị đầy đủ về dụng cụ học liệu để giúp trẻ lĩnh hội và tiếp thu được những tri thức cơ bản đặc trưng về các biểu tượng bản thân. Thông qua hai hoạt động này trẻ sẽ có được những tri thức một cách khoa học và có hệ

thống đảm bảo phù hợp theo đặc điểm sinh lý và yêu cầu nội dung chương trình GDMN. Hoạt động lao động có 7 giáo viên (chiếm 28%) lựa chọn lồng ghép dạy cho trẻ về lao động giúp cơ thể khỏe khoắn hơn. Đồng thời giáo viên giáo dục trẻ ý thức không vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường gây hại cho bản thân và cho mọi người. Ở hoạt động vui chơi giáo viên ít tổ chức vì đây là thời gian thư giãn của trẻ sau hoạt động học.

Nhìn chung các GV đều ứng dụng TPVH trong những hoạt động giáo dục để trẻ khám phá chủ đề bản thân. Tuy nhiên, để việc ứng dụng đạt hiệu quả cao, giáo viên cần khai thác tiềm năng tối đa của từng hoạt động, tận dụng cơ hội để trẻ khám phá chủ đề bản thân. Nếu GV biết cách sử dụng khéo léo, linh hoạt các hình thức, tạo ra các tình huống thu hút sự chú ý, sự tò mò của trẻ sẽ làm cho trẻ tích cực hăng say trong hoạt động khám phá chủ đề bản thân và đạt hiệu quả cao.

2.6.1.7.Đánh giá của giáo viên về thời điểm ứng dụng tác phẩm văn học trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ khám phá về môi trường xung quanh chủ đề bản thân

Bảng 2.7: Thời điểm ứng dụng TPVH trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ khám phá về MTXQ chủ đề bản thân

Stt	Thời điểm tổ chức	Mức độ		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)		
1	Gây hứng thú	23	92	2	8	0	0	0	0
2	Cung cấp kiến thức	18	72	7	28	0	0	0	0
3	Củng cố nội dung và kết thúc bài học	4	16	21	84	0	0	0	0
4	Tất cả các thời điểm trên	11	44	14	56	0	0	0	0

Qua bảng thống kê này, có thể nhận thấy rằng, tất cả GV đã xác định được mục đích và ứng dụng TPVH trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ khám phá về MTXQ. Không có giáo viên nào (0%) không bao giờ sử dụng phương tiện giáo dục này trong quá trình tổ chức tiết học. Có 23/25 GV

(chiếm 92%) thường xuyên ứng dụng TPVH vào hoạt động gây hứng thú và 18/25 giáo viên (chiếm 72%) thường xuyên ứng dụng TPVH trong hoạt động cung cấp kiến thức. Nghiên cứu về kế hoạch giảng dạy của giáo viên chúng tôi thấy rằng đa số giáo viên lựa chọn các TPVH trong hoạt động gây hứng thú và cung cấp kiến thức và rất ít GV ứng dụng TPVH trong hoạt động củng cố nội dung và kết thúc bài học.

Theo nhận định của chúng tôi, ứng dụng TPVH phần gây hứng thú và phần cung cấp kiến thức mới là thời điểm thuận lợi giúp giáo viên dễ dàng dẫn dắt vào bài học và giúp trẻ hứng thú vào hoạt động khám phá biểu tượng về bản thân. Cô Vũ Thị Hồng giáo viên lớp 5 tuổi C trường mầm non Hoa Mai cho biết: “Khi tổ chức hoạt động khám phá khoa học về chủ đề bản thân tôi thường ứng dụng tác phẩm văn học vào phần gây hứng thú và phần cung cấp kiến thức mới bằng câu chuyện, bài thơ, bài vẽ thu hút để trẻ vào tiết học. Ví dụ: tìm hiểu các về giác quan, tìm hiểu đến mắt cho trẻ bài thơ “Đôi mắt của em”, đến mũi có bài thơ “tâm sự của cái mũi”... Khi trẻ đọc xong trẻ đã hình dung được phần nào vấn đề mà mình sắp tìm hiểu và hiểu bài nhanh hơn. Bản thân tôi là một giáo viên cần phải khéo léo lồng ghép các tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh để cho nội dung tích hợp đến với trẻ một cách nhẹ nhàng, không bị gò bó và tùy vào từng hoạt động để lựa chọn thời điểm tích hợp để đạt hiệu quả cao nhất”.

2.6.1.8. Đánh giá của giáo viên về việc ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh giúp ích trong việc hình thành biểu tượng bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi

Qua thực tế khảo sát trò chuyện với giáo viên tôi thấy, tất cả các giáo viên đều cho rằng việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ giúp ích cho việc hình thành biểu tượng bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Thông qua, TPVH giúp trẻ 5 - 6 tuổi hình thành biểu tượng bản thân một cách dễ dàng. Bởi vì qua những bài thơ, những câu chuyện có hình ảnh, nội dung gần gũi, đối thoại giữa các nhân vật trong truyện gây ấn tượng, bắt mắt với trẻ và phù hợp với chủ đề giảng dạy. Việc ứng dụng TPVH vào hoạt

động KPKH về chủ đề bản thân giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc, nhớ nhanh hơn, khắc sâu kiến thức có thể vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày, thông qua tác phẩm văn học trẻ nhận thấy như mình ở trong đó, biết được cơ thể bé có những đặc điểm gì, các giác quan nào, các bộ phận trên cơ thể và nhu cầu của bản thân, biết cách chăm sóc bản thân và tôn trọng mọi người xung quanh. Chính vì vậy, việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH rất quan trọng trong việc hình thành biểu tượng bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi.

2.6.1.9 Đánh giá của giáo viên về những thuận lợi và khó khăn khi ứng dụng TPVH cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh chủ đề bản thân.

Qua số liệu điều tra và việc trò chuyện với giáo viên chúng tôi thấy giáo viên thường gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

- *Thuận lợi:* Đa số các giáo viên nhận thấy họ rất thuận lợi trong việc lựa chọn và ứng dụng TPVH chủ đề bản thân để cho trẻ làm quen khám phá về MTXQ vì trẻ yêu thích các tác phẩm văn học thích được nghe và đọc kể các bài thơ câu chuyện, các tác phẩm có nội dung hấp dẫn thu hút, kích thích được trí tò mò, thích tìm hiểu thích khám phá của trẻ.

- *Khó khăn:* Bên cạnh những thuận lợi thì giáo viên cũng gặp phải rất nhiều khó khăn khi ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi. Đó là các tác phẩm gắn với chủ đề bản thân không phong phú như những chủ đề khác, một số tác phẩm dài mất thời thời gian, nhiều tác phẩm khó, hơi trừu tượng nhất là cách xưng hô trong các câu chuyện về giác quan, nhiều câu chuyện khó cô cũng khó khi giải thích cho trẻ, thời gian ở lớp với việc thực hiện chế độ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ cũng đã bận rộn, các cô thiếu điều kiện để tìm tài liệu, thiếu thời gian để tiếp cận với tác phẩm mới trước khi cho trẻ làm quen, Cũng có nhiều ý kiến của các cô cho rằng, khi tìm hiểu những tác phẩm mới sẽ rất khó khăn cho các giáo viên trong việc tìm đồ dùng trực quan và phương tiện để minh họa cho bài học. Theo như chúng tôi quan sát ở trường mầm non thấy hầu như ở các lớp đều

không có đủ đồ dùng trực quan để dạy; các mô hình, mô phỏng về chủ đề bản thân rất hiếm hoi.

2.6.1.10. Về kinh nghiệm ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh chủ đề bản thân

Có nhiều giáo viên mầm non chia sẻ kinh nghiệm về việc ứng dụng TPVH cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh chủ đề bản thân như sau:

- Lựa chọn TPVH phù hợp, hình thức tổ chức lôi cuốn để tạo nên sự hứng thú cho trẻ từ đó thu hút trẻ vào nội dung giáo dục, trẻ sẽ nhớ lâu hơn và giúp trẻ lĩnh hội kiến thức một cách nhẹ nhàng mà hiệu quả

- Kết hợp sử dụng đồ dùng, mô hình trực quan sinh động để thu hút trẻ vào bài học.

- Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi lấy tình huống có trong TPVH làm tình huống trẻ trải nghiệm nếu phù hợp

- Lồng ghép các tác phẩm văn học ở mọi lúc mọi nơi, mọi hoạt động để trẻ có thể làm quen với MTXQ một cách dễ dàng hơn.

Những kinh nghiệm mà giáo viên đưa ra là những bài học quý giá cho chúng tôi tham khảo và vận dụng khi ứng dụng tác phẩm văn học nhằm giúp trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh sau này.

Việc khảo sát thực trạng cho thấy đa số GV đều nhận thấy vai trò quan trọng của việc giáo dục ứng dụng TPVH nhằm KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi, giúp trẻ hình thành những biểu tượng, hiểu biết nhất định về bản thân một cách nhẹ nhàng mà mang lại hiệu quả cao. Tuy nhiên, GV chưa đi sâu khai thác hết giá trị mà tác phẩm văn học mang lại. Đa số các GV chỉ ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động gây hứng thú và phần cung cấp kiến thức mà chưa chú trọng ứng dụng TPVH vào phần củng cố và kết thúc bài học. GV cũng chưa biết cách chọn lựa những TPVH phù hợp với kiến thức mà mình định dạy hoặc có khai thác nhưng khai thác một cách hời hợt cho có. Trên thực tế, GV vẫn còn lựa chọn các tác phẩm chung chung chưa sát với hoạt động học miễn là tác phẩm đó có đồ dùng trực quan .

Nếu như giáo viên vừa kết hợp sử dụng các đồ dùng, vừa sử dụng các mô hình trực quan sinh động để thu hút trẻ vào bài học giúp cho trẻ cảm thấy hứng thú và đón nhận nó dễ dàng hơn.

- Nguồn ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ còn hạn chế, việc ứng dụng hầu hết chỉ rập khuôn ở những bài thơ, câu chuyện có trong các quyển tuyển tập trong chương trình GDMN.

- Khi ứng dụng các TPVH trong hoạt động KPKH giáo viên chỉ chú trọng khai thác các thông tin về đối tượng khám phá trong tác phẩm mà ít khi tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi bằng các tình huống có trong TPVH làm tình huống cho trẻ trải nghiệm.

Trên thực tế, việc ứng dụng TPVH nhằm khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non còn hạn chế. Đã có sự tích hợp lồng ghép các TPVH nhằm khám phá khoa học nhưng hiệu quả chưa cao bởi giáo viên mầm non chưa khai thác thực sự, khai thác triệt để các thông tin về bản thân có trong TPVH.

Nhìn chung việc ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ít được giáo viên mầm non quan tâm thực hiện đúng mục, mặc dù họ đã nhận thấy sự quan trọng của phương tiện giáo dục này.

2.6.2. Kết quả điều tra trẻ

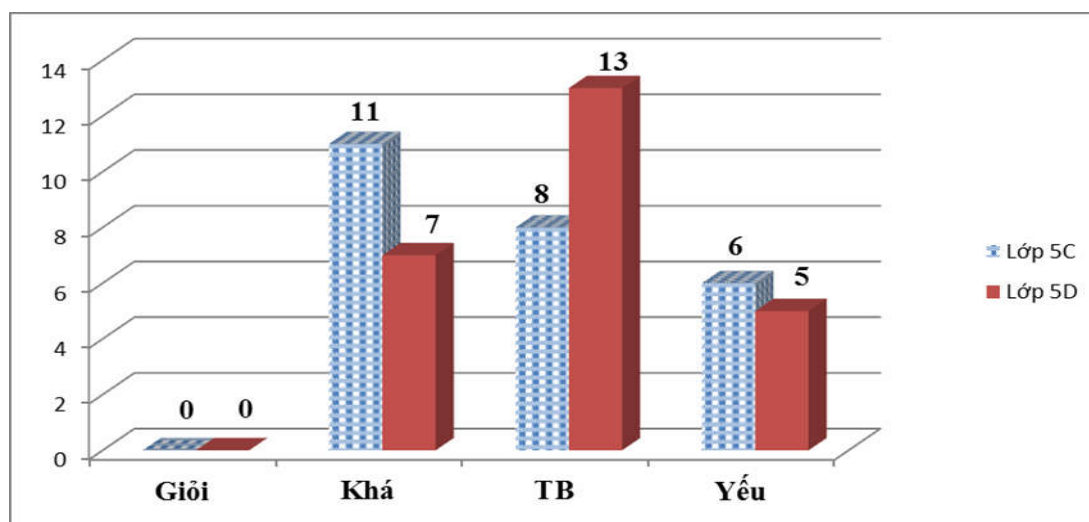
2.6.2.1. Hiệu quả ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi ở lớp 5C và 5D Trường Mầm non Hoa Mai

Chúng tôi đánh giá hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi về bản thân theo ba tiêu chí nhận thức, kỹ năng và thái độ thông qua câu chuyện “Câu chuyện của tay trái tay phải”.

Từ hệ thống bài tập khảo sát mức độ nhận thức, kỹ năng và thái độ của trẻ về bản thân thông qua TPVH trong phụ lục 2 và kết quả dự giờ cho trẻ KPKH về MTXQ, chúng tôi thu được kết quả khảo sát thực trạng như sau:

Bảng 2.8: Hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi ở lớp 5C và lớp 5D

STT	Mức độ Lớp	Số lượng	Giỏi		Khá		TB		Yếu		TBC
			S L	%	S L	%	S L	%	S L	%	
1	5C	25	2	8	7	28	12	48	4	12	6,22
2	5D	25	1	4	5	20	17	56	2	16	6,05
Tổng 2 lớp		50	3	6	13	26	31	62	7	14	



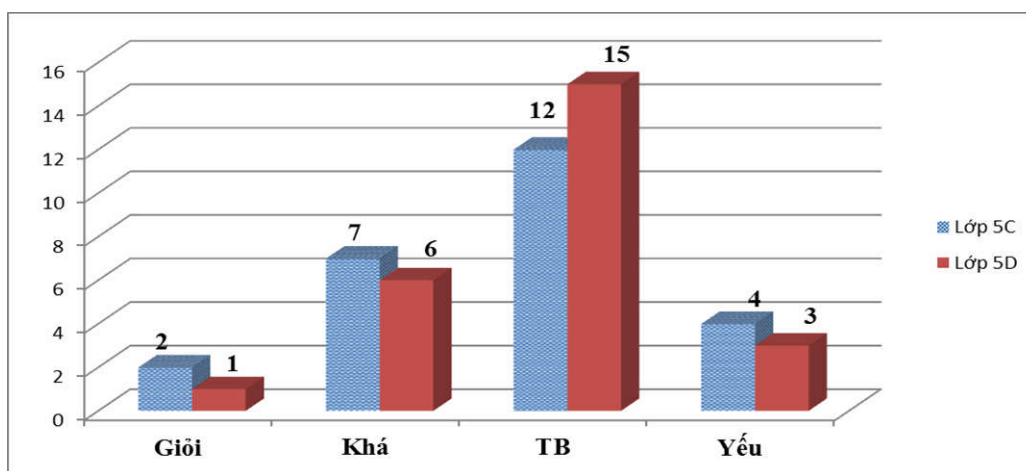
Biểu đồ 2.1: Hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi ở lớp 5C và lớp 5D Trường mầm non Hoa Mai

Kết quả cho thấy hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi ở hai lớp qua từng tiêu chí là không cao và có sự chênh lệch lớn. Chủ yếu mức độ nhận thức của trẻ là ở mức trung bình.

2.6.2.2. Mức độ nhận thức của trẻ về bản thân thông qua tác phẩm văn học

Bảng 2.9: Đánh giá mức độ nhận thức của trẻ về bản thân thông qua TPVH

STT	Mức độ Lớp	Giỏi		Khá		TB		Yếu		TBC
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Lớp 5C	2	8	7	28	12	48	4	16	6,36
2	Lớp 5D	1	4	6	24	15	60	3	12	6,22
Tổng hai lớp		3	6	13	26	27	54	7	14	



Biểu đồ 2.2: Mức độ nhận thức của trẻ về bản thân thông qua TPVH ở hai lớp 5C và 5D

Qua bảng 2.9 và biểu đồ 2.2 cho thấy, không có sự khác biệt nhiều về điểm số giữa hai lớp. Nhìn chung trẻ ở hai lớp đều nhận thức ở mức trung bình về biểu tượng bản thân. Có 2 trẻ ở lớp 5C và có 1 trẻ ở lớp 5D trong tổng số 50 trẻ của cả hai lớp đạt mức độ giỏi ở bài tập này. Phần lớn trẻ trả lời được các câu hỏi về việc thu thập thông tin về biểu tượng bản thân có trong TPVH. Tuy nhiên rất ít trẻ biết thu thập thông tin có liên quan và mở rộng từ TPVH tới tri thức gần về đối tượng trong MTXQ, chưa biết cách khái quát vấn đề và liên hệ với thực tiễn thông qua hệ thống câu hỏi của cô.

Cụ thể như sau:

+ Mức độ giỏi: Có 2 trẻ lớp 5C trong tổng số 50 trẻ của trường MN Hoa Mai đạt mức độ giỏi ở bài tập này, đó là cháu Văn Tiến Bình (9,0), cháu Nguyễn Hà Châu (9,0) và 1 cháu của lớp 5D cũng đạt mức giỏi ở bài tập này là cháu Mai Phương Thảo

Cháu Tiến Bình đã trả lời rất tốt các câu hỏi về mặt kiến thức khi tìm hiểu về “câu chuyện của tay trái và tay phải”. Cụ thể khi được hỏi: “*Cô vừa kể câu chuyện gì? Khi chỉ có tay phải đánh răng kết quả như thế nào?*” thì cháu đã trả lời ngay là: “*câu chuyện của tay trái và tay phải*”, đánh răng vừa chậm, vừa không sạch. Với câu hỏi: “*Khi đánh răng tay trái, tay phải làm gì?*” thì cháu Tiến Bình trả lời được là: “*Tay trái cầm thuốc đánh răng, cầm cốc nước còn tay phải cầm bàn chải*”. Đối với câu hỏi: “*Khi cài cúc áo tay trái, tay phải làm gì ?*” thì cháu Bình đã trả lời là: “*Tay phải cầm cúc, tay trái*

cầm lỗ khuyết và nhẹ nhàng đẩy cúc qua lỗ khuyết” và câu hỏi “*Khi có sự phối hợp nhịp nhàng giữa tay phải và tay trái thì còn việc đi ra như thế nào?*” cháu đã trả lời rất nhanh “*nhANH chóng, suôn sẻ, gọn gàng và hiệu quả*” mà không cần đến sự gợi ý của cô. Với câu hỏi: “*Muốn đôi tay luôn sạch sẽ thì phải làm gì?*” cháu chỉ đã trả lời được là *phải rửa tay sạch sẽ trước và sau khi ăn*” còn dựa vào gợi ý của cô cháu mới trả lời đủ ý *phải rửa tay sạch sẽ trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, không nghịch bẩn và cắt móng tay thương xuyên* nên cháu Bình chỉ đạt 0,5 điểm cho câu trả lời này.

Tương tự như vậy, cháu Nguyễn Hà Châu và cháu Mai Phương Thảo cũng trả lời rất tốt các câu hỏi về kiến thức khi tìm hiểu về “*câu chuyện của tay trái và tay phải*”. Tuy nhiên, các câu hỏi liên hệ và ứng dụng từ tác phẩm văn học đến thực tiễn có một số câu trẻ phải cần đến sự gợi ý của cô hai cháu mới trả lời được đủ ý. Khi trả lời, cháu trả lời rất lưu loát, tự tin, mạch lạc, không cần sự gợi ý của cô đối với câu trả lời của mình

+ Mức độ khá: Cả hai lớp có 13 trẻ đạt mức độ này chiếm 26%.

Ở lớp 5C có 7 trẻ đạt từ 7,0 đến 8,5 điểm. Trẻ biết thu thập thông tin về bản thân có trong tác phẩm văn học một cách trọn vẹn, có hệ thống, logic, trẻ biết thu thập thông tin có liên quan và mở rộng từ tác phẩm văn học tới tri thức gần về đối tượng trong MTXQ, trẻ biết khái quát vấn đề và liên hệ với thực tiễn qua hệ thống câu hỏi của cô.

Có một trẻ đạt 8,5 điểm đó là cháu Nguyễn Minh Châu. Cháu Minh Châu trả lời khá tốt các câu hỏi về thông tin về bản thân có trong câu chuyện. Tuy nhiên khi được hỏi: “*Khi cài cúc áo tay trái, tay phải làm gì?*” thì cháu còn ngập ngừng, ấp úng và cần đến sự gợi ý của cô mới trả lời được là “*Tay phải cầm cúc, tay trái cầm lỗ khuyết và nhẹ nhàng đẩy cúc qua lỗ khuyết*” do vậy cháu chỉ đạt 0,5 điểm cho câu trả lời này.

Một số trẻ đạt điểm từ 7 đến 8 điểm. Những trẻ này do trả lời chưa đầy đủ về các câu hỏi về việc thu thập thông tin có liên quan và mở rộng từ tác phẩm văn học tới tri thức gần về đối tượng hoặc liên hệ với thực tiễn. Ví dụ như cháu Đỗ Minh Hòa đạt 8 điểm, cháu trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc thu thập thông tin về bản thân có trong câu truyện. Tuy nhiên đối với câu “*Khi cài cúc áo tay trái, tay phải làm gì*” cháu chưa trả lời được và cần

nhiều thời gian hơn vì vậy cháu không được điểm tối đa ở câu hỏi này. Hay để có được 0,5 điểm ở câu “*Muốn đôi tay luôn sạch sẽ thì phải làm gì?*” bắt buộc cháu phải trả lời đủ 4 ý nhưng khi trả lời cháu chỉ nói được 2 ý và có sự gợi ý của cô giáo cháu mới hoàn thành.

Lớp 5D: Trẻ biết thu thập thông tin về bản thân có trong tác phẩm văn học một cách trọn vẹn có hệ thống logic, ngoài ra trẻ còn biết thu thập thông tin có liên quan và mở rộng từ tác phẩm văn học tới trí thức gần với đối tượng trong MTXQ, biết khái quát vấn đề và liên hệ với thực tiễn thông qua hệ thống câu hỏi của cô. Trong đó có 2 trẻ đạt được điểm số cao đó là cháu Nguyễn Đức Minh và cháu Phạm Ngọc Ánh, hai cháu này cùng đạt 8 điểm. Những cháu này đạt được điểm cao là do khi được hỏi về bài tập này cả 2 trẻ đều trả lời được các câu hỏi về thông tin bản thân trong tác phẩm văn học. Đối với câu hỏi “*Khi có sự phối hợp nhịp nhàng giữa tay phải và tay trái thì các công việc diễn ra như thế nào?*”, Nguyễn Đức Minh và cháu Phạm Ngọc Ánh đều cần sự gợi ý của cô mới trả lời được. Tuy nhiên cháu vẫn xếp ở mức độ khá do các câu hỏi còn lại cháu đều trả lời khá nhanh và trôi chảy. Còn đối với cháu Nguyễn Bảo Ngọc, hầu hết các câu hỏi cháu đều trả lời được tuy nhiên còn thiếu ý và hơi ngập ngừng, cho nên cháu không đạt được điểm tối đa.

Những trẻ đạt điểm ở mức độ khá này là do khả năng nhận thức và ghi nhớ có chủ đích của trẻ khá tốt, trẻ có khả năng ghi nhớ nhanh những điều mà trẻ được học. Mặt khác trẻ tích lũy được một số kinh nghiệm khá phong phú từ môi trường bên ngoài.

+ Mức độ trung bình: cả hai lớp có 27 trẻ đạt mức độ này, chiếm 54%

Lớp 5C đa số trẻ đạt điểm từ 5,5 đến 6,5. Trẻ biết thu thập thông tin về động vật có trong TPVH một cách tương đối đầy đủ, ngoài ra trẻ còn biết thu thập một số thông tin có liên quan và mở rộng từ TPVH tới trí thức gần về đối tượng, bước đầu biết khái quát vấn đề và liên hệ với thực tiễn thông qua hệ thống câu hỏi của cô.

Có một trẻ đạt 6,5 điểm đó là cháu Lê Tuấn Anh khi được hỏi về câu hỏi trong bài tập này, cháu đều trả lời được những câu hỏi về việc thu thập thông tin về bản thân có trong tác phẩm văn học một cách tương đối đầy đủ. Nhưng để trả lời được cháu cần sự gợi ý của cô và câu trả lời còn chưa đầy đủ, trọn vẹn nên

cháu chưa đạt được điểm tốt đa. Ví dụ như khi được hỏi “*Khi có sự phối hợp nhịp nhàng giữa tay phải và tay trái thì công việc diễn ra như thế nào?*” Do cháu chưa chú ý đến câu hỏi và câu trả lời dài khiến cháu bị rối, vì vậy câu hỏi này và được 0,5 điểm. Cùng với câu hỏi “*Khi chỉ có tay phải đánh răng kết quả như thế nào? Khi vẽ ô tô bằng một tay phải kết quả như thế nào? Để công việc được hiệu quả thì hai tay phải như thế nào đối với nhau?*” và câu “*Muốn đôi bàn tay luôn đẹp và sạch sẽ thì phải làm gì?*”, do cháu không trả lời đủ ý và còn ấp úng vì vậy những câu này cháu cũng không đạt điểm tối đa.

Một số trẻ đạt điểm từ 5,5 điểm đến 6,5 điểm. Những trẻ này đạt điểm thấp hơn, ví dụ như cháu Tạ Mạnh Tùng đạt 5,5 điểm. Khi trẻ trả lời các câu hỏi ở bài tập này, cháu Tùng trả lời còn sót ý nhiều. Khi được hỏi về câu hỏi liên quan đến việc thu thập thông tin về bản thân có trong tác phẩm văn học “*Muốn đôi bàn tay luôn đẹp và sạch sẽ thì phải làm gì?*”. Cháu mất nhiều thời gian để suy nghĩ và cần đến sự trợ giúp của cô giáo thì mới hoàn thành câu trả lời của mình.

Lớp 5D: Trẻ biết thu thập thông tin về bản thân có trong tác phẩm văn học một cách tương đối đầy đủ, ngoài ra trẻ còn biết thu thập một số thông tin có liên quan mở rộng từ tác phẩm văn học tới trí thức gần về đối tượng trong MTXQ, bước đầu biết khái quát vấn đề và liên hệ với thực tiễn thông qua hệ thống câu hỏi của cô. Trong đó có 1 trẻ đạt 6.5 điểm đó là cháu Lê Quỳnh Chi. Để đạt được điểm tối đa các câu hỏi ở bài tập này trẻ phải trả lời đúng ý, khi được hỏi “*Khi cài cúc áo tay trái, tay phải làm gì?*”. Cháu rất khó khăn để trả lời câu hỏi này mặc dù đã có sự trợ giúp từ cô giáo. Cháu chỉ đạt 0,5 điểm vì vậy điểm của cháu không được cao. Bên cạnh đó có nhiều trẻ đạt từ 5 đến 6,5. Những trẻ này đạt điểm thấp hơn các bạn là do trẻ trả lời không đầy đủ các câu hỏi về việc thu thập thông tin bản thân từ TPVH và trả lời được các câu hỏi liên hệ thực tế. Đối với câu hỏi liên hệ thực tế trẻ thường trả lời được 1 đến 2 ý trong khi đó điểm tối đa của các câu hỏi liên hệ là 1 điểm.

Những trẻ đạt ở mức độ trung bình do khi trả lời các cháu phải suy nghĩ rất lâu và cũng rất lúng túng khi đưa ra câu trả lời, còn cần đến sự hỗ trợ của cô giáo. Những trẻ này khả năng nhận thức của trẻ về bản thân trong TPVH chưa đầy đủ, điều này có thể do nhận thức của trẻ còn kém, hoặc cũng có thể do

giáo viên chưa thực sự quan tâm đến cung cấp kiến thức về bản thân một cách thường xuyên và triệt để.

+ Mức độ yếu: cả 2 lớp có 7 trẻ đạt loại yếu chiếm 14%. Lớp 5C có 4 trẻ đạt mức độ yếu. Trẻ đạt điểm thấp ở bài tập này là do nhận thức của trẻ chưa biết thu thập thông tin về bản thân có trong TPVH, chưa biết thu thập thông tin có liên quan và mở rộng từ TPVH tới trí thức gần về đối tượng trong MTXQ, trẻ chưa biết khái quát vấn đề và liên hệ với thực tiễn thông qua hệ thống câu hỏi của cô. Ví dụ như cháu Nguyễn Thị Thùy Anh, cháu chỉ đạt 4 điểm ở bài tập này. Cháu chỉ trả lời được những câu hỏi về kiến thức về bản thân có trong tác phẩm văn học. Tuy nhiên trong câu trả lời của cháu còn thiếu ý, còn nhờ vào sự hướng dẫn, gợi ý của GV rất nhiều nên không được điểm tối đa. Đối với các câu liên hệ : *“Khi đánh răng tay trái, tay phải làm gì? Khi cài cúc áo tay phải tay trái làm gì?”* Hay câu *“Khi có sự phối hợp nhịp nhàng giữa tay trái và tay phải thì công việc diễn ra như thế nào”* cháu đều không trả lời được.

Những trẻ này đạt điểm trung bình yếu do trẻ chưa biết cách thu thập thông tin về bản thân có trong TPVH chưa biết cách thu thập thông tin có liên quan mở rộng từ TPVH tới trí thức gần về đối tượng, chưa biết cách khái quát vấn đề và liên hệ thực tiễn. Ngoài ra trong quá trình học tập của trẻ, trẻ chưa chú ý tập trung vào bài học khả năng ghi nhớ và tư duy của trẻ còn hạn chế, trong hoạt động học không gây hứng thú với trẻ cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến kết quả thấp.

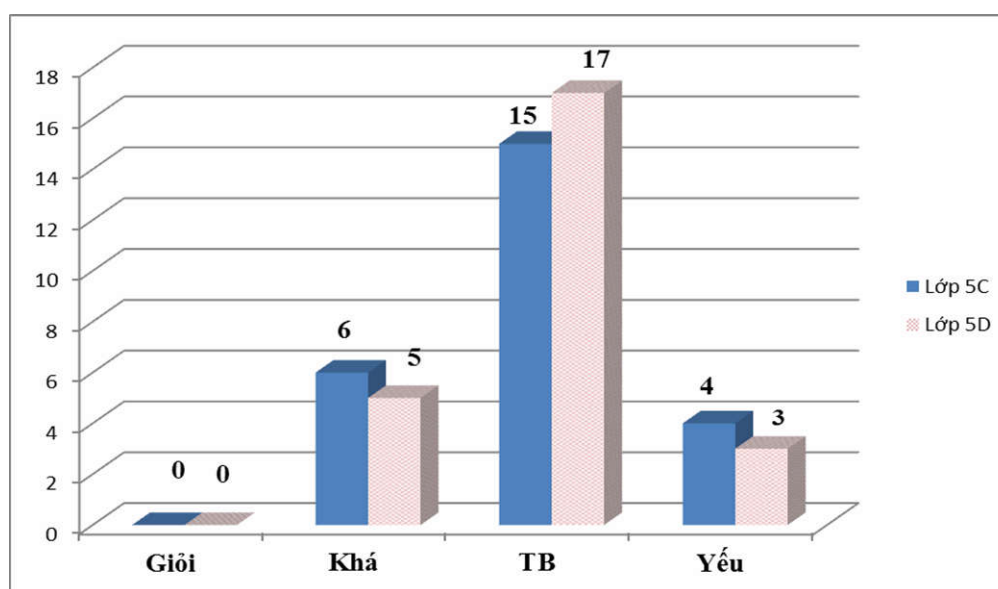
Lớp 5D có 3 trẻ đạt mức độ yếu. Tất cả những trẻ đạt được điểm trong mức độ này khi làm bài tập mặc dù đã có sự gợi ý của giáo viên nhưng trẻ chỉ nói được một vài ý về kiến thức, thái độ. Một số câu hỏi trẻ phải phụ thuộc nhiều vào gợi ý của cô mới trả lời được. Ví dụ cháu Đoàn Hải Sơn, cháu chỉ trả lời được các câu hỏi liên quan đến kiến thức về bản thân có trong TPVH nhờ sự gợi ý của cô, còn các câu hỏi liên hệ và một số thông tin có liên quan và mở rộng từ TPVH tới trí thức gần về đối tượng trong MTXQ trẻ không trả lời được, các câu hỏi liên hệ thực tiễn cháu cũng không nói, vì vậy điểm của cháu rất thấp chỉ đạt 3,5 điểm.

Trẻ chưa nhận thức rõ về chức năng và các công việc phải cần đến đôi tay nên trẻ đã khó trả lời các câu hỏi liên hệ thực tiễn. Trẻ chưa tập trung chú ý khi tham gia hoạt động học, khả năng ghi nhớ hạn chế. Trong hoạt động học chưa duy trì hứng thú đối với trẻ cũng là nguyên nhân dẫn đến kết quả thấp và vấn đề cơ bản là do trẻ chưa được thường xuyên củng cố kiến thức về biểu tượng bản thân.

2.6.2.3. Kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu về bản thân thông qua tác phẩm văn học ở lớp 5C và lớp 5D Trường Mầm non Hoa Mai

Bảng 2.10: Đánh giá kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu về bản thân thông qua TPVH ở lớp 5C và lớp 5D Trường Mầm non Hoa Mai

STT	Mức độ Lớp	Giỏi		Khá		TB		Yếu		TBC
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Lớp 5C	0	0	6	24	15	60	4	16	5,98
2	Lớp 5D	0	0	5	20	17	72	3	12	5,82
Tổng hai lớp		0	0	11	22	32	64	7	14	



Biểu đồ 2.3: Kỹ năng của trẻ khi tìm hiểu về bản thân thông qua TPVH ở lớp 5C và lớp 5D Trường Mầm non Hoa Mai

+ Mức độ giỏi

Chúng tôi đã xây dựng hệ thống câu hỏi đánh giá kỹ năng của trẻ qua câu chuyện “Gấu con bị đau răng”. Trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ mạch lạc diễn đạt về bản thân. Trẻ có khả năng chăm sóc, bảo vệ bản thân: biết cách chăm sóc bảo vệ răng miệng bằng cách đánh răng và súc miệng đúng cách,...

Không có trẻ nào đạt điểm giỏi ở bài tập này. Trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ mạch lạc và cách diễn đạt lưu loát để trả lời câu hỏi của cô nhưng câu trả lời của trẻ chưa đảm bảo ngữ nghĩa. Và khi trẻ thực hiện thao tác đánh răng thì trẻ còn lúng túng, chưa làm chuẩn chỉ các thao tác cần đến sự hỗ trợ của cô.

+ Mức độ khá

Có 11 trẻ đạt mức độ khá (chiếm 22%). Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ mạch lạc nói đúng ngữ pháp diễn đạt lưu loát về bản thân. Trẻ có khả năng chăm sóc, bảo vệ bản thân khi có sự gợi ý, hướng dẫn của cô của cô giáo. Nhưng khi tiến hành thao tác đánh răng thì trẻ còn nhiều lúng túng và cần cô giúp đỡ. Cháu Tạ Ngọc Diệp lớp 5C đạt 8,5 điểm. Mặc dù cháu đã trả lời đúng câu hỏi của cô nhưng câu trả lời của cháu còn chưa logic và khi thực hiện các thao tác đánh răng thì cháu còn lúng túng khi thực hiện, cô còn phải nhắc nhở.

+ Mức độ trung bình: Có 32 trẻ đạt mức độ trung bình (chiếm 64%)

Lớp 5C: Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh (6,5 điểm). Khi cô giáo hỏi “*Để cho răng chắc khỏe không bị sâu chúng ta cần làm gì?*” thì cháu chỉ trả lời “*không ăn nhiều bánh kẹo*”. Câu trả lời của cháu thiếu, còn ngập ngừng, không lưu loát, cô giáo phải gợi ý thì cháu mới trả lời được.

Lớp 5D: Hầu như các bạn lớp 5D đều mắc phải lỗi ngữ pháp. Cháu Vũ Đức Dũng (6,5 điểm) do cháu chưa trả lời được những câu hỏi của cô một cách lưu loát mà cần đến sự gợi ý của cô rất nhiều. Nhưng thực hiện thao tác đánh răng rất giỏi đúng kỹ thuật.

+ Mức độ yếu

Có 7 trẻ ở cả 2 lớp đạt mức độ yếu chiếm 14%. Nguyên nhân là do trẻ không chú ý nghe cô kể chuyện, không hiểu nội dung tác phẩm, đồng thời không biết liên hệ thực tiễn nên khi cô hỏi “*Vì sao chúng ta phải đánh răng?*” thì các bạn đều không trả lời được mặc dù cô đã gợi ý rất nhiều. Khi thực hiện các thao tác đánh răng thì cháu Hà Thảo Nguyên lớp 5D chỉ chải

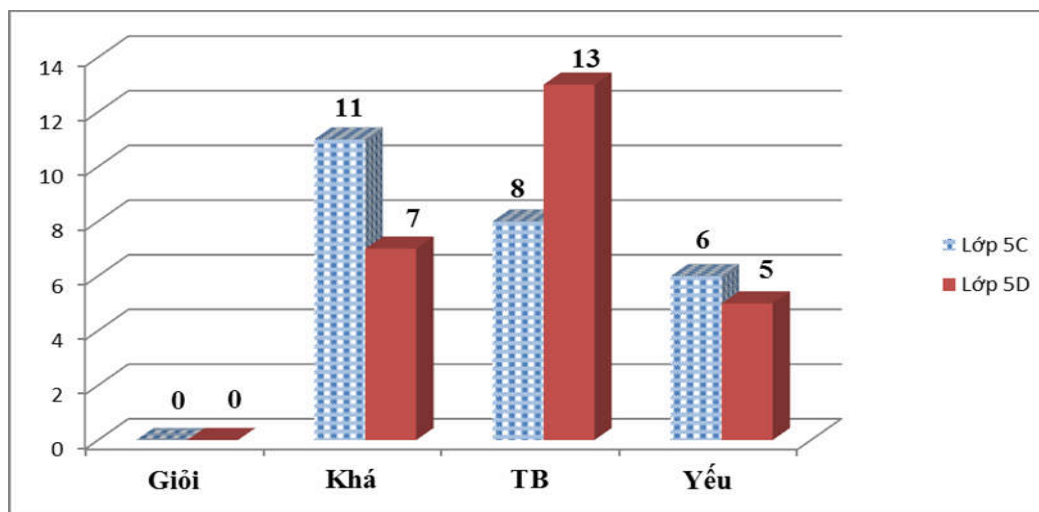
mỗi mặt ngoài của răng, khi chải răng xong thì súc miệng không kĩ, cất đồ dùng không đúng nơi quy định nên cháu chỉ được 3,5 điểm.

Nhìn chung, đa số trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ mạch lạc để trả lời các câu hỏi của cô, có kỹ năng chăm sóc và bảo vệ răng miệng. Tuy nhiên vẫn trẻ chưa tập trung chú ý khi tham gia hoạt động, kỹ năng thực hành còn kém. Trong hoạt động học chưa duy trì hứng thú đối với trẻ cũng là nguyên nhân dẫn đến kết quả thấp và vấn đề cơ bản là do trẻ chưa được thường xuyên thực hành để nâng cao kỹ năng chăm sóc bảo vệ bản thân.

2.6.2.4. Thái độ của trẻ về bản thân thông qua tác phẩm văn học ở lớp 5C và lớp 5D Trường mầm non Hoa Mai

Bảng 2.11: Đánh giá thái độ của trẻ về bản thân thông qua TPVH ở lớp 5C và lớp 5D Trường mầm non Hoa Mai

ST T	Mức độ Lớp	Giỏi		Khá		TB		Yếu		TBC
		S L	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Lớp 5C	0	0	11	40	8	32	6	24	6,32
2	Lớp 5D	0	0	7	28	13	52	5	20	6,12
Tổng hai lớp		0	0	18	36	21	42	11	22	



Biểu đồ 2.4: Thái độ của trẻ về bản thân thông qua TPVH ở lớp 5C và lớp 5D Trường mầm non Hoa Mai

Chúng tôi xây dựng hệ thống câu hỏi đánh giá thái độ của trẻ qua câu chuyện “Gấu con bị đau răng”. Trẻ yêu quý bản thân, thực hiện được một số hành động chăm sóc bản thân (đánh răng, rửa mặt, rửa tay,...). Trẻ có ý thức bảo vệ bản thân (ăn uống một cách hợp lí đủ chất, thường xuyên tập thể dục, không nghịch bẩn, không ăn nhiều bánh kẹo vào buổi tối,...), kể và thực hiện được những hành động nên làm và không nên làm với bản thân.

Phần lớn trẻ chú ý, hăng say, thích thú khi trò chuyện về các TPVH có nội dung KPKH về bản thân vì rất gần gũi đối với trẻ hay trẻ tìm được những câu chuyện, sách tranh truyện về bản thân. Một số trẻ thích sưu tầm sách tranh truyện về chủ đề bản thân nhưng chưa đưa ra được lí do tại sao trẻ thích, tại sao nên làm hoặc không nên làm những việc ảnh hưởng đến sự phát triển của bản thân, ý thức tự giác, quan tâm, chăm sóc, muốn bảo vệ bản thân còn hạn chế.

Cụ thể như sau:

+ Mức độ giỏi: Không có trẻ nào ở cả 2 lớp đạt mức độ giỏi ở bài tập này. Nguyên nhân do trẻ đã có lòng yêu thích sưu tầm sách, tranh, truyện tranh về bản thân, trẻ thích nghe, đọc, kể và trò chuyện các TPVH có nội dung KPKH về bản thân, Trẻ thích thú, hào hứng khi giáo viên dùng tác phẩm văn học khi cho trẻ KPKH về MTXQ trẻ có thái độ thân thiện với bản thân, ý thức tự giác quan tâm chăm sóc bản thân, muốn bảo vệ bản thân, ý thức loại bỏ những việc làm hành vi có hại cho bản thân. Nhưng trong khi tổ chức cho trẻ KPKH về bản thân trẻ vẫn nói chuyện với bạn trong trong khi cô đang giảng bài, hoặc trẻ bị các yếu tố bên ngoài làm mất tập trung. Vì vậy trẻ không đạt được điểm tối đa ở bài tập này. Khi cho trẻ chọn những sách, tranh, truyện tranh về bản thân trẻ nhiều nhất cũng chỉ chọn 5 quyển vì vậy điểm của trẻ chỉ dừng lại ở mức độ mức độ khá.

+ Mức độ khá: Ở cả 2 lớp số trẻ đạt mức độ khá là 18 trẻ, chiếm 36%.

Lớp 5C: Trẻ thích sưu tầm sách, tranh, truyện tranh về chủ đề bản thân, trẻ thích nghe, đọc, kể các TPVH có nội dung KPKH về bản thân, thích cô ứng dụng TPVH trong giờ KPKH về MTXQ trẻ có thái độ quan tâm, chăm

sóc bảo vệ bản thân, loại bỏ những việc làm có hại với bản thân khi có sự gợi ý của giáo viên.

Có một trẻ đạt 8,5 điểm đó là cháu Đỗ Minh Hòa. Cháu Hòa biểu hiện khá tốt trong bài tập này. Cụ thể, khi cho cháu chọn các quyển sách tranh, truyện tranh, cháu chọn được 5 quyển về chủ đề bản thân. Khi được hỏi tại sao cháu chọn những quyển sách này thì cháu trả lời là "*Vì cháu thích chủ đề bản thân ạ!*". Sau khi tổ chức tiết LQTPVH, hỏi cháu vừa học câu chuyện gì, nội dung truyện nói về điều gì. Cháu trả lời rất rõ ràng tên câu chuyện "*Gấu con bị đau răng*", câu chuyện nói về gấu con vì ăn nhiều kẹo và không đánh răng nên bị đau răng phải đi gặp bác sĩ để khám răng. Sau khi gấu con nhận ra đánh răng sẽ giúp cho hàm răng trắng đẹp và chắc khỏe, gấu con đã chăm chỉ đánh răng hằng ngày. Giáo dục trẻ biết giữ gìn răng miệng, vệ sinh cơ thể sạch sẽ, đánh răng 2 lần vào buổi sáng và buổi tối trước khi đi ngủ, không nên ăn nhiều bánh kẹo mà hãy ăn nhiều thức ăn như: trứng, cá, thịt, rau, hoa quả, sữa... để có cơ thể khỏe mạnh và hàm răng chắc khỏe, trắng bóng. Đối với câu hỏi "*Để bảo vệ răng miệng thì chúng mình phải làm gì?*" cháu trả lời được: đánh răng hàng ngày sáng và tối, bên cạnh đó cháu cũng trả lời được là uống nước súc miệng sau khi ăn, không được ăn nhiều bánh kẹo vào buổi tối mà nên ăn nhiều rau, củ, quả, thịt, cá... để cơ thể khỏe mạnh, răng chắc khỏe và sáng bóng. Tuy nhiên trong suốt tiết học, cháu 2 lần nói chuyện với bạn bên cạnh, và 2 lần cháu bị phân tâm bởi tiếng nói chuyện của các bạn. Vì vậy cháu chỉ đạt được điểm khá. Hai cháu khác cũng đạt mức điểm khá cao đó là cháu Nguyễn Trần Bảo Anh (8 điểm), Nguyễn Minh Châu (8 điểm). Hai trẻ này kém hơn cháu Đỗ Minh Hòa là do ở câu "*Để bảo vệ răng miệng thì chúng mình phải làm gì?*" cháu chỉ trả lời được 2 ý là đánh răng thường xuyên và không ăn nhiều bánh kẹo.

Một số trẻ đạt điểm từ 7,0 đến 8 điểm, những trẻ này do trong quá trình tổ chức cho trẻ LQTPVH trẻ nói chuyện với trẻ nói chuyện với bạn trong khi cô kể, trẻ bị phân tán sự chú ý khi có người đi bên ngoài hành lang và khi có tiếng động.

Lớp 5D: Trẻ thích sưu tầm sách tranh, truyện tranh về chủ đề bản thân, thích nghe đọc kể các TPVH có nội dung KPKH về chủ đề bản thân, thích có ứng dụng tác phẩm văn học trong giờ KPKH về MTXQ, có thái độ có thái độ quan tâm, chăm sóc bảo vệ bản thân, loại bỏ những việc làm có hại với bản thân khi có sự gợi ý của giáo viên. Trong đó có 2 trẻ cháu Bùi Việt Hưng (đạt 8 điểm) và cháu Lê Quỳnh Chi (đạt 8 điểm). Cháu Hưng trong giờ có 1 lần bị mất tập trung vì nhìn thấy cô giáo lớp khác đi bên ngoài. Đối với câu hỏi về hành động chăm sóc răng miệng cháu cũng chỉ kể được 2 hành động; ý thức bảo vệ răng miệng cháu cũng chỉ nói đánh răng thường xuyên và không ăn nhiều bánh kẹo. Vì vậy cháu cũng không được điểm tối đa. Cháu Chi khi yêu cầu cháu nói nội dung câu chuyện "*Gấu con bị đau răng*" mà cháu vừa được nghe, cháu nói được nội dung nhưng còn ngập ngừng, lúng túng mất nhiều thời gian nhờ gợi ý của cô vì vậy cháu chỉ được 0,5 điểm trong tổng số điểm của câu hỏi. Trong tiết học cháu còn trêu ghẹo bạn bên cạnh.

+ Mức độ trung bình

Ở cả 2 lớp số trẻ đạt mức trung bình là 21 chiếm 42%. Hầu hết trẻ biết yêu quý bản thân, có ý thức tự giác thực hiện một số việc chăm sóc, bảo vệ bản thân, trả lời được những câu hỏi của cô nhưng khi trả lời thì trẻ còn lúng túng, thiếu tự tin và cần đến sự hỗ trợ gợi ý từ cô giáo. Đa số trẻ ngồi trật tự tập trung lắng nghe cô kể chuyện song nhiều trẻ chưa thực sự chú ý, ghi nhớ từng chi tiết trong chuyện

Cả 2 lớp đạt mức điểm từ 5,5 điểm đến 6,5 điểm. Những trẻ này đạt điểm thấp hơn các bạn là do ở phần chọn sách truyện các cháu chỉ chọn được từ 2 quyển thậm chí có cháu chỉ chọn được 1 quyển sách truyện có liên quan đến chủ đề bản thân. Ví dụ như cháu Nguyễn Bảo Nam lớp 5D. Trong khi cô tổ chức tiết học các cháu nói chuyện trong giờ không chú ý đến việc nghe cô nói vì vậy khi hỏi câu hỏi liên quan đến nội dung các cháu trả lời còn sót ý, hoặc còn ngập ngừng phải chờ đến sự giúp đỡ của cô thì các cháu mới trả lời được ngoài ra ở câu hỏi "*Để bảo vệ răng miệng thì chúng mình phải làm gì?*"

các cháu cũng chỉ nói được “*không ăn nhiều bánh kẹo và đánh răng ạ*” chính vì vậy mà các cháu không đạt được điểm tối đa ở phần này.

+ Mức độ yếu: Cả 2 lớp có 11 trẻ đạt mức độ này chiếm 22%.

Lớp 5C: Có 6 trẻ đạt mức độ này chiếm 24%. Ví dụ như cháu Đinh Phương Linh, cháu đạt 4 điểm. Do cháu cũng chỉ chọn được 2 quyển trong phần lựa chọn sách tranh, truyện tranh có liên quan đến chủ đề bản thân. Khi hỏi về nội dung truyện cháu phải nhờ đến sự gợi ý rất sát của cô mới trả lời được, cháu cũng hay nói chuyện riêng và có thái độ thờ ơ với các hoạt động trong giờ học.

Lớp 5D trẻ đạt mức độ yếu ở bài tập này là do trẻ chỉ sưu tầm sách tranh, truyện tranh về chủ đề bản thân khi được yêu cầu, trẻ lắng nghe đọc, kể các TPVH có nội dung KPKH về bản thân, ví dụ như cháu Nguyễn Yến Nhi đạt điểm rất thấp chỉ có 3,5 điểm. Cháu chỉ chọn 1 quyển có liên quan đến chủ đề bản thân, cháu chỉ thích truyện về thực vật và các con vật. Chính vì không thích chủ đề bản thân nên khi trong giờ học cháu hay nói chuyện, làm việc riêng và cháu thường ngóng ra bên ngoài không chú ý các hoạt động học. Vì vậy điểm của cháu ở 2 phần này cũng thấp.

Nhìn chung, những trẻ đạt ở mức độ yếu chủ yếu là do trẻ không thích chủ đề bản thân vì vậy không thu hút được sự chú ý, hứng thú của trẻ trong giờ học nên khi trả lời các câu hỏi cần sự gợi ý của giáo viên rất nhiều. Chính vì vậy trẻ đạt được số điểm rất thấp.

2.7. Nguyên nhân của thực trạng

Kết quả điều tra cho thấy việc lập kế hoạch ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của giáo viên và mức độ nhận thức về biểu tượng bản thân của trẻ có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Có thể khái quát được một số nguyên nhân cơ bản sau:

2.7.1. Nguyên nhân chủ quan

- GV chưa xác định rõ nội dung, yêu cầu cần đạt khi cho trẻ 5 - 6 tuổi KPKH về bản thân nên khi lập kế hoạch cho trẻ 5 - 6 tuổi thường có nội dung

gần giống như các kế hoạch của lứa tuổi trước. Các bước tiến hành lên lớp của giáo viên nhìn chung còn chưa thực sự phù hợp với từng loại tiết.

- GV đã chú ý tới việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ nhưng chưa biết cách tích hợp và khai thác hết tiềm năng của tác phẩm có chứa đựng những thông tin khoa học.

- GV chưa mạnh dạn trong việc lựa chọn các TPVH, việc ứng dụng các tác phẩm trong tiết dạy KPKH về MTXQ có rất nhiều GV lựa chọn sai. Họ chưa biết cách khai thác các thông tin có trong TPVH một cách logic, hệ thống và liên hệ với cuộc sống thực. Vì họ chưa xác định được nội dung có thể khai thác được trong TPVH và từ nội dung đó triển khai thành hệ thống câu hỏi, thành các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

- Các kế hoạch của GV đa phần lấy từ các nguồn tài liệu có sẵn hoặc lấy trên mạng internet hay sưu tầm từ đồng nghiệp từ những năm trước nên nội dung tiết học chưa thật sự phong phú và đa dạng, còn rập khuôn máy móc và lặp đi lặp lại. Đồng thời giáo viên chưa tích cực sưu tầm các tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh, chủ yếu sử dụng tài liệu do nhà trường cung cấp, đó là tuyển tập thơ, truyện cho trẻ mẫu giáo, hầu như họ rất ít sáng tác các tác phẩm văn học phù hợp với nội dung cho trẻ KPKH về MTXQ. Chính vì vậy, số lượng các TPVH mà GV ứng dụng cho trẻ KPKH về MTXQ còn rất hạn chế mặc dù nguồn TPVH về nội dung này rất phong phú. Việc tìm kiếm thông tin trên mạng internet để làm giàu vốn kiến thức cho GV còn hạn chế do thời gian ở lớp chăm sóc trẻ quá dài.

- Một số GV trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với MTXQ vẫn trung thành tuyệt đối với giáo án cố gắng không để xảy ra tình huống để xử lý. Do vậy hoạt động chủ đạo nghiêng về phía cô, đang còn sự áp đặt trẻ chưa thực sự quan tâm đến việc lấy trẻ làm trung tâm khi tổ chức các hoạt động đã làm hạn chế khả năng tìm tòi khám phá, sáng tạo, tư duy cũng như nhu cầu được mở rộng kiến thức cho trẻ KPKH về MTXQ.

2.7.2. Nguyên nhân khách quan

- Tài liệu tham khảo hướng dẫn lập kế hoạch ứng dụng TPVH cho loại tiết khám phá khoa học về chủ đề bản thân rất ít.

- Đồ dùng đồ chơi tuy nhiều nhưng không đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học của cô và cháu trong trường mầm non đặc biệt là các mô hình tranh ảnh về chủ đề bản thân.

- Trẻ chưa được rèn luyện, tiếp xúc nhiều với các câu chuyện, nhất là với các câu chuyện khoa học.

- Khả năng nhận thức của cá nhân trẻ về chủ đề bản thân không đồng đều, lớp lại đông nên giáo viên gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch giảng dạy, hơn nữa giáo viên chỉ tập trung vào mấy bạn khá giỏi.

Đó là những nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng của việc ứng dụng TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ.

Kết luận chương 2

Qua quá trình điều tra thực trạng ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi chúng tôi thấy rằng:

Chương trình GDMN hiện nay đã quan tâm đến việc cho trẻ 5 - 6 tuổi khám phá về chủ đề bản thân, đây là một mảng quan trọng giúp trẻ tìm hiểu, khám phá những điều kì diệu về bản thân và mọi người xung quanh, làm giàu vốn hiểu biết của trẻ về môi trường xung quanh.

- Hầu hết các giáo viên đều có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc ứng dụng các TPVH trong hoạt động KPKH về chủ đề bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi. Việc ứng dụng TPVH nhằm KPKH về chủ đề bản thân đã được GV thực hiện tuy nhiên chất lượng của hoạt động này chưa cao. Phần lớn, GV chỉ sử dụng các nguồn tài liệu trong các tuyển tập của các lứa tuổi có trong chương trình ngoài ra có một số ít GV tìm nguồn tài liệu từ internet, trên sách báo, trên các phương tiện thông tin. Tuy nhiên, các TPVH này lại có ít nội dung về chủ đề bản thân. GV chưa chủ động trong việc tự sáng tác các TPVH phục vụ cho tiết dạy. GV gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn và ứng dụng TPVH vào nội dung KPKH về bản thân cho trẻ. Đa số, GVMN vẫn bị nhầm lẫn giữa hệ thống câu hỏi trong tiết học làm quen với tác phẩm văn học và ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ.

- Việc tổ chức các tiết học có ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về chủ đề bản thân sẽ giúp trẻ khắc sâu, mở rộng các kiến thức đã học trong chủ đề để tạo những tiền đề quan trọng để phát triển ở giai đoạn sau. Tuy nhiên, GV còn gặp rất nhiều khó khăn khi lập kế hoạch tổ chức ứng dụng TPVH vào hoạt động KPKH về chủ đề bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Mặt khác, mức độ phát triển khả năng nhận thức về bản thân của trẻ 5 - 6 tuổi còn hạn chế và không đồng đều giữa các trẻ đa số trẻ ở mức trung bình. Chính vì vậy, để việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về chủ đề bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi GV cần biết lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chúng một cách hệ thống, toàn diện để kích thích hứng thú của trẻ, giúp trẻ chủ động, tích cực hoạt động và hiệu quả cao.

Chương 3
LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC NGHIỆM
ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM
PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH
CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

3.1. LẬP KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

3.1.1. Các nguyên tắc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi

3.1.1.1. Việc lập kế hoạch góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và mục tiêu giáo dục môi trường cho trẻ nói riêng

Như chúng ta đã biết bản chất của quá trình dạy học ở trường Mầm non là quá trình nhận thức của trẻ dưới sự tác động của người lớn hay nhà giáo dục. Do đó, kế hoạch KPKH về MTXQ trước hết phải đảm bảo được mục tiêu dạy học góp phần thực hiện tốt chương trình GDMN. Hoạt động KPKH về MTXQ thuộc hoạt động học, hoạt động học là một trong 5 hoạt động cơ bản của trường Mầm non, là một trong những hình thức giáo dục của chương trình GDMN, phối hợp với các hoạt động khác thực hiện mục tiêu GDMN.

Có thể nói mục tiêu GD trẻ Mầm non nhằm giúp trẻ thông minh ham hiểu biết, thích khám phá tìm tòi, có một số kỹ năng sơ đẳng, cần thiết góp phần hình thành một số kỹ năng cần thiết để trẻ vào học trường phổ thông. Việc lập kế hoạch là một trong những nội dung của chương trình chăm sóc – GD trẻ Mầm non và việc lập kế hoạch cũng góp phần thực hiện nhiệm vụ tạo tiền đề để phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ, chuẩn bị hành trang cho trẻ vào lớp 1.

Để thực hiện tốt mục tiêu GDMN, giáo viên cần hết sức coi trọng hoạt động KPKH về MTXQ bởi đây là một hoạt động được tổ chức đảm bảo tính hệ thống, khoa học và chính xác chứa đựng nhiều tiềm năng và cơ hội giúp trẻ khám phá MTXQ, nhận biết và trải nghiệm các hoạt động từ đó trẻ được tích lũy kinh nghiệm sống, kỹ năng sống của trẻ ngày càng phong phú và nâng cao. Có thể nói hoạt động KPKH về MTXQ là hoạt động cơ bản nhằm thực hiện mục tiêu khám phá tự nhiên, xã hội, giáo dục ý thức ứng xử phù hợp với

MTXQ, đề cao môi trường sinh thái cho trẻ Mầm non. Do vậy, ngoài việc thực hiện tốt các hoạt động KPKH về MTXQ cần phải tận dụng các cơ hội tích hợp giáo dục môi trường thật hài hòa, hợp lý và phù hợp với khả năng thực hiện của trẻ.

3.1.1.2. Việc lập kế hoạch phải đảm bảo phù hợp với nội dung chủ đề và nội dung trẻ khám phá môi trường xung quanh

Mọi hoạt động của trường Mầm non đều xoay quanh chủ đề, chi phối bởi chủ đề, do đó nội dung được lựa chọn trong hoạt động KPKH phải nằm trong chủ đề, phù hợp với chủ đề, làm sinh động và phong phú chủ đề. Từ chủ đề có các chủ đề nhánh và từ đó giáo viên xác định được tên giờ học. Việc xác định nội dung của chủ đề phải dựa trên đặc trưng của chủ đề và đặc điểm của trẻ ở từng độ tuổi. Cần phải thực hiện các nguyên tắc trong việc xác định nội dung như: Đảm bảo tính mục đích, tính khoa học, tính hệ thống, tính thực tiễn và phù hợp với lứa tuổi. Ngoài ra, việc xác định nội dung cần quan tâm hơn đến khả năng ứng dụng tri thức vào trong cuộc sống và tính xúc cảm của thông tin đối với trẻ. Hiện nay GVMN hoàn toàn chủ động trong việc xây dựng nội dung hoạt động của trẻ ở trường Mầm non nói chung và hoạt động KPKH về MTXQ nói riêng.

Do đó, GVMN cần phải biết vận dụng một cách sáng tạo trong việc xây dựng nội dung KPKH cho trẻ, tạo cho trẻ sức hấp dẫn, lôi cuốn sự hứng thú tập trung cao độ của trẻ, những yêu cầu nhận thức khi đặt ra cho trẻ phải theo đúng tiến trình phù hợp và logic. Cần tạo ra những hình thức mới cho một nội dung, làm tăng độ mới lạ, hấp dẫn, tránh rập khuôn, trùng lặp các hình thức.

3.1.1.3. Việc lập kế hoạch phải phù hợp với đặc điểm nhận thức và khả năng khám phá khoa học của trẻ

Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ từ đơn giản đến phức tạp, từ khái quát đến chi tiết, từ đó hình thành, củng cố, chính xác hóa đến phát triển các biểu tượng về MTXQ cho trẻ.

Trẻ nhận biết MTXQ từ những dấu hiệu bên ngoài đơn giản đến các đặc điểm mang tính bản chất của đối tượng quá trình sinh trưởng, phát triển, sự thay đổi của đối tượng; mối quan hệ của đối tượng thể hiện tính thống nhất trong bản thân đối tượng, giữa đối tượng với môi trường và con người.

Tổ chức cho trẻ tham gia các thí nghiệm nói riêng hay các trải nghiệm nói chung giúp trẻ hiểu biết đầy đủ, chính xác, sinh động hơn về môi trường xung quanh. Từ những hiểu biết chính xác, khách quan về sự vật hiện tượng trẻ sẽ có hành vi ứng xử đúng với đối tượng và có thái độ tích cực với đối tượng. Với trẻ MN hay có những phản ứng hành vi thái quá đối với đối tượng, do đó nếu trẻ chưa có những hiểu biết về đối tượng thì chính các hành vi trẻ cho là tích cực lại có tác động xấu đến đối tượng.

Nhận thức đúng đắn tới hành vi, thái độ đúng, hơn nữa khả năng nhận thức của trẻ còn khá hạn chế, các kế hoạch KPKH cần đưa ra các yêu cầu phù hợp với khả năng của trẻ ở từng độ tuổi. Tránh rơi vào tình trạng, đơn giản, nhạt nhẽo không hiệu quả và cũng không rơi vào tình trạng yêu cầu quá cao trẻ khó thực hiện được. Do đó, các kế hoạch KPKH cần được xây dựng đảm bảo phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ.

3.1.2. Quy trình lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5 - 6 tuổi

Phần đầu của kế hoạch phải ghi rõ tên chủ đề, loại tiết, tên lớp, thời gian dự kiến, số trẻ..., sau đó xây dựng kế hoạch hoạt động học theo các bước sau:

3.1.2.1. Xác định đề tài

Tên đề tài phải thể hiện một lĩnh vực kiến thức mà giáo viên lựa chọn trong nội dung dạy trẻ khám phá môi trường xung quanh

Tên đề tài cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu thể hiện trọng tâm của hoạt động.

3.1.2.2. Xác định mục đích, yêu cầu của giờ học

- Kiến thức: Kiến thức dạy mới, kiến thức củng cố, mở rộng kiến thức về môi trường xung quanh.

- Kỹ năng: Hình thành kỹ năng nhận thức cho trẻ về môi trường xung quanh.

- Thái độ: Giáo dục tư tưởng, thái độ tích cực với môi trường xung quanh.

3.1.2.3. Xác định việc chuẩn bị giờ học

- Tích lũy kiến thức cho trẻ trước khi bước vào giờ học thông qua các hoạt động khác như vui chơi, ngoài trời, tham quan, hoạt động học (thơ, truyện, âm nhạc...)

- Đồ dùng, phương tiện dạy học:

+ Các tài liệu trực quan: tranh ảnh, phim ảnh, mô hình, sa bàn, lô tô đồ chơi... phải đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ giáo dục, giáo dưỡng, đảm bảo các yêu cầu về kích thước, màu sắc, bố cục, phù hợp với nội dung hoạt động, đảm bảo an toàn cho trẻ

+ Xác định rõ loại đồ dùng, số lượng, thời điểm sử dụng(dùng khi khơi gợi hứng thú, khi thành thành biểu tượng mới, khi củng cố kiến thức, giáo dục trẻ....)

+ Đồ dùng dạy học của giáo viên thường to hơn của trẻ

+ Các phương tiện: Máy tính, máy chiếu, loa đài...

- Không gian lớp học, cách sắp xếp khi tổ chức các hoạt động: Bố trí môi trường học dựa trên đối tượng nhận thức đặc điểm lứa tuổi. Có thể ngồi xung quanh giáo viên, ngồi hình chữ U, ngồi ghé theo hình vòng cung...

3.1.2.4 Xác định các bước tiến hành giờ học

Tiến hành giờ học theo trình tự các bước của loại tiết khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ có 3 loại tiết:

- Giờ học tìm hiểu, khám phá về 1 đối tượng

1. Tập trung trẻ, ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú.
2. Khám phá đối tượng
3. Mở rộng biểu tượng về đối tượng đó hoặc đối tượng khác
4. Khái quát, giáo dục
5. Củng cố, kết thúc.

- Giờ học khám phá nhiều đối tượng

1. Tập trung trẻ, ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú.
2. Khám phá lần lượt từng đối tượng
3. So sánh các cặp đối tượng
4. Mở rộng biểu tượng về đối tượng đó hoặc đối tượng khác
5. Khái quát, giáo dục
6. Củng cố, kết thúc.

- Giờ học hình thành khái niệm sơ đẳng và phân nhóm.

1. Tập trung trẻ, ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú.
2. Khám phá lần lượt từng đối tượng
3. So sánh các nhóm đối tượng

4. Mở rộng cách phân nhóm khác, các nhóm đối tượng khác
5. Khái quát, giáo dục
6. Củng cố, kết thúc.

3.1.3. Một số kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5 - 6 tuổi

- Đôi bàn tay của bé
- An toàn cho bé
- Bạn trai - bạn gái
- Vệ sinh răng miệng
- Bốn nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể

3.2. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.2.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của các kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh mà đề tài đã xây dựng.

3.2.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm

- Nội dung thực nghiệm: Do thời gian có hạn nên chúng tôi chỉ tiến hành thực nghiệm các kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh chủ đề bản thân (*Phụ lục 6*)

- Thời gian thực nghiệm: Tháng 3/2021 - tháng 4/2021.

3.2.3. Tiêu chí và thang đánh giá

Được thể hiện tại mục 2.5

3.2.4. Mẫu thực nghiệm

Thực nghiệm tiến hành với 50 trẻ ở trường MN Hoa mai, trong đó 25 trẻ ở nhóm thực nghiệm, 25 trẻ nhóm đối chứng. Hai nhóm này có nhiều điểm tương đồng:

- Số lượng trẻ trai và trẻ gái.
- Khả năng nhận thức về môi trường xung quanh.
- Cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi trong lớp. Cả hai lớp đều đạt chuẩn về cơ sở vật chất.
- Trình độ đào tạo chuyên môn giáo viên phụ trách hai lớp đều là đại học có thâm niên từ 8 - 10 năm, nhiệt tình, thân thiện, yêu nghề, mến trẻ.

3.2.5. Quy trình tổ chức thực nghiệm

- Bước 1: Chọn mẫu thực nghiệm
- Bước 2: Chuẩn bị thực nghiệm
- Bước 3: Tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh đã xây dựng
- Bước 4: Đánh giá kết quả thực nghiệm

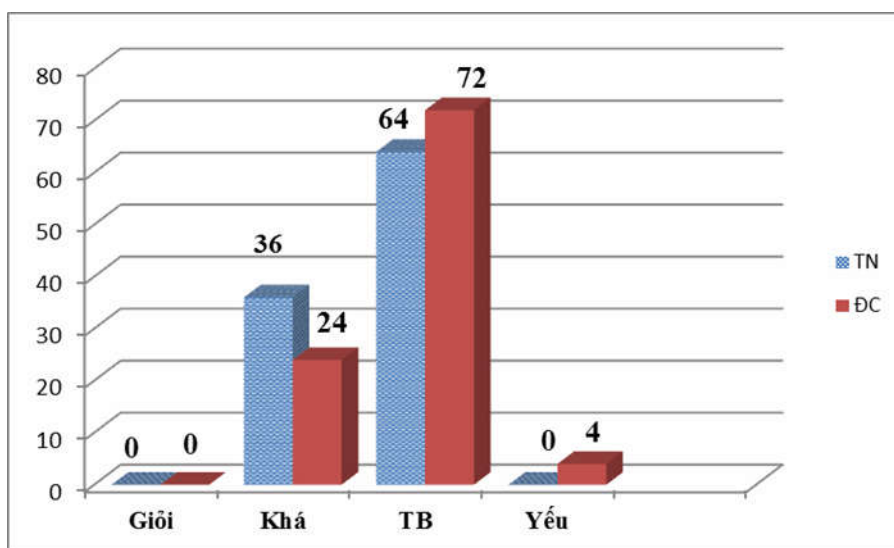
3.2.6. Kết quả thực nghiệm.

3.2.6.1 Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Chúng tôi sử dụng kết quả khảo sát về mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ của trẻ trước thực nghiệm của hai nhóm ĐC và TN được thống kê ở bảng 3.1

Bảng 3.1: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi trước TN của 2 nhóm ĐC và TN (tính theo %)

Xếp loại \ Nhóm	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TN	0	0	9	36	16	64	0	0
ĐC	0	0	6	24	18	72	1	4

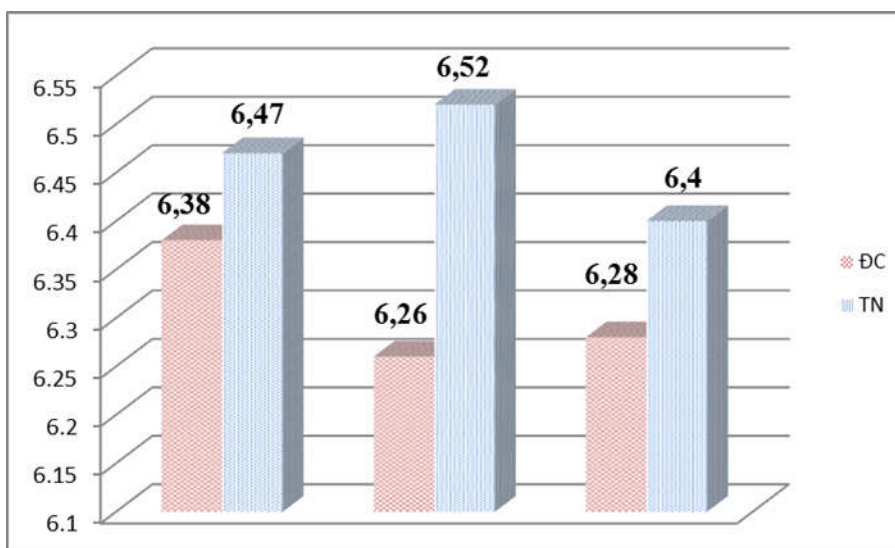


Biểu đồ 3.1: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi TTN của 2 nhóm ĐC và TN (tính theo %)

Dựa vào bảng tổng hợp kết quả và đồ thị trên chúng ta thấy trước TN mức độ phát triển nhận thức, kỹ năng, thái độ Khám phá khoa học về môi trường xung quanh có ứng dụng tác phẩm văn học của trẻ ở cả hai lớp còn hạn chế. Biểu hiện cụ thể là trẻ đạt tỷ lệ trung bình chiếm đa số (64 - 72%). Trẻ ở nhóm này chủ yếu khai thác được các thông tin có trong tác phẩm văn học, các kỹ năng rửa tay, chăm sóc bảo vệ bản thân trẻ chưa thực sự chủ động tích cực trong hoạt động khai thác tìm kiếm thông tin khám phá khoa học về môi trường xung quanh qua tranh ảnh, sách báo, tuy nhiên trẻ khá tích cực, hăng hái trong hoạt động tìm hiểu và khám phá về chủ đề bản thân. Tỷ lệ trẻ đạt loại khá là (24 – 36%), không có trẻ đạt loại giỏi ở ba lĩnh vực chung này.

Bảng A 3.2: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi TTN của 2 nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí)

Các lĩnh vực	Nhóm	Tiêu chí đánh giá			\bar{X}	δ
		TC 1	TC 2	TC 3		
Nhận thức	ĐC	2,66	2,12	1,6	6,38	0,92
	TN	2,76	2,2	1,8	6,74	1,1
Kỹ năng	ĐC	3,42	2,84		6,26	1,03
	TN	3,6	2,92		6,52	1,0
Thái độ	ĐC	2,48	1,94	1,86	6,28	1,35
	TN	2,52	2,02	1,94	6,40	1,23



Biểu đồ 3.2: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi TTN của 2 nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí)

+ Về nhận thức: Ở lớp ĐC có điểm trung bình là 6,38 đạt mức trung bình, lớp TN là 6,74 đạt mức trung bình khá. Với tiêu chí 1 trẻ biết thu thập thông tin về bản thân có trong TPVH(4 điểm) trẻ thực hiện ở mức độ trung bình. Cụ thể như: lớp ĐC là 2,66, lớp TN là 2,76. Tiêu chí 2 trẻ biết liên hệ kiến thức về bản thân có trong TPVH đến MTXQ (3 điểm) ở cả hai lớp đạt ở mức khá : lớp ĐC 2,12, lớp TN 2,2. Tiêu chí 3 trẻ biết khái quát kiến thức về bản thân ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống(3 điểm) tiêu chí này trẻ chỉ đạt trên mức trung bình một chút. Lớp ĐC 1,6, lớp TN 1,78

+ Về kỹ năng, cả hai lớp ĐC và TN đều có kết quả không cao chỉ đạt ở mức trung bình với tổng điểm lớp ĐC 6,26, lớp TN 6,52, điều này được thể hiện cụ thể hơn trong các tiêu chí. Tiêu chí 1, trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc: đúng ngữ pháp, bảo đảm ngữ nghĩa, diễn đạt lưu loát về bản thân(5 điểm), trẻ cả hai lớp đạt mức trung bình khá lớp ĐC là 3,42, lớp TN là 3,6. Ở tiêu chí 2, trẻ có kỹ năng đánh răng và bảo vệ chăm sóc bản thân (5 điểm): lớp ĐC 2,84, lớp TN 2,92 đều đạt mức trung bình.

+ Về thái độ cả hai lớp ĐC và TN có kết quả trung bình với tổng điểm lớp ĐC 6,28, lớp TN 6,40. Với tiêu chí 1 trẻ chọn được các tác phẩm văn học có nội dung khám phá khoa học về chủ đề bản thân(4 điểm). Lớp ĐC là 2,48, lớp TN là 2,52 trẻ hai lớp đạt mức khá. Tiêu chí 2 trẻ thích, ham muốn khám phá khoa học về chủ đề bản thân thông qua các tác phẩm văn học(tổng 3 điểm): Lớp ĐC 1,94 đạt mức trung bình khá, lớp TN 2,02 đạt mức chạm khá. Tiêu chí 3 trẻ biết chăm sóc, bảo vệ bản thân, kể và thực hiện được những việc nên làm và không nên làm với bản thân(3 điểm): Lớp ĐC 1,86, lớp TN 1,94 cả hai lớp đạt mức trung bình khá.

- Về hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ:

Hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ ở cả hai nhóm lớp ĐC và TN là tương đương nhau và chỉ đạt ở mức trung bình. Về nhận thức lớp ĐC 6,38, lớp TN là 6,74; về kỹ năng lớp ĐC là 6,26, lớp TN là 6,52; về thái độ lớp ĐC là 6,28, lớp TN là 6,40.

Từ kết quả thể hiện ở bảng 3.2 trên chúng ta có thể thấy đa số trẻ có khả năng khai thác những kiến thức về MTXQ có trong TPVH, ngôn ngữ mạch lạc của trẻ tốt hơn, trẻ thích thú với các câu chuyện khoa học trong đó

có các câu chuyện về chủ đề bản thân. Tuy nhiên, về kiến thức, kỹ năng, thái độ trẻ mới chỉ dừng lại ở mức độ trung bình và trung bình khá. Khả năng liên hệ và vận dụng những tri thức có trong TPVH đến MTXQ và thực tiễn của trẻ còn hạn chế. Ngôn ngữ mạch lạc đặc biệt là ngôn ngữ “Khoa học” có nhiều tiến bộ nhưng các kỹ năng chăm sóc, bảo vệ bản thân mức thấp, các thao tác của trẻ chưa thành thạo. Trẻ đã biết quan tâm đến các TPVH có nội dung KPKH về MTXQ, nhưng chưa thực sự tích cực trong việc tìm kiếm, sưu tầm và khám phá chúng.

Qua đây, chúng tôi nhận thấy hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ về chủ đề bản thân của hai nhóm ĐC và TN ở trường mầm non Hoa Mai tương đối đồng đều và cả hai nhóm đều yếu hơn về mặt kỹ năng thực hiện các thao tác.

Như vậy, hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ ở cả hai lớp có sự chênh lệch nhưng ở mức độ cho phép, sự chênh lệch thấp, không đáng kể hay nói cách khác là không có sự khác biệt.

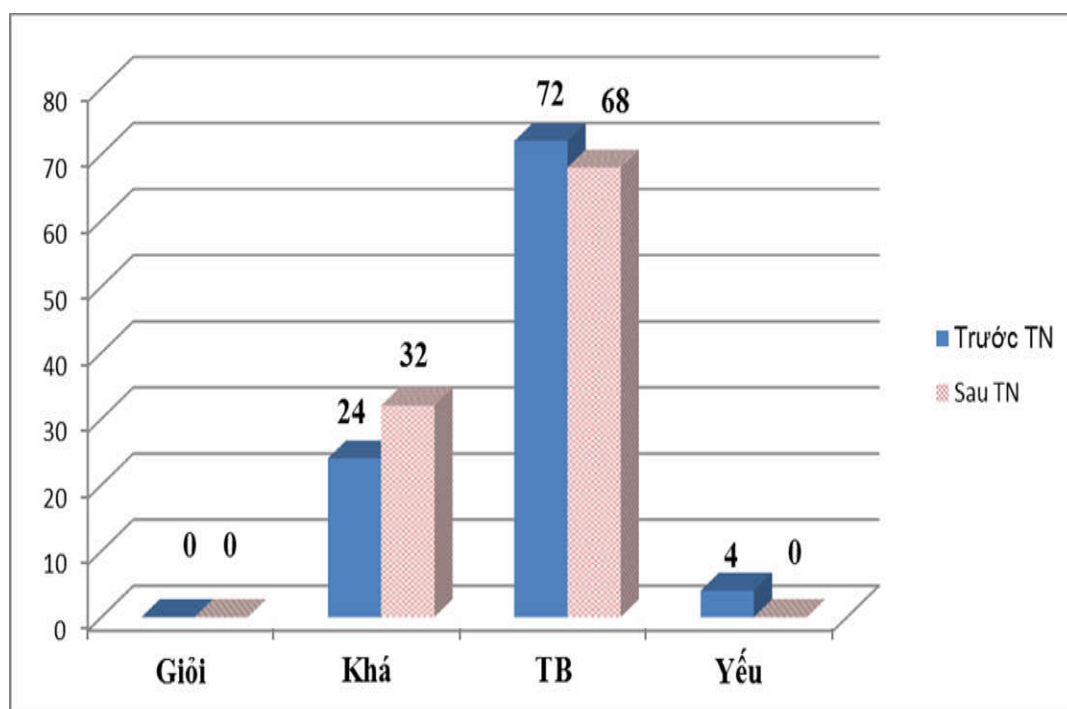
3.2.6.2. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm

Sau khi tiến hành tổ chức hoạt động KPKH về MTXQ có ứng dụng TPVH cho cả hai lớp ĐC và TN theo kế hoạch ở chủ đề bản thân chúng tôi thu được kết quả như sau:

a) *Đánh giá mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN*

Bảng 3.3: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo %)

Xếp loại Thời gian	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Trước TN	0	0	6	24	18	72	1	4
Sau TN	0	0	8	32	17	68	0	0

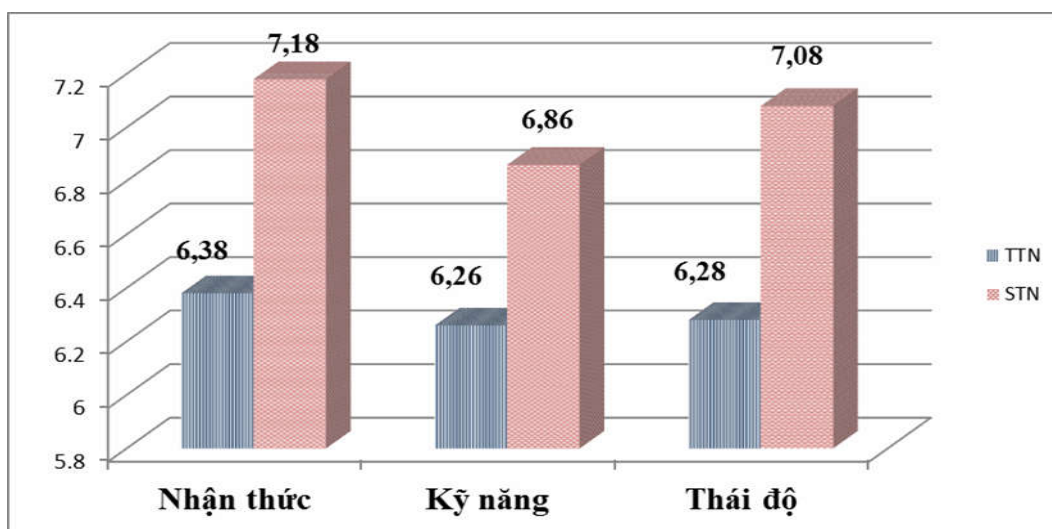


Biểu đồ 3.3: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm ĐC TTN và STN (tính theo %)

Dựa vào bảng tổng hợp và biểu đồ chúng tôi thấy mức độ phát triển nhận thức, kỹ năng, thái độ trong hoạt động KPKH về MTXQ có ứng dụng TPVH có sự tiến bộ nhưng không đáng kể. Không có trẻ nào đạt loại giỏi, trẻ khá tăng 8%, trẻ đạt mức trung bình vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu (68%), trẻ ở mức yếu từ 4% giảm xuống 0%.

Bảng 3.4: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm ĐC TTN và STN (tính theo tiêu chí)

Các lĩnh vực	Thời gian	Tiêu chí đánh giá			\bar{X}	δ
		TC 1	TC 2	TC 3		
Nhận thức	Trước TN	2,66	2,12	1,6	6,38	0,92
	Sau TN	3,18	2,26	1,74	7,18	0,89
Kỹ năng	Trước TN	3,42	2,84		6,26	1,03
	Sau TN	3,62	3,24		6,86	0,97
Thái độ	Trước TN	2,48	1,94	1,86	6,28	1,35
	Sau TN	2,88	2,12	2,08	7,08	1,17



Biểu đồ 3.4 Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm ĐC trước và sau TN (tính theo tiêu chí)

Dựa vào kết quả của bảng A 3.4 chúng ta thấy lớp ĐC sau thực nghiệm có tiến bộ khá nhiều so với trước thực nghiệm cụ thể: lĩnh vực nhận thức trước TN là 6,38, sau TN là 7,18; điểm chênh lệch là: 0,8. Về lĩnh vực kỹ năng trước TN là 6,26 , sau TN là 6,86; điểm chênh lệch là 0,6. Lĩnh vực thái độ, trước TN là 6,28, sau TN là 7.08 , điểm chênh lệch là: 0,8. Qua quan sát chúng tôi ở lĩnh vực nhận thức trẻ cũng có sự tiến bộ nhưng không nhiều, khả năng khai thác thông tin có trong TPVH và liên hệ kiến thức có trong TPVH với MTXQ của trẻ chưa tốt đặc biệt là khả năng liên hệ từ TPVH đến KPKH

Về kỹ năng trẻ diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc, chính xác về chủ đề bản thân của lớp đối chứng tương đối khá. Tuy nhiên, kỹ năng cách chăm sóc bảo vệ bản thân còn hạn chế, nên điểm của tiêu chí này không cao.

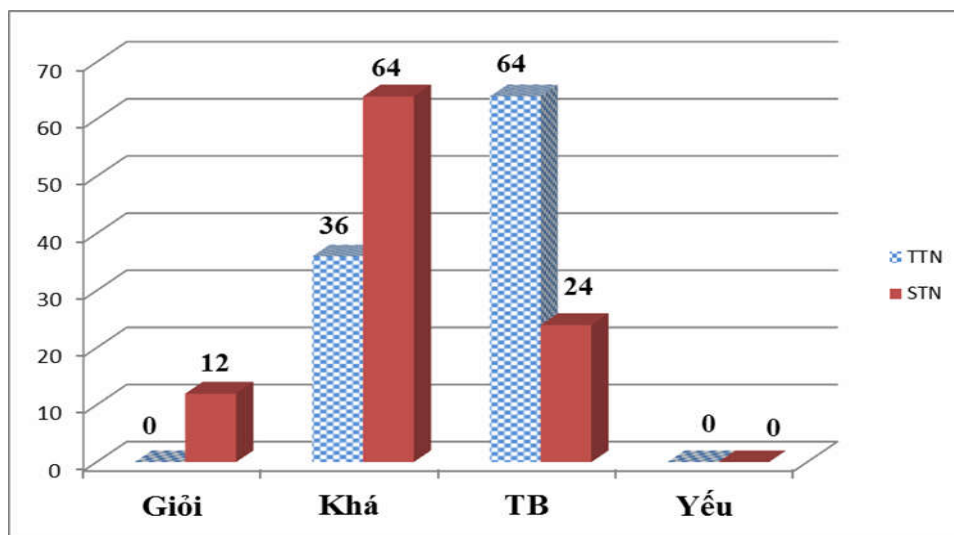
Về thái độ trẻ có sự tiến bộ hơn ở tiêu chí chọn các tác phẩm có nội dung khám phá khoa học và ở tiêu chí thích ham muốn khám phá khoa học về bản thân thông qua tác phẩm văn học. Tuy nhiên, ở tiêu chí trẻ biết chăm sóc bản thân, không làm các việc có hại cho bản thân còn chưa tốt.

Như vậy ở lớp ĐC cũng có sự tiến bộ ở cả 3 mặt nhưng sự tiến bộ đó chưa nhiều, đặc biệt ở tiêu chí kỹ năng mức độ tiến bộ là không đáng kể

b) Đánh giá mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN

Bảng 3.5: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo %)

Xếp loại \ Thời gian	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Trước TN	0	0	9	36	16	64	0	0
Sau TN	3	12	16	64	6	24	0	0

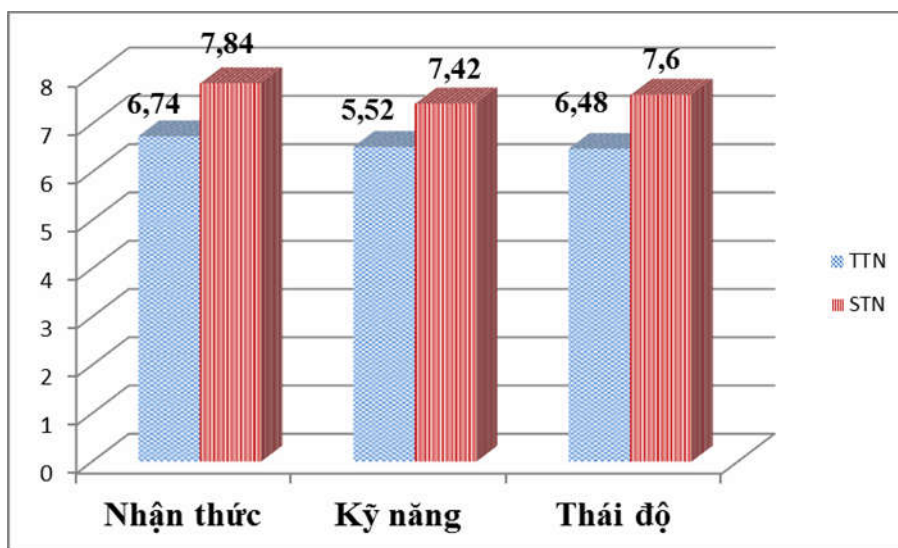


Biểu đồ 3.5 Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo %)

Theo kết quả của bảng thống kê và biểu đồ chúng ta thấy lớp TN sau thực nghiệm có sự tiến bộ rõ rệt cụ thể loại giỏi từ 0% tăng 12 %, loại khá từ 36% tăng lên 64%, loại trung bình từ 64% giảm xuống 24%. Như vậy số trẻ đạt khá, giỏi tăng đáng kể.

Bảng 3.6: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí)

Các lĩnh vực	Thời gian	Tiêu chí đánh giá			\bar{X}	δ
		TC 1	TC 2	TC 3		
Nhận thức	Trước TN	2,76	2,2	1,78	6,74	1,1
	Sau TN	3,38	2,34	2,12	7,84	0,92
Kỹ năng	Trước TN	3,6	2,92		6,52	1,0
	Sau TN	4,0	3,42		7,42	0,99
Thái độ	Trước TN	2,52	2,02	1,94	6,48	1,22
	Sau TN	3,16	2,26	2,18	7,60	1,08



Biểu đồ 3.6: Mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN (tính theo tiêu chí)

Dựa vào Kết quả bảng A 3.6 cho thấy lớp TN có sự tiến bộ ở cả 3 lĩnh vực và ở các tiêu chí cụ thể: về lĩnh vực nhận thức trước TN là 6,74, sau TN là 7,84; điểm chênh lệch là 1,1. Lĩnh vực kỹ năng trước TN là 6,52, sau TN là 7,42, điểm chênh lệch là 0,9, lĩnh vực thái độ trước TN là 6,48 sau TN là 7,6; điểm chênh lệch là 1,12. Như vậy thái độ của lớp TN có sự tiến bộ nhiều nhất, tiếp đến là nhận thức và kỹ năng. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp trẻ thích lựa chọn, sưu tầm các tác phẩm văn học đặc biệt là các tác phẩm tranh, ảnh có màu sắc đẹp trẻ sẽ lựa chọn và yêu cầu cô đọc, kể. Trẻ có thái độ thân thiện,

quan tâm mọi người, có ý thức chăm sóc bảo vệ bản thân. Lĩnh vực kỹ năng trẻ có sự tiến bộ ít hơn vì việc thực hiện các thao tác chăm sóc bảo vệ bản thân của trẻ còn yếu. Về nhận thức, trẻ có sự tiến bộ vượt bậc ở tiêu chí khái quát kiến thức về bản thân và liên hệ đến thực tiễn.

- Giá trị kiểm định:

Kiểm định sự chênh lệch về hiệu quả ứng dụng các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của lớp TN trước và sau thực nghiệm đã cho thấy hiệu quả của các kế hoạch như sau:

Bảng 3.7: Bảng kiểm định hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi của nhóm TN trước và sau TN

Thời gian	\bar{X}	δ	T n = 25	T_α $\alpha = 0,05$
Trước TN	6,55	0,83	4,59	1,708
Sau TN	7,61	0,8		

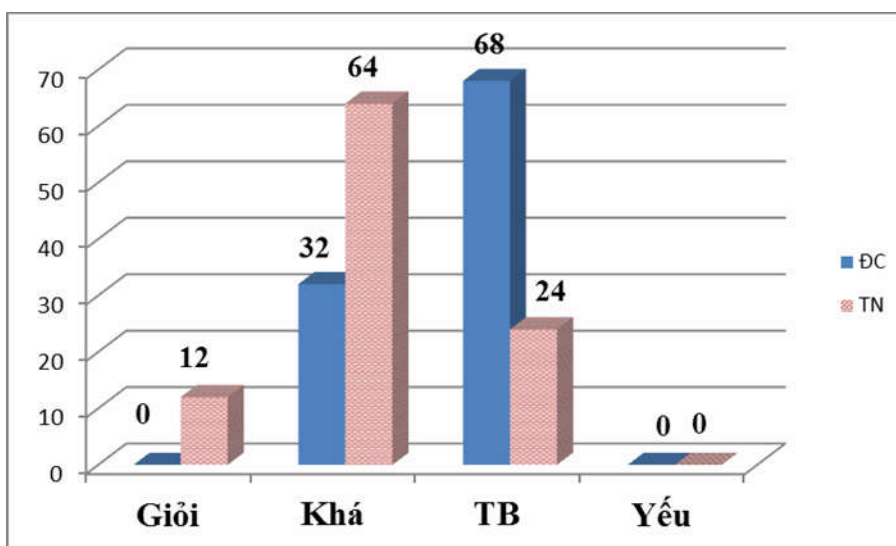
Kết quả kiểm định cho thấy $T > T_\alpha$, Điều này có nghĩa mức chênh lệch về điểm trung bình cộng giữa trước và sau thực nghiệm của nhóm thực nghiệm là có ý nghĩa với mức ý nghĩa là 0,05.

Như vậy, có nghĩa là nếu được tác động bởi những kế hoạch đã biên soạn thì hiệu quả ứng dụng các TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ của trẻ sẽ cao hơn so với trước thực nghiệm.

c) *Đánh giá mức độ hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN*

Bảng 3.8: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi STN của nhóm ĐC và TN (tính theo %)

Xếp loại Nhóm	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
ĐC	0	0	8	32	17	68	0	0
TN	3	12	16	64	6	24	0	0

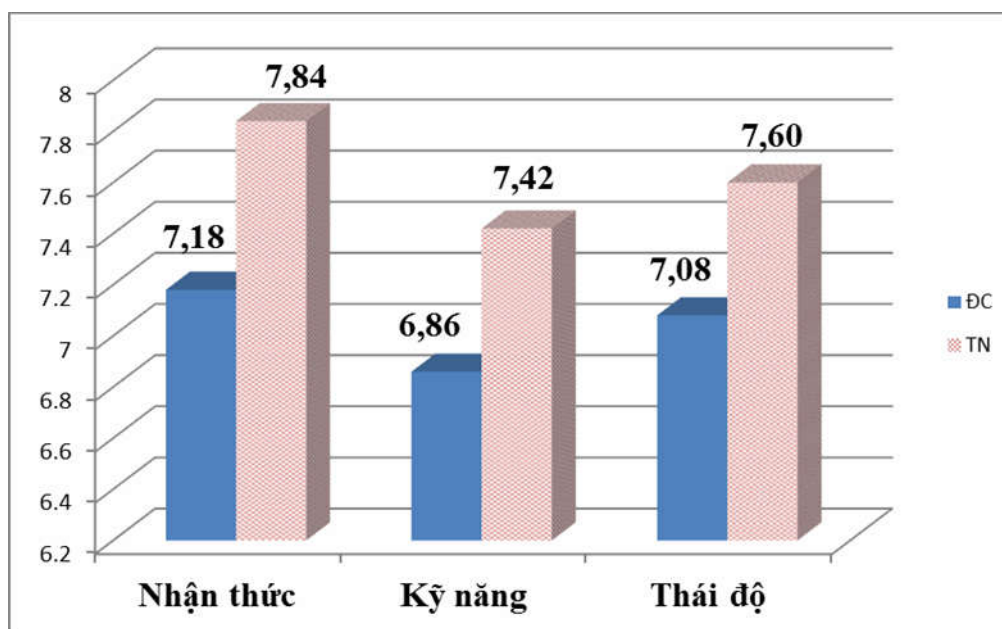


Biểu đồ 3.7: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi STN của nhóm ĐC và TN (tính theo %)

Từ bảng 3.8 kết quả trên cho thấy lớp TN có kết quả vượt trội so với lớp ĐC cụ thể: trẻ đạt loại giỏi lớp ĐC 0% lớp TN 12%, những trẻ đạt loại giỏi ở lớp TN đều trả lời các câu hỏi về bản thân rất tốt, trẻ diễn đạt vấn đề rõ ràng mạch lạc, có trật tự logic và khá trôi chảy, trẻ tương đối thành thạo các kỹ năng chăm sóc bảo vệ bản thân. Trẻ thích chọn các tác phẩm, tranh ảnh, truyện về chủ đề bản thân, thích khám phá chủ đề bản thân. Trẻ đạt loại khá lớp ĐC 32%, lớp TN 64% tăng 28% so với lớp ĐC, đồng nghĩa với điều này trẻ đạt mức trung bình của lớp TN chỉ còn 24%, lớp ĐC trẻ đạt mức trung bình vẫn chiếm đa số 68%.

Bảng 3.9: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 – 6 tuổi STN của nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí)

Các lĩnh vực	Nhóm	Tiêu chí đánh giá			\bar{X}	δ
		TC 1	TC 2	TC 3		
Nhận thức	ĐC	3,18	2,26	1,74	7,18	0,89
	TN	3,38	2,34	2,12	7,84	0,92
Kỹ năng	ĐC	3,62	3,24		6,86	0,97
	TN	4	3,42		7,42	0,99
Thái độ	ĐC	2,88	2,12	2,08	7,08	1,17
	TN	3,16	2,26	2,18	7,60	1,08



Biểu đồ 3.8: Hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi sau TN của nhóm ĐC và TN (tính theo tiêu chí)

Từ kết quả trên cho thấy sau khi tiến hành thực nghiệm chúng tôi có nhận xét như sau: Hiệu quả ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về chủ đề bản thân của nhóm lớp TN cao hơn nhóm lớp ĐC về tất cả các mặt. Lĩnh vực thái độ có sự tiến bộ nhất, lĩnh vực kỹ năng có sự tiến bộ thấp nhất cụ thể như sau:

+ Về nhận thức: Điểm trung bình ĐC: 7,18, TN: 7,84; điểm chênh lệch là: 0,66. Trong đó tiêu chí 1, trẻ biết thu thập thông tin về bản thân có trong TPVH: Lớp ĐC 3,18, lớp TN 3,38; điểm chênh lệch là: 0,2. Tiêu chí 2, trẻ biết liên hệ kiến thức về bản thân có trong TPVH đến MTXQ: Lớp ĐC 2,26, lớp TN 2,34; lớp TN tiến bộ so với lớp ĐC là 0,08. Tiêu chí 3, trẻ biết khái quát kiến thức về bản thân và liên hệ đến thực tiễn: Lớp ĐC 1,74, lớp TN 2,12; điểm chênh lệch là 0,38.

+ Về kỹ năng: Điểm trung bình ĐC: 6,86, TN: 7,42; điểm chênh lệch là: 0,56. Trong đó tiêu chí 1, trẻ có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc diễn đạt về bản thân: Lớp ĐC 3,62, lớp TN 4; điểm chênh lệch là 0,38. Tiêu chí 2, trẻ có kỹ năng đánh răng và bảo vệ chăm sóc bản thân: Lớp ĐC 3,24, lớp TN 3,42; điểm chênh lệch là: 0,18.

+ Về thái độ: ĐC: 7,08, TN: 7,60; điểm chênh lệch là: 0,52. Trong đó tiêu

chí 1, trẻ chọn được được các tác phẩm văn học có nội dung khám phá khoa học về bản thân: Lớp ĐC 2,88, lớp TN 3,16; điểm chênh lệch là 0,28. Tiêu chí 2, trẻ thích ham muốn khám phá khoa học về bản thân thông qua tác phẩm văn học: Lớp ĐC 2,12, lớp TN 2,26; điểm chênh lệch là 0,14. Tiêu chí 3, trẻ biết chăm sóc, bảo vệ bản thân kể và thực hiện những việc nên làm và không nên làm với bản thân: Lớp ĐC 2,08 , lớp TN 2,18; điểm chênh lệch là 0,1.

Kết quả này thể hiện sự khác biệt trong việc ứng dụng TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ ở hai nhóm lớp. Trẻ ở lớp TN có tiến bộ rõ rệt trong việc nhận thức về MTXQ thông qua TPVH. Trẻ có khả năng liên hệ kiến thức về bản thân có trong TPVH đến MTXQ, trẻ biết ứng dụng các tri thức có được từ TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ vào thực tiễn cuộc sống tốt hơn. Biểu hiện ở việc nhiều trẻ lớp TN trả lời tốt các câu hỏi như: Khi đánh răng tay trái, tay phải làm gì? Trẻ trả lời rõ ràng: “Tay trái cầm thuốc đánh răng, cầm cốc nước còn tay phải cầm bàn chải”, các cháu cũng trả lời tôi chảy về cách chăm sóc và bảo vệ đôi bàn tay. Các thao tác đánh răng đa số trẻ lớp TN làm đúng kỹ thuật vẫn một số trẻ chưa chú ý làm các thao tác chưa đúng và nếu làm thì làm một cách hời hợt. Ở phần kỹ năng các cháu đạt điểm giỏi là những cháu không cần cô gợi ý sau khi thực hiện thao tác xong cất đồ dùng ngay ngắn đúng nơi quy định. Khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc diễn đạt về bản thân của lớp TN có sự tiến bộ khá lớn. Số trẻ ở lớp TN thích lựa chọn các TPVH có nội dung KPKH về bản thân khá nhiều so với lớp ĐC. Bên cạnh đó lớp ĐC rất nhiều trẻ khó khăn trong việc trả lời các câu hỏi liên hệ kiến thức về bản thân có trong TPVH đến MTXQ, khái quát kiến thức về bản thân và liên hệ đến cuộc sống. Khả năng diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc chỉ ở mức trung bình khá.

Nhóm TN có sự tiến bộ rõ rệt về cả ba mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó thái độ về bản thân của trẻ có đạt điểm trung bình cao nhất, tiếp đến là nhận thức về bản thân và cuối cùng là kỹ năng chăm sóc, bảo vệ bản thân. Chính vì có nhận thức tốt mà trẻ đã có sự hiểu biết tốt, biết nhìn nhận vấn đề từ đó có những kỹ năng chăm sóc, bảo vệ bản thân mình tốt hơn. Trẻ linh hoạt xử lý tình huống, các thao tác của trẻ được thể hiện theo trình tự hợp lý, đạt hiệu quả tương đối tốt, trẻ đã hoàn thành khá tốt nhiệm vụ được giao.

Nhóm lớp ĐC cũng có tiến bộ ở cả ba lĩnh vực nhận thức, kỹ năng, thái độ, tuy nhiên sự tiến bộ này không đồng đều. Trẻ có thái độ tích cực đối với

MTXQ nói chung, với bản thân nói riêng nhưng do hiểu biết về bản thân của trẻ còn hạn chế trẻ mới biết những kiến thức sơ đẳng về bản thân, chưa biết vận dụng hiểu biết của mình, chưa chủ động, tích cực trong việc chăm sóc bảo vệ bản thân, trẻ còn dựa vào sự gợi ý, hỗ trợ động viên, khuyến khích từ giáo viên.

Như vậy, sau thời gian tổ chức thực nghiệm và tổ chức các kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học vào hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở chủ đề bản thân phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của trẻ. Chúng tôi thấy hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ có sự tiến bộ khá rõ nét, có sự tiến bộ vượt bậc về mặt nhận thức, kỹ năng và thái độ có ý nghĩa nhất định đối với sự phát triển của trẻ ở lứa tuổi này.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở những nguyên tắc lập kế hoạch và quy trình tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về chủ đề bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi. Đề tài đã thiết kế được một số kế hoạch ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về bản thân như: đôi bàn tay của bé, an toàn cho bé, bạn trai - bạn gái, vệ sinh răng miệng, bốn nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể.

Khi tiến hành thực tập sư phạm chúng tôi thu được kết quả sau:

- Sau thực nghiệm hiệu quả ứng dụng TPVH của trẻ có sự tiến bộ hơn so với trước thực nghiệm và so với lớp đối chứng. Hiệu quả của việc thực nghiệm các kế hoạch mới còn được khẳng định qua các kết quả kiểm định độ tin cậy.

- Trẻ tiến bộ khá đồng đều ở cả ba lĩnh vực, nhận thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó sự tiến bộ về mặt thái độ cao hơn nhận thức và kỹ năng. Trẻ rất hứng thú trong việc thu thập các thông tin khoa học có trong các TPVH. Đặc biệt ngôn ngữ mạch lạc của trẻ có sự tiến bộ rất đáng kể. Trẻ được trải nghiệm thực hành với những tình huống cụ thể, dưới nhiều hình thức, đây cũng chính là cơ hội tốt để trẻ vận dụng sự hiểu biết cũng như kỹ năng, vốn sống, vốn kinh nghiệm của trẻ và cũng từ đó vốn kinh nghiệm của trẻ ngày càng phong phú.

Như vậy, chúng tôi đã chứng minh được các kế hoạch mà đề tài đã xây dựng và kết quả nghiên cứu trên phù hợp với nhu cầu, khả năng nhận thức của trẻ và mục đích giáo dục trẻ 5 - 6 tuổi, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài đã được giải quyết, giả thuyết khoa học chúng tôi đề ra là hợp lý.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH là hình thức KPKH phù hợp với trẻ vì trẻ ở lứa tuổi này ngôn ngữ phát triển khá tốt, đặc biệt có sự phát triển vượt trội về ngôn ngữ mạch lạc. Ở độ tuổi này trẻ có thể lĩnh hội các khái niệm sơ đẳng, có các lập luận và kết luận chính xác hơn. Xuất hiện tư duy tiền logic, ngôn ngữ khá hoàn thiện. Các tri thức khoa học dưới lăng kính ngôn ngữ văn học đã được “mềm hóa”, sinh động. Giúp trẻ hứng thú, khắc sâu, chính xác hóa được các biểu tượng đã có, cung cấp thêm khái niệm mới đồng thời mở rộng vốn kinh nghiệm của trẻ trong quá trình KPKH về MTXQ.

1.2. Qua kết quả khảo sát thực trạng cho thấy:

- Vai trò, tầm quan trọng của TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ đã được các giáo viên mầm non khẳng định, nhưng họ chưa thực sự quan tâm tìm tòi, sưu tầm, sáng tác, lựa chọn những TPVH từ các nguồn thông tin khác nhau mà chủ yếu ứng dụng những TPVH có sẵn trong chương trình GDMN. Bên cạnh đó chưa chú ý khai thác hết các nội dung có liên quan đến BT trong TPVH, đôi khi sử dụng các phương pháp giáo dục tích hợp chưa thực sự hợp lý giáo dục, do vậy, ít nhiều ảnh hưởng đến khả năng nhận thức của trẻ về BT trong hoạt động KPKH về MTXQ.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn những hạn chế nhất định. Đồ dùng trực quan, tranh ảnh minh họa nội dung câu chuyện, hệ thống máy tính, máy chiếu còn thiếu. Vì thế, hiệu quả của việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi chưa được như mong đợi.

1.3. Qua nghiên cứu lý luận và thực trạng đề tài đã xây dựng và tổ chức 5 kế hoạch ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ ở chủ đề bản thân đảm bảo các nguyên tắc cơ bản và có độ mở, độ linh hoạt và phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ.

1.4. Thời gian thực nghiệm không nhiều, phạm vi thực nghiệm chưa rộng nhưng kết quả thực nghiệm cho thấy việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ lớp TN tăng lên đáng kể so với trước thực nghiệm và so với lớp ĐC. Sự tiến bộ của lớp TN đã góp phần khẳng định độ tin cậy, tính khả thi của các kế hoạch mà đề tài đã xây dựng.

Những kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với giả thuyết khoa học của đề tài, giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.

2. Kiến nghị

Để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua việc lập kế hoạch ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở chủ đề bản thân, chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

2.1. Về phía giáo viên

- Giáo viên cần quan tâm đến sự phát triển đồng bộ của trẻ, sử dụng phong phú các phương tiện trong đó có TPVH để giáo dục trẻ phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, ...GVMN cần trang bị, nâng cao vốn kiến thức về môi trường xung quanh nói chung và về chủ đề bản thân nói riêng để có nền tảng kiến thức vững chắc từ đó cung cấp cho trẻ các kiến thức một cách chính xác, đa dạng và phong phú hơn, tạo nguồn cảm hứng sáng tác các TPVH có nội dung giáo dục về bản thân phục vụ cho mục đích KPKH về MTXQ cho trẻ.

- Cần chú trọng đến việc lập kế hoạch ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ ở trường mầm non nhằm phát huy vai trò, ý nghĩa của văn học trong các hoạt động giáo dục. Các kế hoạch có ứng dụng TPVH giúp trẻ KPKH về môi trường xung quanh GV cần tận dụng cơ hội khai thác nội dung khoa học có trong TPVH và xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động KPKH về MTXQ.

2.2. Về phía trường mầm non

- Trường mầm non cần quan tâm đầu tư trang thiết bị, bổ sung các nguồn tài liệu tham khảo có giá trị khoa học, đồ dùng trực quan như: Tranh minh họa nội dung các TPVH, mô hình ...tạo điều kiện thuận lợi giúp cho GV trong công tác sưu tầm và ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ 5 - 6 tuổi. Khuyến khích, động viên giáo viên sáng tác thơ, truyện phục vụ cho hoạt động KPKH về MTXQ.

- Nhà trường cần làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục: vận động phụ huynh, chính quyền địa phương, các tổ chức doanh nghiệp đóng trên địa bàn địa phương hỗ trợ nguồn lực tài chính để đầu tư thêm hệ thống máy móc, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho việc dạy và học.

- Nhà trường nên tổ chức các buổi chuyên đề, lớp tập huấn về việc ứng dụng TPVH trong hoạt động KPKH về MTXQ để GV để có cơ hội học tập, cập nhật thêm thông tin, trao đổi kinh nghiệm.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thanh Âm (chủ biên), Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang (2007), *Giáo dục học mầm non – tập III*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
3. Hoàng Chúng (1982), *Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục.
4. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
5. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học sư phạm
6. Lã Thị Bắc Lý (2008), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Sư phạm
7. Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2008), *Giáo trình Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
8. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2002), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
9. Lê Thị Ninh (1990), *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Hà Nội
10. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2008), *Giáo trình phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về MTXQ*, Nxb Giáo dục
11. Hoàng Phê (Chủ biên) (2002), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hà Nội- Đà Nẵng
12. Hoàng Thị Phương (2009), *Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội
13. Trần Thị Thanh (1999), *Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục
14. Nguyễn Thị Thiện (2013), *Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Trường Đại học Phạm Văn Đồng
15. Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

16. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (2003), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục
17. Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên) (1988), *Tâm lý học trẻ em trước tuổi đi học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
18. Nguyễn Ánh Tuyết, Lê Thị Kim Anh, Đinh Văn Vang (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non*, Nxb Đại học sư phạm.
19. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai (2009), *Giáo trình phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
20. Viện chiến lược và chương trình giáo dục (2007), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 5 – 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục.
21. Trần Minh Hằng (2017), *Biện pháp sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ 5 - 6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp đại học.
22. Văn Thu Hiền (2017), *Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động khám phá khoa học nhằm hình thành biểu tượng thực vật cho trẻ 5 - 6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp đại học.
23. Vũ Thị Minh Hằng(2018), *Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động khám phá khoa học nhằm hình thành biểu tượng bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp đại học.
24. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2019)“ *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm trong giáo dục mầm non*”, Trường Đại học Hoa Lư.
25. Website: <http://www.mamnon.com.vn>.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên mầm non đã và đang dạy lớp mẫu giáo lớn)

Để góp phần nâng cao chất lượng ứng dụng tác phẩm văn học về bản thân trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Chị vui lòng cho biết một số thông tin sau:

Họ và tên:.....

Phụ trách lớp:..... Trường MN.....

Trình độ học vấn:..... Thâm niên công tác.....

Câu 1: Theo chị, việc sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh có tầm quan trọng như thế nào? Vì sao?

- A. Rất quan trọng
- B. Quan trọng
- C. Không quan trọng

Lý do:.....

Câu 2: Theo chị, tác phẩm văn học có thể sử dụng cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh về chủ đề bản thân cần đảm bảo những yêu cầu nào?

- A. Đảm bảo tính giáo dục
- B. Có nội dung cho trẻ khám phá về bản thân
- C. Phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện tác phẩm văn học của trẻ

Câu 3: Theo chị việc ứng dụng tác phẩm văn học để cho trẻ 5-6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh về chủ đề bản thân có hiệu quả như thế nào?

- A. Không hiệu quả
- B. Hiệu quả kém
- C. Hiệu quả bình thường
- D. Hiệu quả cao

Câu 4: Chị thường lựa chọn và ứng dụng tác phẩm văn học từ nguồn nào để cho trẻ khám phá chủ đề bản thân?

- A. Tập thơ truyện cho trẻ mẫu giáo
- B. Mạng internet, các tạp chí, sách báo dành cho lứa tuổi mẫu giáo
- C. Tự sáng tác
- D. Tất cả các ý trên

Câu 5: Mức độ ứng dụng các tác phẩm văn học vào khám phá môi trường xung quanh cho trẻ

STT	Tác phẩm văn học đã ứng dụng	Đánh giá mức độ sử dụng các TPVH vào hoạt động KPKH về MTXQ cho trẻ			
		Rất cao	Cao	TB	Thấp
1	Câu chuyện của tay trái tay phải				
2	Truyện: Gấu con bị sâu răng				
3	Truyện: Cái Mồm				
4	Truyện: Giấc mơ kì lạ				
5	Truyện: Đôi dép				
6	Truyện: Đôi tai xấu xí				
7	Chuyện của dê con				
8	Ai đáng khen nhiều hơn				
9	Cái đuôi của Sóc nâu				
10	Mỗi người một việc				
11	Thơ: Những con mắt				
12	Thơ: Lời chào				
13	Thơ: Chú Vịt Tôn				
14	Thơ: Phải là hai tay				
15	Thơ: Đôi bàn tay nhỏ xinh				
16	Thơ: Bé ơi				
17	Thơ: Cô dạy				
18	Thơ: Tâm sự của cái mũi				
19	Thơ: Tay ngoan				
20	Thơ: Xòe tay				

Câu 6: Khi cho trẻ khám phá chủ đề bản thân, chị đã ứng dụng tác phẩm văn học trong những hoạt động giáo dục với mức độ nào?

STT	Mức độ SD	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
	Hoạt động			
1	Hoạt động học tập			
2	Hoạt động vui chơi			

3	Hoạt động ngoài trời			
4	Hoạt động lao động			
5	Hoạt động tham quan			
6	Tất cả các hoạt động trên			

Câu 7: Chị hãy cho biết thời điểm và mức độ sử dụng tác phẩm văn học trong giờ học cho trẻ 5-6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh

STT	Mức độ		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
	Thời điểm				
1	Gây hứng thú				
2	Cung cấp kiến thức				
3	Củng cố nội dung bài học				
4	Tất cả các thời điểm trên				

Câu 8: Theo chị, khi ứng dụng tác phẩm văn học trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh giúp ích gì trong việc hình thành biểu tượng bản thân cho trẻ 5 - 6 tuổi?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: Những thuận lợi và khó khăn khi chị ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 làm quen với môi trường xung quanh chủ đề bản thân?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Chị vui lòng cho biết những kinh nghiệm của chị về việc ứng dụng tác phẩm văn học cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với môi trường xung quanh chủ đề bản thân?

.....
.....
.....
.....
.....

Xin chị cho biết một số thông tin cá nhân:

Họ và tên:.....	Năm sinh:.....
Trình độ đào tạo:.....	Số năm dạy lớp 5 tuổi:.....
Phụ trách lớp:.....	Trường MN:.....

Xin chân thành cảm ơn chị!

PHỤ LỤC 2

BÀI TẬP KHẢO SÁT THỰC TRẠNG TRẺ

Bài tập 1: Hiểu biết của trẻ về bản thân qua “Câu chuyện của tay trái tay phải”

1. Mục đích

- Trẻ biết thu thập thông tin về bản thân có trong tác phẩm văn học
- Trẻ biết liên hệ kiến thức về bản thân có trong tác phẩm văn học đến môi trường xung quanh.

- Trẻ biết khái quát kiến thức về bản thân và liên hệ đến thực tiễn.

2. Chuẩn bị

- Video “câu chuyện của tay trái và tay phải”

3. Cách tiến hành

Bước 1: Kể cho trẻ nghe “câu chuyện của tay trái tay phải” và cho trẻ xem video “câu chuyện của tay trái tay phải”

Bước 2: Cô đàm thoại về nội dung “câu chuyện của tay trái tay phải”

1. Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì?
2. Khi chỉ có tay phải đánh răng kết quả như thế nào?
3. Khi chỉ có mỗi tay phải mặc quần áo kết quả như thế nào?
4. Khi vẽ ô tô bằng một tay phải kết quả như thế nào?
5. Để công việc được hiệu quả thì hai tay phải như thế nào đối với nhau?
6. Khi đánh răng tay trái, tay phải làm gì?
7. Khi cài cúc áo tay trái, tay phải làm gì?
8. Khi tô màu tay trái, tay phải làm gì?
9. Khi có sự phối kết hợp nhịp nhàng giữa tay phải và tay trái thì công việc diễn ra như thế nào?
10. Muốn đôi bàn tay luôn đẹp và sạch sẽ thì phải làm gì?

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng của trẻ.(phụ lục 3)

Bài tập 2: Khảo sát kỹ năng của trẻ có được khi tìm hiểu về bản thân thông qua tác phẩm văn học “Câu chuyện của tay trái và tay phải” trong hoạt động trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh

1. Mục đích

- Trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc diễn đạt về bản thân
- Trẻ có kỹ năng rửa tay và bảo vệ chăm sóc đôi bàn tay

2. Chuẩn bị

- Nước sạch.
- Xà phòng
- Khăn lau

3. Cách tiến hành

Cô và trẻ đàm thoại và cô cho trẻ thực hành rửa tay

Hệ thống câu hỏi:

1. Chúng ta thường rửa tay vào lúc nào?
2. Vì sao cần phải rửa tay?
3. Khi rửa tay con thực hiện như thế nào?
4. Sau khi rửa tay xong con phải làm gì?
5. Chúng ta cần làm gì để đôi tay được sạch?
6. Các con hãy thực hiện cho cô xem nào?

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng của trẻ.(phụ lục 3)

Bài tập 3: Thái độ của trẻ về bản thân thông qua tác phẩm văn học

1. Mục đích:

- Trẻ chọn được các tác phẩm văn học có nội dung khám phá khoa học về bản thân.
- Trẻ thích, ham muốn khám phá khoa học về bản thân thông qua các tác phẩm văn học.
- Trẻ biết chăm sóc, bảo vệ bản thân, kể và thực hiện được những việc nên làm và không nên làm với bản thân.

2. Chuẩn bị:

- 6 quyển truyện tranh về chủ đề bản thân: Câu chuyện của tay trái và tay phải, gấu con bị sâu răng, giấc mơ kì lạ, cái mồm, ai đáng khen nhiều hơn, đôi tai xấu xí, những con mắt, tâm sự của cái mũi....

- Các câu chuyện, bài thơ ngắn về chủ đề: Động vật (Dê con nhanh trí, mèo đi câu cá, vì sao hươu có sừng), Thực vật (Con hãy đợi rồi sẽ biết, hạt đỗ sót, họ nhà cam quýt), Gia đình (Hai anh em gà con, chú vịt tốt bụng).

3. Cách tiến hành :

Bước 1: Cho trẻ quan sát các quyển truyện tranh và cho trẻ chọn những quyển truyện tranh mà trẻ yêu thích.

Bước 2: Kể cho trẻ nghe câu chuyện “Câu chuyện của tay trái và tay phải”.

Bước 3: Cô đàm thoại cùng trẻ về câu chuyện “Câu chuyện của tay trái và tay phải”

4. Đánh giá:

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng của trẻ.(phụ lục 3)

PHỤ LỤC 3

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ NHẬN THỨC CỦA TRẺ VỀ BẢN THÂN QUA “CÂU CHUYỆN CỦA TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI”

Họ và tên trẻ.....Lớp.....Trường.....

Ngày.....Người thực hiện.....

TT	Nội dung	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực tế	
1	Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì? (<i>Câu chuyện của tay trái tay phải</i>)	1,0		
2	Khi chỉ có tay phải đánh răng kết quả như thế nào?(<i>Đánh răng vừa chậm, vừa không sạch</i>)	1,0		
3	Khi chỉ có mỗi tay phải mặc quần áo kết quả như thế nào?(<i>Không thể cài nút áo được, con người đành mặc áo thun nấn nhúm</i>)	1,0		
4	Khi vẽ ô tô bằng một tay phải kết quả như thế nào?(<i>Không có tay giữ giấy, giấy chạy lung tung không vẽ được</i>)	1,0		
5	Để công việc được hiệu quả thì hai tay phải như thế nào đối với nhau? (<i>Hai tay phải phối hợp nhịp nhàng với nhau</i>)	1,0		
6	Khi đánh răng tay trái, tay phải làm gì? (<i>Tay trái cầm thuốc đánh răng, cầm cốc nước còn tay phải cầm bàn chải</i>)	1,0		
7	Khi cài cúc áo tay trái, tay phải làm gì?(<i>Tay phải cầm cúc, tay trái cầm lỗ khuyết và nhẹ nhàng đẩy cúc qua lỗ khuyết</i>)	1,0		
8	Khi tô màu tay trái, tay phải làm gì? (<i>Tay phải cầm bút màu để tô, tay trái giữ giấy không để giấy chạy lung tung</i>)	1,0		

9	Khi có sự phối kết hợp nhịp nhàng giữa tay phải và tay trái thì công việc diễn ra như thế nào? <i>(Các công việc diễn ra nhanh chóng, suôn sẻ gọn gàng và hiệu quả)</i>	1,0		
10	Muốn đôi bàn tay luôn đẹp và sạch sẽ thì phải làm gì? <i>(Phải rửa tay sạch sẽ trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, không nghịch bẩn và cắt móng tay thường xuyên)</i>	1,0		
Tổng điểm		10		

**PHIẾU KHẢO SÁT KỸ NĂNG CỦA TRẺ CÓ ĐƯỢC
KHI KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG
QUANH THÔNG QUA TÁC PHẨM VĂN HỌC**

Họ và tên trẻ:..... Lớp:..... Trường:.....

Ngày:.....Người thực hiện:.....

TT	Nội dung	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực tế	
1	Chúng ta thường rửa tay vào lúc nào?	1,0		
	Vì sao cần phải rửa tay?	1,0		
	Khi rửa tay con thực hiện như thế nào?	1,0		
	Sau khi rửa tay xong con phải làm gì?	1,0		
	Chúng ta cần làm gì để đôi tay được sạch?	1,0		
<i>(Trẻ nói đúng ngữ pháp Đảm bảo ngữ nghĩa Diễn đạt lưu loát)</i>				
2	Làm ướt hai bàn tay bằng nước sạch, thoa xà phòng vào lòng bàn tay, chà sát hai lòng bàn tay vào nhau.	0,5		
	Dùng ngón tay và lòng bàn tay này cuốn và xoay lần lượt từng ngón tay của bàn tay kia và ngược lại.	1,0		
	Dùng lòng bàn tay này chà xát chéo lên mu bàn tay kia và ngược lại.	1,0		
	Dùng đầu ngón tay của bàn tay này miết vào kẽ giữa các ngón của bàn tay kia và ngược lại	1,0		
	Chụm năm đầu ngón tay của tay này cọ vào lòng bàn tay kia bằng cách xoay đi xoay lại	1,0		

	nhiều lần và ngược lại.			
	Xả cho tay sạch hết xà phòng dưới vòi nước, vẩy vòi nước và lau khô tay bằng khăn.	0,5		
<i>(Trẻ thực hiện các thao tác đúng kỹ thuật)</i>				
Tổng điểm		10		

**PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG THÁI ĐỘ CỦA TRẺ KHÁM PHÁ
KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH THÔNG QUA TÁC
PHẨM VĂN HỌC**

Họ và tên trẻ:..... Lớp:..... Trường:.....

Ngày:..... Người thực hiện:.....

	Nội dung	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực tế	
	Trẻ chọn từ 4 - 6 quyển	3,0		
	Trẻ chọn từ 2 - 4 quyển	2,0		
	Trẻ chọn dưới 2 quyển.	1,0		
2	Trẻ thích nghe ,đọc kể và đàm thoại về truyện	1,0		
	Nhớ tên truyện, nói được nội dung truyện một cách rõ ràng, mạch lạc	1,0		
	Tập trung, chú ý lắng nghe kể, không nói chuyện làm việc riêng	1,0		
3	Trẻ yêu quý bản thân, có ý thức thực hiện một số hành động chăm sóc, bảo vệ bản thân (giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ, ăn uống đủ chất dinh dưỡng, mặc quần áo phù hợp với thời tiết)	1,0		
	Trẻ không làm các việc làm có hại (nghịch nước bẩn, nhìn trực tiếp lên ánh nắng mặt trời)	1,5		
	Trẻ kể và thực hiện được những việc nên làm và không nên làm với bản thân	1,5		
Tổng điểm		10		

BÀI TẬP KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM

Bài tập 1: Hiểu biết của trẻ về bản thân qua “Gấu con bị đau răng”

1. Mục đích

- Trẻ biết thu thập thông tin về bản thân có trong tác phẩm văn học
- Trẻ biết liên hệ kiến thức về bản thân có trong tác phẩm văn học đến môi trường xung quanh.
- Trẻ biết khái quát kiến thức về bản thân và liên hệ đến thực tiễn.

2. Chuẩn bị

- Video truyện “Gấu con bị đau răng”

3. Cách tiến hành

Bước 1: Kể cho trẻ nghe truyện “Gấu con bị đau răng” và cho trẻ xem video về truyện “Gấu con bị đau răng”

Bước 2: Cô đàm thoại về nội dung truyện “Gấu con bị đau răng”

1. Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì?
2. Sinh nhật gấu con, các bạn tặng cho gấu con những quà gì?
3. Điều gì đã xảy ra với gấu con sau sinh nhật?
4. Vì sao mà bạn gấu bị đau nhức răng?
5. Những con sâu đã làm gì?
6. Khi gấu con bị đau răng, gấu mẹ đã làm gì?
7. Nghe lời bác sĩ dặn, gấu con đã làm gì?
8. Gấu con đã làm gì để có một bộ răng chắc khỏe?
9. Vì sao chúng ta phải đánh răng thường xuyên? Và thường đánh răng vào lúc nào?
10. Để có hàm răng đẹp, chắc khỏe chúng mình phải làm gì?

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng trẻ (phụ lục 5)

Bài tập 2: Khảo sát kỹ năng của trẻ có được khi tìm hiểu về bản thân thông qua tác phẩm văn học “Gấu con bị đau răng” trong hoạt động trong hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh

1. Mục đích

- Trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc diễn đạt về bản thân
- Trẻ có kỹ năng đánh răng và bảo vệ chăm sóc răng miệng

2. Chuẩn bị

- Một số tuýp thuốc đánh răng của trẻ.
- Một số bản chải và cốc tương ứng với số trẻ
- Nước sạch.

- Khăn lau

3. Cách tiến hành

Cô và trẻ đàm thoại, cô cho trẻ thực hành đánh răng

Hệ thống câu hỏi:

1. Chúng ta thường đánh răng vào lúc nào?
2. Vì sao cần phải đánh răng?
3. Khi đánh răng con thực hiện các thao tác nào?
4. Sau khi đánh răng xong con phải làm gì?
5. Để cho răng chắc khỏe, không bị sâu chúng ta cần làm gì?
6. Con hãy làm cho cô xem

4. Đánh giá

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng trẻ (*phụ lục 5*)

Bài tập 3: Thái độ của trẻ về bản thân thông qua tác phẩm văn học

1. Mục đích:

- Trẻ chọn được các tác phẩm văn học có nội dung khám phá khoa học về bản thân.
- Trẻ thích, ham muốn khám phá khoa học về bản thân thông qua các tác phẩm văn học.
- Trẻ biết chăm sóc, bảo vệ bản thân, kể và thực hiện được những việc nên làm và không nên làm với bản thân.

2. Chuẩn bị:

- 6 quyển truyện tranh về chủ đề bản thân: Câu chuyện của tay trái và tay phải, Gấu con bị sâu răng, giấc mơ kì lạ, cái mồm, Ai đáng khen nhiều hơn, đôi tai xấu xí, những con mắt, xòe tay, tâm sự của cái mũi.
- Các câu chuyện, bài thơ ngắn về chủ đề: Động vật (Đê con nhanh trí, mèo đi câu cá, vì sao hươu có sừng), Thực vật (Con hãy đợi rồi sẽ biết, hạt đỗ sót, họ nhà cam quýt), Gia đình (Hai anh em gà con, chú vịt tốt bụng)....

3. Cách tiến hành :

Bước 1: Cho trẻ quan sát các quyển truyện tranh và cho trẻ chọn những quyển truyện tranh mà trẻ yêu thích.

Bước 2: Kể cho trẻ nghe câu chuyện “Gấu con bị đau răng”.

Bước 3: Cô đàm thoại cùng trẻ về câu chuyện “Gấu con bị đau răng”

4. Đánh giá:

Theo mục 2.5 và phiếu khảo sát thực trạng trẻ (*phụ lục 5*)

PHỤ LỤC 5

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ NHẬN THỨC CỦA TRẺ VỀ BẢN THÂN QUA TRUYỆN “GẤU CON BỊ ĐAU RĂNG”

Họ và tên trẻ.....Lớp.....Trường.....

Ngày.....Người thực hiện.....

TT	Nội dung	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực tế	
1	Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì? (<i>Gấu con bị đau răng</i>)	1,0		
2	Sinh nhật gấu con, các bạn tặng cho gấu con những quà gì?(<i>bánh ga tô, kẹo đủ màu sắc, kẹo socola..</i>)	1,0		
3	Điều gì đã xảy ra với gấu con sau sinh nhật? (<i>Gấu con kêu gào thảm thiết vì đau nhức răng</i>)	1,0		
4	Vì sao mà bạn gấu bị đau nhức răng? (<i>gấu không đánh răng mà nhảy tót lên giường đi ngủ</i>)	1,0		
5	Những con sâu đã làm gì? (<i>mở tiệc linh đình gặm, cạy, đục khoét những chiếc răng dính đầy bánh kẹo</i>)	1,0		
6	Khi gấu con bị đau răng, gấu mẹ đã làm gì? (<i>đưa gấu con đến bác sĩ khám bệnh</i>)	1,0		
7	Nghe lời bác sĩ dặn, gấu con đã làm gì? (<i>ngày nào cũng chăm chỉ đánh răng và đánh rất cẩn thận</i>)	1,0		
8	Gấu con đã làm gì để có một bộ răng chắc khỏe? (<i>Không ăn nhiều bánh kẹo, ăn nhiều chất bổ như thịt, cá, rau quả tươi...</i>)	1,0		
9	Vì sao chúng ta phải đánh răng thường xuyên?	1,0		

	Và thường đánh răng vào lúc nào? <i>(hơi thở thơm tho, trắng răng, không bị sâu răng ; đánh răng trước khi đi ngủ và sáng ra khi ngủ dậy)</i>			
10	Để có hàm răng đẹp, chắc khỏe chúng mình phải làm gì? <i>(vệ sinh răng miệng sạch sẽ, không ăn nhiều bánh kẹo, đánh răng sau khi ăn, trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy, phải sử dụng đúng bàn chải và kem đánh răng của mình, ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng)</i>	1,0		
Tổng điểm		10		

**PHIẾU KHẢO SÁT KỸ NĂNG CỦA TRẺ CÓ ĐƯỢC
KHI KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH
THÔNG QUA TÁC PHẨM VĂN HỌC**

Họ và tên trẻ:..... Lớp:..... Trường:.....
Ngày:.....Người thực hiện:.....

TT	Nội dung	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực tế	
1	Chúng ta thường đánh răng vào lúc nào?	1,0		
	Vì sao cần phải đánh răng?	1,0		
	Khi đánh răng con thực hiện các thao tác nào?	1,0		
	Sau khi đánh răng xong con phải làm gì?	1,0		
	Để cho răng chắc khỏe, không bị sâu chúng ta cần làm gì	1,0		
<i>(Trẻ nói đúng ngữ pháp Đảm bảo ngữ nghĩa Diễn đạt lưu loát)</i>				
2	Rửa sạch bàn chải, lấy thuốc vừa đủ lên lòng bàn chải, súc miệng	1,0		
	Đặt bàn chải nghiêng một góc 30 - 45 ⁰ so với mặt răng	1,0		
	Chải hàm trên theo hướng từ trên xuống, hàm dưới từ dưới lên, mặt nhai đưa bàn chải đi lại vuông góc so với mặt răng	1,5		
	Súc miệng bằng nước thật kỹ, rửa sạch bàn chải, vẩy ráo nước, lau miệng và cất các dụng cụ vệ sinh đúng nơi quy định	1,5		
<i>(Trẻ thực hiện các thao tác đúng kỹ thuật)</i>				
Tổng điểm		10		

**PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG THÁI ĐỘ CỦA TRẺ KHÁM
PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH THÔNG QUA
TÁC PHẨM VĂN HỌC**

Họ và tên trẻ:..... Lớp:..... Trường:.....

Ngày:..... Người thực hiện:.....

	Nội dung	Điểm		Ghi chú
		Tối đa	Thực tế	
	Trẻ chọn từ 4 - 6 quyển	3,0		
	Trẻ chọn từ 2- 4 quyển	2,0		
	Trẻ chọn dưới 2 quyển.	1,0		
2	Trẻ thích nghe ,đọc kể và đàm thoại về truyện	1,0		
	Nhớ tên truyện, nói được nội dung truyện một cách rõ ràng, mạch lạc	1,0		
	Tập trung, chú ý lắng nghe kể, không nói chuyện làm việc riêng	1,0		
3	Trẻ yêu quý bản thân, có ý thức thực hiện một số hành động chăm sóc, bảo vệ bản thân (giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ, ăn uống đủ chất dinh dưỡng, mặc quần áo phù hợp với thời tiết)	1,0		
	Trẻ không làm các việc làm có hại (nghịch nước bẩn, nhìn trực tiếp lên ánh nắng mặt trời)	1,5		
	Trẻ kể và thực hiện được những việc nên làm và không nên làm với bản thân	1,5		
Tổng điểm		10		

PHỤ LỤC 6

MỘT SỐ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: Đôi bàn tay của bé

Nội dung tích hợp: Văn học, âm nhạc, toán

Độ tuổi: 5 - 6 tuổi

Số trẻ: 25 - 30 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Người soạn: Thái Thị Hoài Mơ

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm cấu tạo của đôi bàn tay.
- Trẻ biết hai tay cần có sự phối hợp nhịp nhàng.
- Trẻ biết chức năng của đôi bàn tay và các ngón tay.
- Trẻ biết ích lợi của đôi bàn tay, biết cách chăm sóc và bảo vệ đôi tay.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay.
- Rèn kỹ năng phối hợp các giác quan và bộ phận các giác quan và bộ phận để đoán đúng loto trong trò chơi.
- Rèn kỹ năng chú ý ghi nhớ có chủ đích.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động
- Giáo dục trẻ yêu quý đôi bàn tay, thích chăm sóc và bảo vệ đôi bàn tay, giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.
- Giáo dục trẻ biết chia sẻ, cảm thông với người khuyết tật.
- Đoàn kết với các bạn trong khi chơi.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Giáo án, máy tính, máy chiếu

- Nhạc bài hát “rửa tay”, bài hát gen covy
- Loto về các bước rửa tay, giấy màu, màu nước,.....

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ.

3. Địa điểm

- Lớp 5 tuổi C
- Lớp học sạch sẽ thoáng mát

III. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con ơi lại đây với cô nào. - Hôm nay cô có một món quà muốn dành tặng cho chúng mình đây. Chúng mình cùng quan sát và đoán xem đó là gì nhé. <p>Cô dùng bàn tay tạo hình cho bóng của nó in trên màn hình máy chiếu dáng các con vật và cho trẻ đoán tên con vật: ốc sên, dê, chim, con trâu, con rùa, con thỏ,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con ơi, cô vừa tạo dáng các con vật bằng bộ phận gì nhỉ ? - À cô đã dùng sự khéo léo của đôi tay để làm các con vật ngộ nghĩnh đáng yêu đây. Chúng mình thấy đôi tay có kì diệu không nào ? <p>2. Khám phá</p> <p>2.1 Khám phá về đôi bàn tay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Và hôm trước cô có kể cho chúng mình một câu chuyện nhắc đến một bộ phận trên cơ thể chúng mình có số lượng là hai, bên phải và bên trái, bộ phận đó giúp chúng mình sờ, cầm, nắm... làm rất nhiều việc việc kể cả các công việc khéo léo và nặng nhọc, đó là câu chuyện gì nhỉ? - Vì sao gọi là đôi tay? - Trong câu chuyện, tay phải làm những công việc gì? - Tay phải làm mọi việc một mình sẽ như thế nào? - Khi tay phải và tay trái cùng làm thì những công việc đó sẽ thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đứng xung quanh cô - trẻ quan sát và đoán tên con vật - Bằng tay ạ - Có ạ - Câu chuyện của tay trái và tay phải - Có số lượng là 2, tay phải và tay trái ạ - Trẻ kể - Rất khó khăn ạ - Dễ dàng hơn, khéo léo hơn

<p>- Đứng rồi đẩy các con ạ, đa số các công việc đều cần đến sự phối hợp của hai tay thì công việc mới diễn dễ dàng và hiệu quả nhanh , tay phải và tay trái tuy ở hai bên của cơ thể nhưng lại hỗ trợ lẫn nhau rất nhiều khi làm việc đấy, nếu thiếu đi một trong hai tay thì công việc khó có thể hoàn thành được.</p> <p>- Đôi bàn tay giúp chúng ta làm những việc gì vậy các con?</p> <p>- Để hiểu rõ hơn chúng mình cùng làm quen với đôi tay nhé.</p> <p>(Cô dùng rồi bằng chính các đầu ngón tay có vẽ hình mặt người để cho trẻ khám phá)</p> <p>- Xin chào các bạn, chúng tớ là anh em trên một bàn tay, gia đình chúng tớ có 5 người, bây giờ các bạn có muốn giao lưu cùng với chúng tớ không? Chúng mình cùng giao lưu với nhau nhé.</p> <p>- Tớ sẽ là người giới thiệu đầu tiên, tớ là anh cả vậy tớ có tên là gì nào?</p> <p>+ Các bạn có nhận xét gì về tớ?</p> <p>- Đúng rồi, tớ mập tớ lùn nhưng tớ là một người rất chăm chỉ và tất cả công việc dùng đến đôi bàn tay đều có sự tham gia của tớ đấy. Tiếp theo các cậu hãy làm quen với em của tớ nhé.</p> <p>+ Xin chào tất cả các bạn, tớ là anh hai, đố các bạn biết tớ có tên là gì?</p> <p>+ Xin chào các bạn, tớ là một người rất yêu thể thao cho nên các bạn thấy không tớ là người cao nhất, môn thể thao mà tớ yêu thích là bóng rổ và bóng chuyền đấy, các bạn đoán được tên của tớ chưa nào?</p> <p>- Kế bên anh ba đó chính là tớ, tớ là anh tư tớ thường được mọi người đeo nhẫn, vậy tớ tên là gì?</p> <p>- Cuối cùng là tớ nhỏ nhắn nhất nhà chính vì vậy tớ chính là em út, vậy tớ tên là gì nào?</p> <p>- Vừa rồi chúng mình làm quen với gia đình anh em trên một bàn tay. Vậy trên một bàn tay có mấy ngón nhỉ? Thế 2 bàn tay thì có mấy ngón ? Chúng mình cùng đếm với cô nào ?</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ kể</p> <p>- Ngón cái</p> <p>- Mập nhất và lùn nhất</p> <p>- Ngón trỏ</p> <p>- Ngón giữa</p> <p>- Ngón áp út (Ngón đeo nhẫn)</p> <p>- Ngón út</p> <p>- Trẻ trả lời, trẻ đếm</p> <p>- Móng tay</p>
--	--

<p>- Trên đầu ngón tay có gì đây các con? (móng tay)</p> <p>- Vì sao móng lại mọc ở đầu ngón?(bảo vệ các đầu ngón tay)</p> <p>- Đúng rồi đấy,móng tay dùng để bảo vệ các đầu ngón tay, vậy chúng mình có được để móng tay dài không ?</p> <p>- Chúng mình rất giỏi, cô khen cả lớp.</p> <p><i>* Trẻ trải nghiệm.</i></p> <p>- Các con ơi cô đang cầm gì đây ?</p> <p>- Với tấm giấy màu cô sẽ cho chúng mình chơi trò chơi thú vị nhé.</p> <p>- Chúng mình thử nhìn lên bàn xem cô đã chuẩn bị những gì cho chúng mình đây? Đó là những hộp màu nước.</p> <p>- Bây giờ chúng mình cùng nhúng 10 đầu ngón tay vào những hộp màu nước và in lên tấm giấy A4 nào. Sau đó chúng mình sẽ lau tay thật sạch vào giẻ lau mà cô đã chuẩn bị sẵn.</p> <p>- Chúng mình thấy gì trên tấm giấy A4 (đó là những vân tay).</p> <p>- Thề vân tay có tác dụng gì nhỉ?(giúp cho chúng ta trong hoạt động tinh và cầm nắm được dễ dàng). Vân tay của mỗi người là khác nhau, chính vì vậy sau này các con lớn lên sẽ được lẫn vân tay để làm thẻ căn cước giống như cầu bố mẹ chúng mình đấy. Các ngón tay chuyển động được và rất khéo léo là nhờ những gì đây ? (Cô chỉ vào các khớp ngón tay)</p> <p>- Các con ơi, vậy là đôi bàn tay của chúng mình gồm có những gì?(bàn tay, ngón tay, mỗi ngón tay có móng tay, vân tay, đốt tay..)</p> <p>- Ngoài ra, đôi tay mình có những bộ phận đó là cánh tay, khuỷu tay, cẳng tay, cổ tay và cả bàn tay mà chúng mình vừa được khám phá đấy.</p> <p><i>* Vận động giữa giờ</i></p> <p>- Vừa rồi, cô thấy lớp mình học rất là giỏi, bây giờ chúng mình cùng đứng dậy vận động bài hát “Gen Cô Vy” cùng với cô nào.</p> <p>2.2 Chức năng của đôi bàn tay</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Không ạ</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Giấy a4</p> <p>- Màu nước</p> <p>- Trẻ in hình</p> <p>- Vân tay</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ vận động</p>
---	---

<p>- Cô thấy lớp chúng mình vận động bài hát rất là hay cô khen tất cả các bạn.</p> <p>- Bây giờ, cô sẽ thưởng cho chúng mình một trò chơi chia lớp mình thành 2 nhóm : nhóm 1 dùng đôi bàn tay vẽ tranh, nặn, nhóm 2 sẽ dùng tay sờ nắm các đồ vật như quả dưa, quả na, quả xoài, quả trứng nóng, viên đá lạnh, hồng xiêm, quả bưởi, vú sữa...</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ khám phá trên một đoạn nhạc ngắn, khi đoạn nhạc kết thúc cô đi đến các nhóm chơi và đàm thoại.(mở nhạc)</p> <p>* Nhóm 1</p> <p>- Các con ơi, nhóm 1 đang làm gì nhỉ ?</p> <p>- Nhờ vào bộ phận nào của cơ thể mà các con có thể cầm bút, vẽ tranh và nặn được ?</p> <p>- Vậy đôi bàn tay có tác dụng gì ?</p> <p>* Nhóm 2</p> <p>- Các bạn nhóm 2 đã sử dụng đôi bàn tay để làm gì ?</p> <p>+ Khi sờ vào quả dưa, quả bưởi, quả na các bạn thấy thế nào ?</p> <p>+ Còn khi sờ vào quả xoài, vú sữa thì sao ?</p> <p>+ Nhờ đâu chúng mình biết được quả thì sần sùi, quả thì nhẵn ?</p> <p>+ Tay chúng mình sờ vào quả trứng nóng với viên đá lạnh thì thế nào ?</p> <p>- Các con biết không, tất cả các công việc hàng ngày phải sử dụng đến đôi bàn tay ngay cả việc nặng nhọc, công việc nhẹ nhàng, công việc khéo léo...</p> <p>- Chúng mình biết có những công việc khéo léo nào phải sử dụng đến đôi bàn tay ?(vẽ, tô màu, múa, ..)</p> <p>- Bạn nào giỏi kể cho cô biết người lớn sử dụng đôi bàn tay vào những công việc nặng nhọc nào? (bung bê, khuôn vác, bở củi, phụ hồ...)</p> <p>- Ở nhà các con đã làm những công việc nhẹ nhàng gì để giúp đỡ ông bà bố mẹ ?</p> <p>- Cô thấy các con đã kể ra rất nhiều các công việc sử dụng đến đôi tay như vẽ, múa, quét nhà, đi giày</p>	<p>- Trẻ khám phá</p> <p>- Vẽ tranh, nặn ạ</p> <p>- Bàn tay</p> <p>- Dùng để cầm bút, cầm nắm</p> <p>- Để sờ và cảm nhận ạ</p> <p>- Sần sùi</p> <p>- Nhẵn nhụi ạ</p> <p>- Bàn tay cảm nhận ạ</p> <p>- Rụt tay lại</p> <p>- Trẻ kể</p> <p>- Trẻ kể</p>
---	---

<p>dép, đánh răng, rửa mặt, mặc quần áo,....</p> <p>- Đôi bàn tay không những giúp chúng mình làm rất nhiều việc mà đôi bàn tay còn biết thể hiện tình cảm bằng những cái bắt tay hay từ những cái ôm đấy. Nào cô mời chúng mình cùng thể hiện tình cảm với bạn bên cạnh mình nào ?</p> <p>* Cô khái quát: Các con ơi, đôi bàn tay rất quan trọng đối với chúng ta, bàn tay giúp ta cảm nhận được nóng lạnh, sự sần sùi hay nhẵn nhụi của vật hay thể hiện tình cảm với mọi người. Hơn nữa bàn tay còn giúp chúng ta rất nhiều việc trong cuộc sống đấy các con ạ.</p> <p>2.3. Chăm sóc, bảo vệ đôi bàn tay</p> <p>- Đôi bàn tay hết sức quan trọng đối với mỗi người</p> <p>- Vậy chúng mình làm gì để chăm sóc bảo vệ đôi bàn tay?(không sờ vào vật nóng như phích nước, lửa, không nghịch vật sắc nhọn để đôi tay lành lặn khỏe mạnh để làm tất cả mọi việc trong cuộc sống).</p> <p>- Thế khi đôi tay bị bẩn chúng mình phải làm gì ? (rửa tay đúng cách)</p> <p>- Cô mời các bạn đứng dậy rửa tay đúng cách cùng với cô nào. Trẻ đứng lên mô phỏng cách rửa tay vừa rửa vừa nói các bước.</p> <p>- Các con ạ, đôi bàn tay giúp làm được nhiều việc, ngoài ra đôi bàn tay còn giúp chúng ta đi lại dễ dàng, tay vung vẩy hoặc dang ngang để giữ thăng bằng.</p> <p>3. Khái quát</p> <p>- Các con ơi vừa rồi cô cháu mình cùng khám phá về đôi bàn tay của mình thật thú vị phải không nào ?</p> <p>- Bạn nào giỏi cho cô và các bạn biết đôi bàn tay có những bộ phận nào ?</p> <p>- Các ngón tay trên bàn tay có đặc điểm gì nhỉ ?(có độ dài ngắn khác nhau, có vân tay, có đốt tay, có móng tay ạ)</p> <p>-Vậy đôi bàn tay còn giúp chúng mình được những công việc gì?(cảm nhận, vẽ, công việc nhà, múa...)</p>	<p>- Trẻ thực hiện ôm, bắt tay</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Rửa tay ạ</p> <p>- Trẻ mô phỏng động tác rửa tay</p> <p>- Bàn tay và ngón tay</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p>
---	---

<p>- Các con cần làm gì để bảo vệ đôi bàn tay ?(rửa tay khi bẩn, cắt móng tay thường xuyên, không nghịch vào vật sắc nhọn, không sờ vào nước nóng, lửa...)</p> <p>- Các con ạ, đôi bàn tay giúp chúng mình được nhiều công việc như vẽ, nặn, múa, làm việc nhà giúp bố mẹ,...đôi tay còn giúp chúng mình cảm nhận được sự vật quanh ta,. Chính vì vậy, các con phải bảo vệ đôi tay của mình, không được nghịch vật sắc nhọn hay không được nghịch vào nước nóng, lửa các con đã nhớ chưa.</p> <p>4. Mở rộng</p> <p>- À, đôi tay giúp chúng ta giữ thăng bằng trong khi đi chuyển. Đôi bàn tay kỳ diệu còn giúp các bạn khiếm thính và khiếm thị rất nhiều trong cuộc sống đấy.</p> <p>+ Trẻ khiếm thính dung tay của mình thay cho lời nói, các bạn sẽ sử dụng tay là kí hiệu để nói chuyện với mọi người.</p> <p>+ Trẻ khiếm thị sẽ dùng đôi bàn tay để khám phá môi trường xung quanh, để định hướng trong không gian,để học chữ nữa đấy các con ạ. Các bạn nhỏ sẽ được học chữ nổi và dùng đôi bàn tay của mình sờ và cảm nhận mặt chữ.</p> <p>- Cô sẽ cho các con xem video về các bạn nhỏ đó</p> <p>- Các con thấy đôi bàn tay kì diệu phải không nào?</p> <p>- Chúng mình có thể nói cho cô cảm nhận của mình về các bạn nhỏ đi nào.</p> <p>- Các con ạ chúng ta có đôi bàn tay lành lặn để làm mọi việc, nhưng có những người có hoàn cảnh éo le, bị khuyết tật nhưng những người đó không chịu khuất phục trước số phận và đã vượt lên trong cuộc sống như các bạn nhỏ mà chúng ta vừa xem. Thế nên chúng mình phải tôn trọng mọi người đặc biệt là người khuyết tật,chúng mình có được cười nhạo họ không?</p> <p>- Khi các con gặp họ thì chúng mình sẽ làm gì để giúp đỡ họ?</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Trẻ xem video</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ nói cảm nhận</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Không ạ</p> <p>- Trẻ trả lời</p>
---	---

<p>- Chúng mình rất giỏi đấy, xứng đáng là những người con ngoan của ông bà bố mẹ.</p> <p>- Hôm nay cô thấy lớp chúng mình học rất giỏi, cô sẽ thưởng cho chúng mình một trải nghiệm rất là thú vị, chúng mình cùng trải nghiệm cùng với cô nhé.</p> <p>5. Củng cố</p> <p>* Trải nghiệm</p> <p>- Cô đã chuẩn bị sẵn dây buộc tóc, lược, quần áo, giấy a4, bút chì,...</p> <p>Cô chia lớp mình thành 3 đội</p> <p>+ Đội 1: Gấp quần áo</p> <p>+ Đội 2: Chải đầu, buộc tóc</p> <p>+ Đội 3: Vẽ tranh</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ trải nghiệm trên một bản nhạc và bao quát trẻ, nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Trò chơi 2: Bé trở tài</p> <p>- Vừa rồi chúng mình trải nghiệm có vụ không nào nên cô sẽ thưởng cho chúng mình trò chơi thứ 2 mang tên “Bé trở tài”</p> <p>- Cô mời 2 nhóm lên đây xếp 2 hàng cho cô nào.</p> <p>- Sau đây cô sẽ bật một bản nhạc “Dân vũ rửa tay” rồi lần lượt 2 đội sẽ múa minh họa theo lời bài hát. Để xem đội nào múa đẹp nhất, đều nhất nhé.</p> <p>- Cô nhận xét tuyên dương trẻ</p> <p>6. Kết thúc.</p> <p>- Các con ơi vậy là tiết học vừa rồi chúng mình được khám phá nhiều điều thú vị về đôi bàn tay phải không nào?</p> <p>- Hôm nay lớp mình học rất là giỏi bây giờ cô sẽ thưởng cho lớp mình một chuyến tham quan sân trường nhé.(trẻ cùng dọn dẹp đồ dùng đồ chơi và đi ra ngoài)</p>	<p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ tham gia trò chơi</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ thu dọn đồ chơi với cô và ra ngoài</p>
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: An toàn cho bé

Nội dung tích hợp: Văn học, âm nhạc

Độ tuổi: 5 - 6 tuổi

Số trẻ: 25 - 30 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Người soạn: Thái Thị Hoài Mơ

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết được một số nơi nguy hiểm, vật nguy hiểm, người nguy hiểm, từ đó giữ gìn an toàn cho bản thân
- Trẻ biết cách giải quyết một số tình huống nguy hiểm trong cuộc sống.
- Trẻ biết giữ gìn, bảo vệ môi trường, không hái hoa, bẻ cành.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ kĩ năng tự bảo vệ bản thân mình, trẻ biết cách chơi và sử dụng một số loại đồ dùng, đồ chơi.
- Biết quan sát, trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc.
- Rèn khả năng ghi nhớ, chú ý có chủ định, biết suy luận, giải quyết tình huống.
- Rèn khả năng làm việc theo nhóm.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ không chơi ở những nơi nguy hiểm, không nghịch những đồ dùng có thể gây nguy hiểm cho trẻ
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, trẻ làm việc theo nhóm có hiệu quả.

II. Chuẩn bị

1, Đồ dùng của cô

- Loa, máy tính, máy chiếu
- Bài hát: nhạc nền đọc thơ
- 2 rô, 2 bảng
- Lô tô hình ảnh nơi nguy hiểm, vật nguy hiểm, hành vi nguy hiểm.

- Quà tặng

2. Địa điểm

- Lớp học sạch sẽ thoáng mát

III. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
<p>1. Ôn định tổ chức, gây hứng thú</p> <p>- Cô xin chào tất cả các bạn nhỏ. Lớp chúng mình hôm nay, ai cũng rất xinh xắn và đi học đầy đủ đấy. Cô khen lớp chúng mình nào.</p> <p>- Để mở đầu cho tiết học ngay bây giờ cô trò mình cùng đọc bài thơ “An toàn với bé” để mở đầu tiết học ngày mới hôm nay nhé.</p> <p><i>Bé đi mẫu giáo Bé chẳng chạy nhảy</i> <i>Được học được chơi Khi ra xếp hàng</i> <i>Bé luôn nhớ lời Và nhớ đừng mang</i> <i>Mẹ và cô giáo Đồ chơi nguy hiểm</i> <i>Giường ngủ, tủ áo Súng hơi, dao, kiếm</i> <i>Bàn ghế, tường rào Bé chẳng nghịch đâu</i> <i>Ở những nơi cao Lời cô lời mẹ</i> <i>Bé không trèo né An toàn con nhé!</i> <i>Sàn nhà trơn trượt Hãy nhớ đừng quên.</i> <i>Bé chẳng chạy đâu (Sưu tầm)</i> <i>Đừng xô đẩy nhau</i> <i>Kéo mà té ngã.</i></p> <p>- Vừa rồi cô thấy lớp chúng mình đọc bài thơ rất giỏi, cô khen cả lớp chúng mình nào.</p> <p>- Chúng mình vừa đọc bài thơ gì vậy các con?</p> <p>- Bài thơ nhắc nhở chúng ta điều gì các con?</p> <p>- Vậy trong tiết học hôm nay cô và các con sẽ đi tìm hiểu kĩ hơn về nơi nguy hiểm, vật nguy hiểm và người nguy hiểm nhé... Chúng mình nhớ chú ý để có thể bảo vệ bản thân mình thật tốt nhé!</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1 (Nơi nguy hiểm): Cô cho trẻ xem video các bạn đang đùa nghịch ở cầu thang</p> <p>- Các con ơi, hình ảnh này cho chúng mình thấy điều gì vậy?</p> <p>- À, đúng rồi đấy. Đây là hình ảnh các bạn đang</p>	<p>- Cả lớp chào cô</p> <p>- Trẻ đọc cùng cô</p> <p>- Trẻ vỗ tay</p> <p>- An toàn với bé ạ</p> <p>- Không được leo trèo, chạy nhảy,</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Các bạn đang đùa</p>

<p>đùa nghịch ở cầu thang. Cả lớp thấy các bạn làm như vậy có đúng không?</p> <p>- Vì sao lại không đúng vậy cả lớp?</p> <p>- Đúng rồi các con ạ. Hằng ngày, các con đi cầu thang các con không được đùa nghịch ở cầu thang nhé. Vì không may nếu trượt chân chúng mình có thể bị ngã chảy máu đầu, nặng hơn có thể làm cho chúng mình bị gãy tay hoặc gãy chân đầu. Rất nguy hiểm phải không nào?</p> <p>- Các con phải nhớ, khi đi lên hoặc đi xuống cầu thang chúng mình phải nắm tay người lớn, nếu đi một mình chúng mình phải đi từng bậc cầu thang và bám chắc vào thành lan can nhé.</p> <p>- Các con ạ! Xung quanh chúng ta có những nơi an toàn và có những nơi không an toàn</p> <p>- Thế bạn nào hãy kể cho cô biết là những khu vực an toàn và những khu vực không an toàn.</p> <p>- Bạn vừa trả lời rất chính xác đấy. Cả lớp cùng khen bạn nào.</p> <p>* Hoạt động 2 (Vật nguy hiểm): Cô cho trẻ xem ổ cắm điện thật và hỏi trẻ.</p> <p>- Các con ơi, đây là gì?</p> <p>Chúng mình quan sát lên xem cô làm gì nhé.</p> <p>- Khi cô giờ chưa cắm điện thì bóng có sáng không các con?</p> <p>- Khi cô cắm điện các con thấy điều gì?</p> <p>- À, khi cô cắm vào thì bóng điện phát sáng đấy.</p> <p>- Thế chúng mình có được sử dụng ổ cắm không?</p> <p>Tại sao?</p> <p>- Ai giỏi hơn cho cô biết là ổ cắm điện dùng để làm gì nào?</p> <p>- Ổ cắm điện dùng để dẫn điện đến cho các thiết bị như bóng đèn này, ti vi, quạt ... Tuy có công dụng quan trọng nhưng lại rất nguy hiểm. Nếu chúng mình chạm vào ổ cắm có điện chúng mình sẽ bị giật điện đấy. Giật điện có thể gây tổn thương các cơ quan trong cơ thể, hoặc nặng nhất là gây chết người. Vì vậy, ổ cắm điện là đồ vật</p>	<p>ngịch ở cầu thang ạ</p> <p>- Không ạ</p> <p>- Vì có thể gây nguy hiểm vì có thể ngã</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ kể</p> <p>- Ổ cắm điện ạ</p> <p>- Không ạ</p> <p>- Bóng đèn sáng ạ</p> <p>- Không ạ, vì ổ cắm có điện và rất nguy hiểm</p> <p>- Trẻ trả lời</p>
---	---

<p>thực sự nguy hiểm chúng mình phải tránh xa. Khi chúng mình cần sử dụng quạt hoặc bóng đèn liên quan đến điện thì chúng mình nhớ phải nhờ người lớn, chúng mình nhớ chưa nào?</p> <p>- Bây giờ cô mời chúng mình cùng hướng mắt xinh lên xem cô có gì nhé.</p> <p>* Hoạt động 3: (Người nguy hiểm) Cô cho trẻ xem hình ảnh về người say rượu, gặp người lạ và người lạ mặt cho kẹo, ... và đàm thoại cùng trẻ</p> <p>+ Hình ảnh người lạ mặt bắt chuyện, cho quà</p> <p>- Chúng mình có được nhận quà và lại gần bắt chuyện với người lạ không? Vì sao?</p> <p>- Vậy khi gặp những tình huống này chúng mình phải làm gì nhỉ?</p> <p>+ Hình ảnh người say rượu</p> <p>- Khi gặp người say rượu thì chúng mình phải làm gì?</p> <p>=> Khi gặp người say rượu chúng mình không được lại gần vì người say rượu họ sẽ không làm chủ được hành vi của mình, họ sẽ có những hành vi gây nguy hiểm đối với chúng mình</p> <p>- Các con hãy nhớ, khi có những tình huống như vậy xảy ra thì chúng mình nhớ phải tránh xa không được lại gần, không được nói chuyện và tự ý nhận đồ của người lạ, khóc hoặc kêu thật to để tạo sự chú ý của mọi người xung quanh, cần và vùng chạy thật nhanh.</p> <p>3. Khái quát</p> <p>- Qua bài học này, giúp chúng ta biết và phòng tránh nơi nguy hiểm, vật nguy hiểm và những người nguy hiểm. Như vậy chúng mình không nên chơi chạy nhảy, leo trèo những nơi nguy hiểm, không nghịch, sử dụng các vật nguy hiểm và không đến gần người nguy hiểm. Khi gặp nguy hiểm biết cách thoát ra khỏi nơi nguy hiểm, kêu cứu to tạo những hành động vùng vằng chống đối để nhờ người giúp đỡ của mọi người xung quanh.</p>	<p>- Vâng ạ</p> <p>- Không ạ, vì nguy hiểm, họ sẽ dụ dỗ và bắt cóc ạ</p> <p>- Không để người lạ tiếp cận mình, đứng quá gần..</p> <p>- Không được lại gần ạ</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Vâng ạ.</p>
---	---

<p>4. Mở rộng</p> <p>- Các con ơi, có một bạn nhỏ trong câu chuyện đi siêu thị cùng mẹ vì ham chơi không nghe lời nên đã bị lạc. Để biết diễn biến câu chuyện như thế nào chúng mình cùng lắng nghe nhé. (Cô cho trẻ xem vi deo câu chuyện “Lạc mẹ trong siêu thị” và đàm thoại)</p> <p>- Các con ơi, vì sao bạn MiMi lại bị lạc mẹ?</p> <p>- Sau khi chơi xong không thấy mẹ MiMi cảm thấy thế nào?(sợ hãi, chạy đi tìm mẹ vừa khóc vừa gọi mẹ)</p> <p>- Khi ra những nơi công cộng chúng mình có được chạy nhảy lung tung một mình không? Và phải làm như thế nào?</p> <p>- Nếu như chúng mình bị đi lạc thì chúng mình phải làm gì?</p> <p>- Các con ạ, chúng mình phải nhớ số điện thoại của bố mẹ, địa chỉ nhà của mình, nếu chúng mình bị lạc thì chúng mình không cần chạy khắp nơi tìm bố mẹ mà đứng yên một chỗ, nhờ sự giúp đỡ của người lớn mặc những đồng phục như bảo vệ, công an, cô chú lao công....gọi điện cho bố mẹ mình, và đặc biệt không được nói tên của mình, tên bố mẹ và địa chỉ nhà của mình cho người lạ các con nhé.</p> <p>- Ngoài nơi nguy hiểm, vật nguy hiểm và người nguy hiểm cô và chúng mình vừa tìm hiểu bạn nào còn biết những nơi, vật và người nguy hiểm nào nữa kể cho cô và các bạn cùng biết?(Cô mời 2-3 trẻ)</p> <p>- Cô thấy các bạn trả lời rất là giỏi đấy, cả lớp khen các bạn.</p> <p>- Ngoài nơi nguy hiểm, vật nguy hiểm và người nguy hiểm trên thì còn có những nơi nguy hiểm như: ao hồ, sông, suối, đường ray,...;những vật nguy hiểm như: Dao, kéo, các vật sắc nhọn, lửa, phích nước nóng, quạt, ti vi, các thiết bị điện khác...;việc làm nguy hiểm như: leo trèo cây, đùa</p>	<p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Không ạ, phải đi cùng người thân, không tự ý đi một mình.</p> <p>- Đứng yên một chỗ nhờ người lớn giúp đỡ ạ.</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ kể: ao, hồ, dao, kéo, lửa, đùa nghịch trên đường.....</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p>
---	--

<p>ngịch khi tham gia giao thông, tự ý cắm điện....; người nguy hiểm còn có người bị các bệnh truyền nhiễm như hen xuyên, lao, người hút thuốc lá... chúng mình còn nhỏ sức đề kháng yếu nên chúng mình hạn chế tiếp xúc, gặp người hút thuốc chúng mình cũng không được lại gần vì khói thuốc độc hại đối với cơ thể, nhắc nhở người lớn không nên hút thuốc lá, các con đã nhớ chưa?</p> <p>5. Cũng cố</p> <p>- Vừa rồi, lớp chúng mình học rất giỏi vì vậy cô sẽ thưởng cho lớp mình một trò chơi. Trò chơi mang tên “Lăn bóng”</p> <p>* Trò chơi 1: “Lăn bóng”</p> <p>- Cách chơi: Cô sẽ cho lớp mình ngồi thành vòng tròn và chuyền bóng trên nền nhạc. Khi âm nhạc dừng bóng lăn đến bạn nào thì bạn đấy sẽ làm theo yêu cầu của cô(lần 1 yêu cầu trẻ kể tên nơi nguy hiểm; lần 2 yêu cầu trẻ nói về vật nguy hiểm; lần 3 yêu cầu trẻ nói về người nguy hiểm, hành vi nguy hiểm) và chỉ được trả lời 1 đáp án, bạn trả lời sau không được trùng đáp án của bạn trước.</p> <p>- Luật chơi: Trong thời gian 5 giây bạn nào không nói được thì sẽ ra khỏi trò chơi. Kết thúc trò chơi, Các bạn bị thua sẽ hát tặng cô và cả lớp một bài hát tự chọn.</p> <p>- Chúng mình rõ cách chơi và luật chơi chưa?</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 lần</p> <p>- Cô nhận xét và khái quát lại</p> <p>* Trò chơi 2: Nhanh tay, nhanh mắt</p> <p>- Các con vừa rồi chơi rất giỏi đấy. Bây giờ cô sẽ thưởng cho chúng mình trò chơi thứ 2 mang tên: Nhanh tay, nhanh mắt.</p> <p>- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội: đội 1, đội 2 và đội 3. Nhiệm vụ của 3 đội là các bạn sẽ lên bật qua các vật cản và lấy những lô tô: đội 1 lấy lô tô nơi nguy hiểm; đội 2 lấy lô tô vật nguy hiểm; đội 3 lấy lô tô người nguy hiểm</p>	<p>- Rồi ạ</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Rồi ạ</p> <p>- Trẻ chơi</p>
--	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: Bạn trai - Bạn gái

Nội dung tích hợp: Văn học, âm nhạc

Độ tuổi: 5 - 6 tuổi

Số trẻ: 25 - 30 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Người soạn: Thái Thị Hoài Mơ

I. Mục đích- yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết họ tên, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích, khả năng của bản thân và của bạn.
- Trẻ biết phân biệt bạn trai bạn gái qua một số đặc điểm bên ngoài như trang phục, đầu tóc, giày dép.
- Trẻ biết bạn trai có những hành động và động tác dứt khoát, mạnh mẽ. Còn bạn gái thì dịu dàng, mềm mại.
- Trẻ biết bạn trai có sở thích khác các bạn gái: Đa số bạn trai thích đá bóng, chơi lắp ghép còn đa số bạn nữ thích chơi búp bê, chơi nấu ăn....
- Biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt giữa mình và bạn.

2. Kỹ năng

- Luyện kỹ năng thu thập những thông tin về bạn trai và bạn gái bằng nhiều cách khác nhau, khả năng so sánh, từ đó đưa ra những nhận xét về sự khác biệt giữa bạn trai và bạn gái.
- Rèn kỹ năng chú ý, ghi nhớ có chủ đích.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

3. Thái độ.

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động.
- Trẻ biết trân trọng, yêu quý bản thân mình, tôn trọng các bạn và mọi người.

II. Chuẩn bị

- Giáo án, máy tính, loa, nhạc bài về, bài hát Tìm bạn thân
- Rối tay bạn trai, bạn gái
- 2 tờ giấy A0, lô tô sở thích, công việc và trang phục bạn trai – bạn gái
- 2 bút dạ

<p>thường làm các công việc gì?</p> <p>- Các bạn gái có tính nết dịu dàng, thùy mị nết na, khéo tay thường làm các công việc nhẹ nhàng , trong hoạt vui chơi các bạn gái thích chơi nhảy dây, chơi nấu ăn, thích chơi búp bê...</p> <p>* Vận động giữa giờ</p> <p>- Vừa rồi, cô thấy lớp mình tìm hiểu về bạn trai bạn gái rất là giỏi và bây giờ cô mời chúng mình cùng đứng dậy hát và vận động cùng với cô bài hát “Tìm bạn thân” nhé.</p> <p>- Thường cho các bạn một tràng pháo tay nào.</p> <p>3. So sánh</p> <p>* Giống nhau:</p> <p>- Các con ơi, chúng mình vừa tìm hiểu về bạn trai và bạn gái rồi, bạn nào giỏi cho cô và các bạn biết sự giống nhau giữa bạn trai và bạn gái nào?</p> <p>=> Điểm giống nhau giữa bạn trai và bạn gái là: Đều có cơ thể người với các giác quan và các bộ phận của cơ thể, có dáng đi thẳng đứng, có tiếng nói và nhận thức....</p> <p>* Khác nhau:</p> <p>- Bạn nào giỏi cho cô biết giữa bạn trai và bạn gái có điểm khác gì?</p> <p>- Điểm khác nhau giữa bạn trai và bạn gái</p> <p>+ Về hình dáng bên ngoài: bạn trai thường cắt tóc ngắn, mặc quần sooc, áo phông, đeo giày. Bạn gái thường để tóc dài, mặc váy đeo dép có quai</p> <p>+ Về tính cách, động tác: bạn trai tính cách và động tác mạnh mẽ, dứt khoát, có cá tính. Bạn gái có tính cách dịu dàng, dễ thương...</p> <p>- Tuy nhiên có một số bạn gái thích cắt tóc ngắn như bạn trai. Có những bạn trai để tóc dài như bạn gái đấy.</p> <p>4. Khái quát</p> <p>- Các con ơi, bạn trai thường có gì nổi bật? Còn các bạn gái thì sao?</p> <p>- Các bạn trai có những hành động như thế nào? (mạnh mẽ, dứt khoát). Còn các bạn gái thì như thế</p>	<p>- Trẻ kể</p> <p>- Trẻ hát và vận động cùng cô</p> <p>- Trẻ vỗ tay</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Bắn bi, chơi siêu nhân. Nhảy dây, múa hát</p> <p>- Trẻ trả lời</p>
---	---

<p>nào?(dịu dàng, mềm mại)</p> <p>=> Chốt lại: Các bạn trai nhìn bên ngoài đầu tóc ngắn gọn gàng, tác phong đĩnh đạc cá tính mạnh mẽ, hành động dứt khoát, thích mặc quần sooc, áo phong đeo đồng hồ; thích chơi thể thao, chơi siêu nhân, chơi lắp ghép,Còn các bạn gái để tóc dài, hay tết tóc, mặc váy, có tính nét dịu dàng, dễ thương, xinh xắn khéo tay thường làm các công việc nhẹ nhàng, các bạn gái thích chơi nhảy dây, chơi nấu ăn, thích chơi búp bê...</p> <p>5. Mở rộng.</p> <p>- Vừa rồi cô thấy chúng mình đã tìm hiểu về bạn trai và bạn gái rất là thú vị đúng không nào?</p> <p>- Các con ạ, mỗi bạn dù là trai hay là gái đều có những đặc điểm khác nhau về hình dáng, sở thích, tính cách, năng lực,...và điều đó tạo nên một lớp học vô cùng sinh động và thú vị. Tuy nhiên, cũng có một số bạn gái thích chơi đá bóng, cắt tóc ngắn, phong cách tomboy, một số các bạn trai khéo tay thích những công việc của bạn gái. Mỗi người có những nét tính cách khác nhau, năng lực không giống nhau, khả năng sáng tạo không giống nhau tạo thành những nhân tố rất thú vị trong cuộc sống. Vì thế các con hãy luôn tôn trọng những sở thích của các bạn, yêu thương và chấp nhận sự khác biệt của mọi người xung quanh nhé. Chúng mình không được tự ý nhìn hay sờ vào vùng đồ bơi của bạn và không ai được phép sờ hoặc nhìn vào vùng đồ bơi của mình ngoài trừ mẹ cho mình tắm, các con nhớ chưa?</p> <p>- Ngoài tên gọi bạn trai, bạn gái thì theo một độ tuổi nhất định có cách gọi khác nhau như: bạn nam - bạn nữ, đàn ông - phụ nữ, ở mọi lứa tuổi đều gọi phái nam - phái nữ đấy. Trong gia đình bố thường là người làm chủ gia đình là người chủ hộ và thường làm những việc lớn nặng phải dùng nhiều sức lực. Còn mẹ là người đảm đang tháo vát đồng hành cùng bố xây dựng tổ ấm gia đình và</p>	<p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
--	---

<p>chăm sóc mọi người trong gia đình. Vì vậy, chúng mình phải biết vâng lời, chăm ngoan học giỏi để không phụ lòng bố mẹ chúng mình có đồng ý với cô không?</p> <p>6. Củng cố.</p> <p>- Hôm nay chúng mình học rất giỏi nên cô quyết định thưởng cho chúng mình trò chơi. Trò chơi thứ nhất mang tên “Nhìn hành động đoán giới tính”</p> <p>Trò chơi 1: “ Nhìn hành động đoán giới tính”</p> <p>- Cách chơi: Cô chia lớp mình thành 2 đội: Đội 1 và đội 2. Nhiệm vụ của hai đội là tập trung chú ý quan sát xem cô mô phỏng hành động gì và hành động đó thường là của bạn trai hay bạn gái và nhanh tay lắc xác xô mà cô đã chuẩn bị sẵn để giành quyền trả lời. Đội nào nhanh tay hơn và trả lời đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng và nhận được phần quà từ cô giáo.</p> <p>- Luật chơi: Khi cô mô phỏng xong thì 2 đội mới được lắc xác xô, nếu đội nào phạm luật và trả lời sai thì nhường phần trả lời cho đội còn lại.</p> <p>- Hai đội đã rõ cách chơi và luật chơi chưa? (Cô mô phỏng hành động chơi búp bê, siêu nhân, đeo đồng hồ, tết tóc,...) Cô cho trẻ chơi và nhận xét sau khi chơi)</p> <p>Trò chơi 2: Nói đúng</p> <p>- Vừa rồi các bạn chơi rất giỏi bây giờ cô thưởng cho các bạn trò chơi nữa đó là trò chơi “Nói đúng”</p> <p>- Cách chơi: Cô chia lớp mình thành 2 đội: đội 1 và đội 2. Cô đã chuẩn bị sẵn những bức tranh và những sở thích công việc trang phục của bạn trai và bạn gái. Nhiệm vụ của hai đội sẽ bắt qua những chiếc vòng và lên nói những hình ảnh phù hợp với bạn gái và bạn trai. Đội nào nói nhanh và đúng sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- Luật chơi: Đội nào giẫm vào vòng và nói sai thì sẽ không được tính lượt chơi đó. Thời gian chơi là một bản nhạc.</p> <p>- Hai đội đã rõ cách chơi và luật chơi chưa?</p>	<p>- Có ạ</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Rồi ạ</p> <p>- Rồi ạ</p>
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: Vệ sinh răng miệng

Độ tuổi: 5 - 6 tuổi

Số trẻ: 25 - 30 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Người soạn: Thái Thị Hoài Mơ

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ biết chải răng, súc miệng đúng cách, có thói quen giữ vệ sinh răng miệng
- Trẻ biết sử dụng bàn chải riêng để đánh răng.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích
- Rèn kỹ năng cầm bàn chải đánh răng, súc miệng đúng cách, chải răng theo trình tự, có thói quen vệ sinh răng miệng thường xuyên

3. Thái độ:

- Trẻ biết giữ gìn cơ thể sạch sẽ, đánh răng, súc miệng thường xuyên để bảo vệ răng chắc khỏe không sâu răng

II. Chuẩn bị:

- Mô hình hàm răng cho cô và trẻ,
- Bàn chải đánh răng, kem đánh răng, cốc.
- Nước muối, chậu đựng nước, khăn sạch
- 4 tờ giấy A0, lô tô các bước đánh răng, súc miệng
- Câu chuyện Gấu con bị đau răng, bài thơ bé đánh răng

III. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú <ul style="list-style-type: none">- Xúm xít, xúm xít- Hôm trước cô kể cho lớp mình nghe một câu chuyện về một chú gấu rất thích ăn bánh kẹo nhưng lại lười đánh răng và hậu quả là chú gấu bị làm sao nhỉ? Câu chuyện đó có tên là gì?	<ul style="list-style-type: none">- Bên cô, bên cô- Gấu con bị đau răng

<p>- Sinh nhật gấu con, các bạn tặng cho gấu con những quà gì?</p> <p>- Câu chuyện cho con biết điều gì?</p> <p>- Nghe lời bác sĩ dặn, gấu con đã làm gì?</p> <p>- Qua câu chuyện này, các con học được bài học gì?</p> <p>- Lớp mình rất giỏi cô khen tất cả các bạn.</p> <p>- Cô biết có một số bạn cũng có thói quen thích ăn bánh kẹo và lười đánh răng, nhưng sau buổi học hôm nay cô nghĩ các bạn sẽ ít ăn đồ ngọt, chăm chỉ đánh răng, ăn uống hợp lý để có bộ răng khỏe đẹp các con có đồng ý không nào?</p> <p>- Bây giờ cả lớp mình cùng với cô tìm hiểu cách bảo vệ răng miệng của mình nhé.</p> <p>2. Nội dung</p> <p>2.1 Dạy trẻ cách đánh răng</p> <p>- Để bảo vệ hàm răng hàng ngày chúng mình làm gì?</p> <p>- Vì sao phải đánh răng thường xuyên?</p> <p>- Nếu không đánh răng sẽ có tác hại gì?</p> <p>- Chúng mình thường đánh răng khi nào?</p> <p>- Cô thấy lớp mình bạn nào cũng có ý thức bảo vệ răng miệng của chúng mình rồi đấy. Cô khen lớp mình</p> <p>=> GD: Các con ạ để có hàm răng khỏe và đẹp có hơi thở thơm tho thì hàng ngày các con phải biết vệ sinh răng miệng sạch sẽ, đánh răng sau khi ăn, trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy, phải sử dụng đúng bàn chải và kem đánh răng của mình, bây giờ cô dạy các con cách đánh răng để có hàm răng</p>	<p>- Bánh ga tô, kẹo đủ màu sắc, kẹo socola..</p> <p>- Gấu con ăn kẹo không đánh răng mà đi ngủ nên bị sâu ăn đau nhức và phải đi khám bác sĩ</p> <p>- Chăm chỉ đánh răng, đánh cẩn thận, không ăn nhiều bánh kẹo và ăn nhiều chất bột</p> <p>- Đánh răng trước khi đi ngủ và sáng ra khi ngủ dậy</p> <p>- Có ạ</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Đánh răng ạ</p> <p>- Hơi thở thơm tho, răng trắng, chắc khỏe ạ</p> <p>- Bị đau và sâu răng ạ</p> <p>- Buổi sáng và tối ạ</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
---	--

<p>trắng khỏe nhé.</p> <p>* Cô làm mẫu cách đánh răng</p> <p>L1: Thực hiện trực tiếp trên mô hình</p> <p>L2: Giới thiệu cho trẻ biết mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng qua mô hình... sau đó vừa làm vừa giải thích cách chải răng</p> <p>* Cách đánh răng:</p> <p>Bước 1: Rửa bàn chải lấy 1 lượng kem vừa phải lên lòng bàn chải sau đó uống một ngụm nước nhỏ vừa miệng, súc miệng bằng nước và nhổ ra không được nuốt.</p> <p>Bước 2: Chải mặt ngoài của răng</p> <p>- Chải tất cả mặt ngoài răng hàm trên và hàm dưới bằng cách đặt lòng bàn chải sát với viền lợi so với trục răng chải hàm trên hất xuống hàm dưới hất lên hoặc rung nhẹ bàn chải lên xuống hoặc xoay trong mỗi vùng răng chải 10 lần</p> <p>Bước 3: Cô hướng dẫn trẻ chải mặt trong của tất cả hàm răng trên và dưới bằng động tác hàm trên hất xuống hàm dưới hất lên hoặc xoay tròn</p> <p>Bước 4: Chải mặt nhai của răng đặt lòng bàn chải song song với mặt nhai kéo đi kéo lại 10 lần.</p> <p>Bước 5: Đặt bàn chải trong lưỡi nhẹ nhàng kéo từ trong ra ngoài 10 lần</p> <p>Bước 6: Súc sạch miệng lại nhiều lần bằng nước và nhổ ra, rửa sạch bàn chải, vẩy khô, cắm vào cốc, để cán ở phía dưới lòng bàn chải ở phía trên.</p> <p>- Cô đã thực hiện cách đánh răng rồi, bây giờ chúng mình cùng thực hiện nhé</p> <p>* Trẻ Thực hiện</p> <p>- Chúng mình nhớ khi đánh răng chúng mình không được nuốt kem đánh răng và nước nhé.</p> <p>- Cô mời chúng mình cùng lên lấy những mô hình mà cô đã chuẩn bị sẵn và cùng thực hiện nào.</p> <p>- Khi trẻ thực hiện cô đàm thoại, quan sát giúp đỡ hướng dẫn trẻ sửa sai cho trẻ</p> <p>2.2. Dạy trẻ cách súc miệng</p> <p>- Vừa rồi cô thấy các bạn thực hiện thao tác rất là</p>	<p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ quan sát và lắng nghe</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ thực hiện</p>
---	---

<p>giỏi. Cô khen tất cả các bạn.</p> <p>- Các con ơi, sau khi đánh răng xong chúng mình thường súc miệng bằng nước muối để cho họng của chúng mình sạch và ấm nhưng để súc miệng bằng nước muối đúng cách và hiệu quả ngay bây giờ cô sẽ hướng dẫn chúng mình nhé.</p> <p>* Cô làm mẫu cách súc miệng</p> <p><i>Bước 1:</i> Rửa tay bằng xà phòng hoặc nước sát khuẩn.</p> <p><i>Bước 2:</i> Rót nước muối ra cốc (khoảng 1 nửa cốc)</p> <p><i>Bước 3:</i> Hóp 1 ngón nhỏ vừa phải ngậm lại trong miệng từ 5-10 giây, đưa tất cả nước muối vào các thành của khoang miệng. Sau đó ngửa cổ ra khi nước muối chạm đến cổ họng thì dùng hơi đẩy nước muối ra sẽ tạo ra tiếng khò. Súc miệng và giữ nước muối trong miệng từ 30 - 45 giây, sau đó nhổ ra và thực hiện lần tiếp theo. Chúng ta súc miệng 3 lần trong 1 lần súc miệng bằng nước muối.</p> <p><i>Bước 4:</i> Súc miệng xong lấy khăn hoặc giấy sạch lau khô miệng</p> <p>- Vậy là cô vừa thực hiện xong rồi. Cả lớp khen cô nào.</p> <p>* Trẻ thực hiện</p> <p>- Cô mời chúng mình cùng lên lấy cốc và thực hiện nào. Các con nhớ khi súc miệng chúng mình không được nuốt nhé.</p> <p>- Khi trẻ thực hiện cô đàm thoại, quan sát giúp đỡ hướng dẫn trẻ sửa sai cho trẻ</p> <p>* Vận động giữa giờ:</p> <p>- Vừa rồi, cô thấy lớp mình thực hiện rất là giỏi đấy. Bây giờ cô mời chúng mình cùng đứng dậy hát và vận động cùng với cô bài hát “Bé tập đánh răng” nhé.</p> <p>3. Khái quát</p> <p>- Các con ơi, để có hàm răng chắc khỏe, họng sạch và ấm thì chúng mình phải gì nhỉ?</p> <p>- À, đúng rồi đấy để có hàm răng trắng, hơi thở thơm tho và giữ cho họng sạch, ấm thì hằng ngày</p>	<p>- Vâng ạ</p> <p>- Trẻ quan sát và chú ý</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ hát và vận động cùng với cô</p> <p>- Đánh răng và súc miệng thường xuyên ạ</p>
---	---

<p>chúng mình phải đánh răng, súc miệng sau khi ăn, tối trước khi đi ngủ và sáng sau khi ngủ dậy. Đánh răng, súc miệng thường xuyên thôi cũng chưa đủ mà chúng mình phải đánh răng, súc miệng đúng cách thì mới có hiệu quả được và chúng mình nhớ phải dùng đúng bàn chải của mình không được dùng lẫn lộn nhau. Và để có một hàm răng chắc khỏe thì ngoài việc đánh răng chúng mình phải có chế độ ăn uống khoa học hợp lí ăn đủ chất dinh dưỡng như thịt, cá, trứng, sữa, rau quả tươi hạn chế ăn nhiều bánh kẹo vào buổi tối và nhớ uống nước súc miệng sau khi ăn, hãy súc miệng vào tất cả các thời điểm mà các con thấy cần thiết. Đặc biệt là thời điểm dịch bệnh Covid- 19 này cứ 3 tiếng đồng hồ các con sẽ súc miệng một lần nhé.</p> <p>4. Mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài đánh răng bảo vệ răng miệng thì chúng mình còn biết làm gì bảo vệ cơ thể nữa nhỉ? - Để cho cơ thể khỏe mạnh, sạch sẽ, thơm tho thì ngoài đánh răng và súc miệng bằng nước muối thì chúng mình phải rửa mặt lúc bị bẩn và lúc ngủ dậy; rửa tay khi bẩn trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh; chúng mình phải tắm rửa, thay quần áo hàng ngày để không bị các bệnh về da chúng mình có đồng ý với cô không nào? <p>5. Cũng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay lớp chúng mình học rất là giỏi nên cô quyết định thưởng cho chúng mình một trò chơi. Trò chơi mang tên “ Ai thông minh” <p>* Trò chơi 1: Ai thông minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Cô đã chuẩn bị sẵn 2 bức tranh to có kí hiệu thứ tự các số theo các bước đánh răng, súc miệng đúng cách và hình ảnh các bước. Cô chia lớp thành 2 tổ. Nhiệm vụ của mỗi tổ sẽ thảo luận và dán những hình ảnh các bước đánh răng, súc miệng theo thứ tự các bước. - Luật chơi: Thời gian chơi là một đoạn nhạc ngắn. Khi bản nhạc kết thúc thì 2 tổ dùng tay và lên dán 	<ul style="list-style-type: none"> - Vâng ạ - Rửa tay, rửa mặt ạ - Có ạ - Trẻ chú ý lắng nghe - Trẻ chơi
---	---

<p>sản phẩm của mình lên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tổ chức cho trẻ chơi nhận xét và tuyên dương trẻ. * Trò chơi 2: “ Nói nhanh, Nói đúng” - Cô thấy lớp mình chơi rất giỏi cô thưởng cho lớp mình thêm trò chơi nữa. Trò chơi mang tên “Nói nhanh, nói đúng”. - Cách chơi: Trên đây cô có 2 bức tranh vẽ về hình ảnh bé có hàm răng đẹp thể mặt cười vui vẻ, bé bị sâu răng mặt đau đớn, nhăn nhó. Cô sẽ chia lớp mình thành 2 đội: đội 1 và đội 2. Nhiệm vụ của 2 đội là sẽ bật qua các ô vòng và lên nói các hình bên dưới phù hợp với khuôn mặt, đội 1 nói các hình ảnh(đánh răng, tập thể dục thể thao, ăn uống đủ chất.....) phù hợp với khuôn mặt cười, đội 2 nói các hình ảnh phù hợp với khuôn mặt nhăn nhó (uống nước đá, ăn kem, ăn nhiều bánh kẹo,...). Đội nào nói nhanh, nói đúng sẽ giành chiến thắng. - Luật chơi: Nếu đội nào nhảy chạm vòng và nói sai hình ảnh thì sẽ không tính lượt chơi đó. Thời gian chơi là một bản nhạc. - Hai đội đã rõ cách chơi và luật chơi chưa nào? - 3...2...1.. bắt đầu. - Cô quan sát nhận xét và tuyên dương trẻ <p>6. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô vừa dạy các con về cách vệ sinh gì? - Các con hãy nhớ kỹ năng đánh răng và đánh răng thường xuyên để có hàm răng chắc khỏe và miệng luôn thơm tho hãy nhớ chỉ đánh bàn chải đánh răng của mình nhé. - Bây giờ cô cháu mình đọc bài thơ “Bé đánh răng” và cùng cô thu dọn đồ dùng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý lắng nghe - Rồi ạ - Trẻ chơi - Vệ sinh răng miệng ạ - Vâng ạ - Trẻ đọc thơ và thu dọn cùng cô
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: Bốn nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể

Độ tuổi: 5 - 6 tuổi

Số trẻ: 25 - 30 trẻ

Thời gian: 30 - 35 phút

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Người soạn: Thái Thị Hoài Mơ

I. Mục đích – yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên, ích lợi của các loại thực phẩm trong 4 nhóm thực phẩm (Chất đạm, chất béo, chất bột đường, vitamin và muối khoáng) đối với sự phát triển của cơ thể.
- Trẻ biết cách ăn uống hợp lý các loại thực phẩm và có thể lựa chọn các loại thực phẩm tốt cho cơ thể.
- Biết quy trình chế biến một số món ăn đơn giản, gần gũi
- Trẻ biết chơi trò chơi “Lăn bóng”, “Nhà dinh dưỡng tài ba”.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết, ghi nhớ có chủ định
- Phát triển ngôn ngữ, cung cấp vốn từ cho trẻ
- Rèn kỹ năng phối hợp với bạn trong khi chơi.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ ăn uống đủ chất, ăn thực phẩm tươi ngon, sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Biết giữ gìn sức khỏe khi thời tiết thay đổi

II. Chuẩn bị

- Máy tính, loa, ...
- Hình ảnh về nhóm thực phẩm: thịt, cá, tôm, dầu mỡ, ...
- Nhạc bài hát: Mời bạn ăn,
- Bài về 4 nhóm thực phẩm, nhạc nền đọc về
- Hình ảnh quy trình chế biến một số món ăn: Rau luộc, nấu cơm, thịt kho, trứng rán, ...

- Gạo, bắp ngô, khoai, sắn, rau, củ, quả, dầu, mè thật của 3 nhóm thực phẩm, hình ảnh nhóm chất đạm.

- Lô tô 4 nhóm thực phẩm, 4 giỏ quà

III. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Ôn định tổ chức gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đứng xúm xít quanh cô - Xin chào tất cả các bạn nhỏ đến chương trình “Món ngon mỗi ngày” ngày hôm nay. - Trước khi tham gia chương trình, cô mời các con cùng đọc tấu bài về “4 nhóm thực phẩm” mà hôm trước chúng mình đã được học cùng với cô nhé. <p><i>Nghe vẻ nghe ve Gạo, ngô khoai sắn</i> <i>Nghe vẻ thực phẩm Mẹ nấu hàng ngày</i> <i>Trứng, thịt, cá tôm Chứa nhiều tinh bột</i> <i>Chứa nhiều chất đạm Bé ăn mau lớn</i> <i>Khi ăn bé khỏe Dùng để xào nấu,</i> <i>Mau lớn mỗi ngày Món ngon mỗi ngày</i> <i>Rau củ quả tươi Luôn có chúng tôi</i> <i>Có nhiều muối khoáng Đó là chất béo</i> <i>Khi ăn bé khỏe Chất béo, cái mà chất béo</i> <i>Da dẻ hồng hào</i> <i>Mắt sáng dáng cao</i> <i>Ăn nhiều bé nhé</i></p> <p style="text-align: center;">(Sưu tầm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô thấy lớp mình đọc bài về rất là giỏi, cô khen lớp cả lớp - Các con ơi, chúng mình vừa đọc bài về gì nhỉ? - Trong bài nói đến những thực phẩm nào vậy các con ? - À, trong bài nói đến các thực phẩm như: trứng, thịt, cá tôm, rau củ quả, gạo, ngô, khoai, sắn, chất béo - Khi ăn các thực phẩm trên thì giúp bé như thế nào nhỉ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ xúm xít bên cô - Vỗ tay - Trẻ thể hiện cùng với cô - 4 nhóm thực phẩm - Trẻ trả lời - Bé khỏe, mau lớn, mắt sáng, dáng cao ạ

<p>=> Những thực phẩm được nói đến là những thực phẩm rất cần thiết trong bữa ăn hàng ngày và giúp cho cơ thể khỏe mạnh đấy các con ạ.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- Các con ơi, chương trình đã tặng cho mỗi nhóm một giỏ quà rất là xinh xắn, cô xin mời đại diện nhóm lên lấy giỏ quà về cho nhóm mình nào và để biết bên trong giỏ quà có gì cô cháu mình cùng khám phá nhé.</p> <p>- Cô cho trẻ khám phá và lần lượt giới thiệu về giỏ của nhóm mình</p> <p>2.1: Nhóm vitamin và muối khoáng</p> <p>- Nhóm 1 ơi, giỏ của các bạn có những gì nhỉ ?</p> <p>- Các loại rau, củ, quả này có thể chế biến thành những món gì?</p> <p>- Ăn các loại rau củ quả này cung cấp chất gì cho cơ thể?</p> <p>- Vitamin A có trong những loại rau, củ, quả nào nhỉ ?</p> <p>- Vitamin C có trong quả gì ?</p> <p>- Vậy những loại rau củ quả và các món ăn này thuộc nhóm gì ?</p> <p>- Ngoài những thực phẩm kể trên nhóm này còn có gì?</p> <p>=> Các con ạ, các loại rau củ quả trên đều thuộc nhóm vitamin và muối khoáng. Vitamin và muối khoáng có nhiều trong các loại rau xanh, củ quả chín. Vitamin A có trong các loại củ màu đỏ như quả cà chua, quả gấc, củ cà rốt...vitamin C có trong quả bưởi, quả cam, rau diếp cá...ăn các thực phẩm này cung cấp vitamin và muối khoáng cho cơ thể, giúp đẹp da, mắt sáng và thông minh. Các thực phẩm này có thể được chế biến thành nhiều món: luộc, xào, nấu canh...</p>	<p>- Vâng ạ</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Rau ngọt, rau cải, mùng tơi, củ cà rốt, quả cà chua, quả cam....</p> <p>- Món luộc, xào, nấu canh...</p> <p>- Cung cấp vitamin ạ.</p> <p>- Cà chua, gấc....</p> <p>- Cam, bưởi,....</p> <p>- Vitamin và muối khoáng</p> <p>- Rau xà lách, bí đỏ, rau dền,...</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p>
--	--

<p>Các thực phẩm hằng ngày chúng ta ăn chứa rất ít vitamin vì chất cần thiết nên các con phải ăn đa dạng các loại thức ăn của nhóm này để cung cấp đủ vitamin và muối khoáng. Vitamin và muối khoáng có nguồn gốc thực vật và cả ở nguồn gốc động vật, rau củ quả ngoài cung cấp vitamin và chất khoáng thì còn bổ sung chất xơ cho cơ thể, giúp tiêu hóa tốt.</p> <p>2.2. Nhóm chất đạm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bây giờ, cô cháu mình cùng tìm hiểu giỏ quà của nhóm 2 nhé. - Nhóm 2 cùng giới thiệu về giỏ quà nhóm mình có những gì? - Ăn các thực phẩm như thịt, cá, trứng, tác dụng gì đối với cơ thể? - Những thực phẩm trên thuộc nhóm chất gì? - Thế chúng mình được ăn những món gì được chế biến từ những thực phẩm trên?(Thịt: thịt luộc, thịt quay, thịt rang, ruốc, cháo; Cá: Cá chiên, cá hấp, giăm cá, cá kho; Trứng :trứng ốp la, trứng đúc thịt...) - Trong các món ăn trên, con thích ăn món nào nhất? (Cô gọi một số trẻ trả lời) - Cô thấy các bạn đều có những món ăn yêu thích khác nhau đây những món ăn các con kể đều cung cấp chất đạm cho cơ thể, các thực phẩm này được chế biến thành nhiều món: luộc, xào, nấu canh, nướng, hấp, kho...mà các con vừa kể. - Ngoài những thực phẩm trên, nhóm chất đạm còn có các thực phẩm nào? - Chất đạm hay còn gọi là protein, chất đạm có nhiều ở động vật, nếu chúng ta ăn nhiều dễ gây béo phì vì thế chúng mình cần ăn đủ chất đạm trong bữa cơm hàng ngày. Chúng mình phải ăn đa dạng các thực phẩm này để cơ thể phát triển khỏe mạnh nhé. <p>2.3. Nhóm bột đường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh thịt, cá, trứng, tôm - Cho cơ thể khỏe mạnh - Cung cấp dưỡng chất cho thể - Chất đạm - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Thịt bò, thịt gà, lươn... - Vâng ạ
---	--

<p>- Tiếp theo, cô cháu mình cùng khám phá giỏ quà thứ 3 nhé. Đó là chất bột đường.</p> <p>- Các con ơi, giỏ của nhóm mình có những thực phẩm gì vậy?</p> <p>- Ở nhà các con thấy mẹ thường chế biến những món gì từ lúa gạo, ngô, khoai, sắn ? (gạo nấu thành cơm, làm bánh ; ngô làm bỏng ngô, chè ngô ; khoai làm bánh khoai, chè khoai ; sắn làm bánh sắn,...)</p> <p>- Con thích ăn món nào nhất? (cô gọi 1 vài trẻ trả lời)</p> <p>- Những thức ăn này cung cấp chất gì cho cơ thể vậy các con?</p> <p>- Những thức ăn làm từ lúa gạo, ngô, khoai, sắn cung cấp đường bột cho cơ thể hay còn gọi là glucit.</p> <p>=> Các con ạ, những thực phẩm này có thể chế biến được nhiều món: Cơm, xôi, khoai luộc, khoai rán, chè... Những thực phẩm này chúng ta cần ăn nhiều hơn những thực phẩm khác vì chất bột đường tạo năng lượng cho chúng ta hoạt động, giúp cơ thể khỏe mạnh.</p> <p>2.4. Nhóm chất béo:</p> <p>- Vừa rồi cô cháu mình đã khám phá 3 giỏ quà chứa 3 nhóm chất cần thiết cho cơ thể bây giờ cô cháu mình cùng khám phá giỏ quà còn lại xem là chất gì nhé.</p> <p>- Các con ơi trong giỏ có gì nhỉ ?</p> <p>- Các thực phẩm trên thuộc nhóm gì vậy các con ?</p> <p>- Nó có cần thiết cho cơ thể không ? Vì sao?(là dung môi hòa tan các chất)</p> <p>- Đây là một nhóm thực phẩm cũng không thể thiếu trong bữa ăn hàng ngày, chất béo hay còn gọi là lipit. Chất béo có nhiều trong dầu, mỡ lạc, vừng, đậu nành. Chất béo cũng rất cần cho cơ thể nhưng chúng mình ăn ít, ăn vừa đủ trong bữa ăn hàng ngày</p>	<p>- Gạo, bắp ngô, củ khoai, củ sắn...</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Bột đường ạ</p> <p>- Vâng ạ</p> <p>- Hạt lạc, vừng, đậu nành, dầu mỡ ạ</p> <p>- Chất béo ạ</p> <p>- Có ạ.</p>
---	--

<p>vì ăn nhiều sẽ có hại cho cơ thể, dễ bị mắc bệnh chúng mình nhớ chưa?</p> <p>* Vận động giữa giờ:</p> <p>- Cô thấy lớp mình học rất là giỏi bây giờ cô mời chúng mình đứng dậy hát vang bài hát “Mời bạn ăn” cùng với cô nhé.</p> <p>- Cô thấy lớp mình hát rất là giỏi, cô khen tất cả lớp mình.</p> <p>3. Khái quát</p> <p>- Vậy là cô và các con vừa tìm hiểu về 4 nhóm thực phẩm cần thiết có trong bữa ăn hàng ngày là nhóm vitamin và muối khoáng, nhóm chất đạm, nhóm bột đường và nhóm chất béo</p> <p>- Khi ăn các thực phẩm thuộc các nhóm chúng ta phải làm gì?</p> <p>- À, đúng rồi đấy các con ạ, trước khi ăn các loại thực phẩm các con cần chọn thực phẩm tươi ngon, không bị thối hỏng, héo úa, ôi thiu và đặc biệt là củ lên mầm. Khi sơ chế các loại thực phẩm phải rửa sạch rồi nấu chín để đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Các con nhớ chúng mình nên ăn vừa ăn đủ các chất cần thiết trong bữa ăn, phải ăn chín uống sôi không nên ăn quá nhiều 1 chất sẽ không tốt, phải vệ sinh cơ thể sạch sẽ, giữ gìn sức khỏe khi thời tiết thay đổi như mặc quần áo ấm khi trời lạnh, quần áo thoáng mát khi trời nóng, ra ngoài che ô, đội mũ chúng mình đã nhớ chưa?</p> <p>4. Mở rộng.</p> <p>- Các con ạ, ngoài ăn uống hợp lí đầy đủ các chất, chúng mình cũng phải uống nước đáp ứng đủ nhu cầu của cơ thể. Các con nên rèn luyện thói quen uống nước vào buổi sáng để thanh lọc cơ thể, đào thải những độc tố của cơ thể sau một đêm chúng ta ngủ dậy, còn lại chúng ta nên uống sau khi ăn cơm và những lúc khát nhé. Để có được một cơ thể khỏe mạnh, dẻo dai hơn thì hàng ngày chúng mình nhớ phải thường xuyên tập thể dục chúng mình có đồng</p>	<p>- Rồi ạ</p> <p>- Trẻ hát cùng cô</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Rồi ạ</p>
---	---

<p>ý với cô không nào ?</p> <p>5 Củng cố :</p> <p>- Hôm nay cô thấy lớp mình học rất là giỏi, cô sẽ thưởng cho chúng mình một trò chơi, trò chơi mang tên : “Lăn bóng”</p> <p>*Trò chơi: Lăn bóng</p> <p>- Cách chơi: Cô sẽ cho lớp mình ngồi thành vòng tròn và chuyền bóng trên nền nhạc. Khi âm nhạc dừng bóng lăn đến bạn nào thì bạn đấy sẽ làm theo yêu cầu của cô(lần 1 yêu cầu trẻ kể tên các thực phẩm chứa vitamin và muối khoáng; lần 2 yêu cầu trẻ kể tên các thực phẩm thuộc nhóm chất đạm; lần 3 yêu cầu trẻ kể các thực phẩm thuộc nhóm tinh bột; lần 4 yêu cầu kể tên các thực phẩm thuộc chất béo) và chỉ được trả lời 1 đáp án, bạn trả lời sau không được trùng đáp án của bạn trước.</p> <p>- Luật chơi: Trong thời gian 5 giây bạn nào không nói được thì sẽ ra khỏi trò chơi. Kết thúc trò chơi, các bạn bị thua sẽ hát tặng cô và cả lớp một bài hát tự chọn.</p> <p>- Chúng mình rõ cách chơi và luật chơi chưa?</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 4 lần</p> <p>- Cô nhận xét và khái quát lại</p> <p>* Trò chơi: “Nhà dinh dưỡng tài ba”</p> <p>- Ở trò chơi thứ nhất, cô thấy chúng mình đều chơi rất là giỏi, cô khen cả lớp nào. Chúng mình cùng đến với trò chơi thứ 2 mang tên: “Nhà dinh dưỡng tài ba”</p> <p>- Cách chơi: Trên bảng cô đã gắn 4 tháp dinh dưỡng, trên đó cô có hình ảnh các thực phẩm chứa 4 nhóm chất mà chúng mình vừa khám phá. Những nhóm chất đó đang thiếu một số hình ảnh về các thực phẩm. Nhiệm vụ của 4 đội sẽ lên tìm và gắn hình ảnh vào tháp dinh dưỡng sao cho đúng với từng nhóm chất.</p> <p>- Luật chơi: Mỗi bạn lên chơi chỉ được chọn 1 hình ảnh tương ứng, nếu chọn sai thì kết quả đó sẽ không</p>	<p>- Có ạ</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Rõ rồi ạ</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p>
--	--

<p>tính. Thời gian chơi là một bản nhạc, khi bản nhạc kết thúc đội nào dán được đúng và nhiều hình ảnh nhất thì đội đó sẽ giành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đội đã rõ cách chơi và luật chơi chưa? - 3...2...1... bắt đầu. - Cho trẻ chơi, cô động viên khuyến khích trẻ chơi - Nhận xét kết quả chơi của các đội <p>3. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, cô thấy chúng mình học và chơi rất là giỏi đấy. Cô khen tất cả các con. - Các con ơi, vậy là chương trình món ngon mỗi ngày đến đây là kết thúc rồi. - Cô và các con cùng tạm biệt chương trình và trở về lớp học nào. 	<ul style="list-style-type: none"> - Rồi ạ - Trẻ chơi - Xin chào và hẹn gặp lại
---	--

**Bảng 1: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VỀ BẢN THÂN THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ
LỚP THỰC NGHIỆM TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM**

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm			Tổng điểm	Xếp loại	Sau thực nghiệm			Tổng điểm	Xếp loại
		Tiêu chí đánh giá					Tiêu chí đánh giá				
		TC1	TC2	TC3			TC1	TC2	TC3		
1	Nguyễn Thị Thùy Anh	2.5	2.5	1.5	6.5	TB	3.5	2	2	7.5	K
2	Cao Gia Huy	2.5	2.5	1	6	TB	3	2.5	1.5	7	K
3	Trịnh Ngọc Minh Trang	4	3	1.5	8.5	K	4	3	2	9	G
4	Mai Đăng Sơn	3	3	2	8	K	3.5	3	2	8.5	K
5	Mai Đăng Phong	2	2	1.5	5.5	TB	3	2	2.5	7.5	K
6	Bùi Đăng Khoa	4	1.5	2.5	8	K	4	2	3	9	G
7	Nguyễn Tiến Thành	2	1	1	4	Y	3	1.5	1.5	6	TB
8	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	3	2	1.5	6.5	TB	3.5	2	2.5	8	K
9	Nguyễn Ngọc Hưng	3	2.5	1	6.5	TB	3	2.5	2	7.5	K
10	Đình Phương Linh	2.5	2	1.5	6	TB	3	2	2	7	K
11	Nguyễn Tiến Minh	2.5	1.5	2.5	6.5	TB	2.5	2.5	2.5	7.5	K
12	Bùi Lê Nguyên Khôi	3.5	2.5	1.5	7.5	K	3.5	3	2	8.5	K
13	Trần Văn Hà	2.5	2	2	6.5	TB	3	2.5	2	7.5	K
14	Nguyễn Trần Bảo Anh	3.5	3	2.5	9	G	4	3	2.5	9.5	G
15	Nguyễn Ngọc Cường	2	2.5	2	6.5	TB	3.5	2.5	2	8	K
16	Tạ Ngọc Diệp	4	2	2	8	K	4	2.5	2.5	9	G
17	Nguyễn Minh Anh	2	2	2.5	6.5	TB	3	2	2.5	7.5	K
18	Lê Tuấn Anh	2.5	2	1	5.5	TB	3	2.5	1.5	7	K
19	Vũ Huy Hoàng	2.5	2	1.5	6	TB	3	2	1	6	TB
20	Đỗ Minh Hòa	3	2.5	2	7.5	K	4	2.5	2	8.5	K
21	Nguyễn Hà Châu	2.5	2.5	2	7	K	3.5	2	2.5	8	K
22	Văn Tiến Bình	2	2	1.5	5.5	TB	3	2	2	7	K
23	Tạ mạnh Tùng	3	2	2.5	7.5	K	4	2.5	2.5	9	G
24	Nguyễn Minh Châu	2	2.5	2	6.5	TB	3	2.5	2	7.5	K
25	Phan Anh	3	2	2	7	K	4	2	2.5	8.5	K
Điểm TBC		2.76	2.2	1.78	6.74		3.38	2.34	2.12	7.84	
Độ lệch chuẩn						1.10					0.92

Bảng 2: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ KỸ NĂNG VỀ BẢN THÂN THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP THỰC NGHIỆM TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm		Tổng điểm	Xếp loại	Sau thực nghiệm		Tổng điểm	Xếp loại
		Tiêu chí đánh giá				Tiêu chí đánh giá			
		TC 1	TC 2			TC 1	TC 2		
1	Nguyễn Thị Thùy Anh	4	3.5	7.5	K	4	3.5	7.5	K
2	Cao Gia Huy	3	3	6	TB	3.5	3	6.5	TB
3	Trịnh Ngọc Minh Trang	4	3.5	7.5	K	4.5	4.5	9	G
4	Mai Đăng Sơn	4	4	8	K	4.5	4	8.5	K
5	Mai Đăng Phong	3.5	3.5	7	K	4	3.5	7.5	K
6	Bùi Đăng Khoa	4	3.5	7.5	K	4	4	8	K
7	Nguyễn Tiến Thành	3	2	5	TB	3.5	3	6.5	TB
8	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	4	4	8	K	4.5	4.5	9	G
9	Nguyễn Ngọc Hưng	3	2.5	5.5	TB	4	3	7	K
10	Đình Phương Linh	4	3	7	K	4	3.5	7.5	K
11	Nguyễn Tiến Minh	3	1.5	4.5	Y	3.5	2	5.5	TB
12	Bùi Lê Nguyên Khôi	3.5	3	6.5	TB	4	3	7	K
13	Trần Văn Hà	3	2	5	TB	4	2.5	6.5	TB
14	Nguyễn Trần Bảo Anh	4	3.5	7.5	K	4.5	4	8.5	K
15	Nguyễn Ngọc Cường	3.5	1.5	5	TB	3.5	2.5	6	TB
16	Tạ Ngọc Diệp	4	2	6	TB	4	3.5	7.5	K
17	Nguyễn Minh Anh	4	2.5	6.5	TB	4	3	7	K
18	Lê Tuấn Anh	3.5	3.5	7	K	4	3.5	7.5	K
19	Vũ Huy Hoàng	3	3	6	TB	3.5	3	6.5	TB
20	Đỗ Minh Hòa	4	3.5	7.5	K	4.5	4.5	9	G
21	Nguyễn Hà Châu	4	3	7	K	4.5	4	8.5	K
22	Văn Tiến Bình	3.5	3	6.5	TB	3.5	4	7.5	K
23	Tạ mạnh Tùng	3	2.5	5.5	TB	3.5	2.5	6	TB
24	Nguyễn Minh Châu	4	3	7	K	4.5	3.5	8	K
25	Phan Anh	3.5	3	6.5	TB	4	3.5	7.5	K
Điểm TBC		3.6	2.92	6.52		4	3.42	7.42	
Độ lệch chuẩn				1.00				0.99	

Bảng 3: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ THÁI ĐỘ VỀ BẢN THÂN THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP THỰC NGHIỆM TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm			Tổng điểm	Xếp loại	Sau thực nghiệm			Tổng điểm	Xếp loại
		Tiêu chí đánh giá					Tiêu chí đánh giá				
		TC1	TC2	TC3			TC1	TC2	TC3		
1	Nguyễn Thị Thùy Anh	3	2.5	1.5	7	K	4	2.5	2	8.5	K
2	Cao Gia Huy	2	2	1	5	TB	3	2	1.5	6.5	TB
3	Trịnh Ngọc Minh.Trang	3	2.5	2.5	8	K	4	2.5	2.5	9	G
4	Mai Đăng Sơn	2	1.5	2.5	6	TB	3	2.5	2	7.5	K
5	Mai Đăng Phong	3	2	1.5	6.5	TB	3	2.5	2	7.5	K
6	Bùi Đăng Khoa	4	1.5	2.5	8	K	4	2	2.5	8.5	K
7	Nguyễn Tiến Thành	3	2.5	2	7.5	K	3	2.5	2	7.5	K
8	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	2	1.5	2	5.5	TB	3	2	2	7	K
9	Nguyễn Ngọc Hưng	2	1.5	1.5	5	TB	2	2	2	6	TB
10	Đình Phương Linh	2	2	2.5	6.5	TB	3	2	2.5	7.5	K
11	Nguyễn Tiến Minh	4	1.5	2.5	8	K	3	2.5	2.5	8	K
12	Bùi Lê Nguyên Khôi	3	2.5	2	7.5	K	4	2.5	2	8.5	K
13	Trần Văn Hà	2	1.5	2	5.5	TB	3	2	2	7	K
14	Nguyễn Trần Bảo Anh	2	2.5	2.5	7	K	4	2.5	2.5	9	G
15	Nguyễn Ngọc Cường	1	2	1	4	Y	2	2	1.5	5.5	TB
16	Tạ Ngọc Diệp	2	2.5	2.5	7	K	3	2.5	2.5	8	K
17	Nguyễn Minh Anh	3	2	2	7	K	4	2	2.5	8.5	K
18	Lê Tuấn Anh	2	1.5	2	5.5	TB	2	2	2	6	TB
19	Vũ Huy Hoàng	3	2	1.5	6.5	TB	3	2	2	7	K
20	Đỗ Minh Hòa	4	2.5	1.5	8	K	4	2.5	3	9.5	G
21	Nguyễn Hà Châu	3	2.5	2	7.5	K	3	2.5	2.5	8	K
22	Văn Tiến Bình	2	2.5	2	6.5	TB	3	2.5	2	7.5	K
23	Tạ mạnh Tùng	1	1.5	1	3.5	RY	2	2	2	6	TB
24	Nguyễn Minh Châu	2	2.5	2.5	7	K	4	2.5	2.5	9	G
25	Phan Anh	3	1.5	2	6.5	TB	3	2	2	7	K
Điểm TBC		2.52	2.02	1.94	6.48		3.16	2.26	2.18	7.6	
Độ lệch chuẩn						1.23					1.08

Bảng 4: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VỀ BẢN THÂN THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP ĐỐI CHỨNG TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm			Tổng điểm	Xếp loại	Sau thực nghiệm			Tổng điểm	Xếp loại
		Tiêu chí đánh giá					Tiêu chí đánh giá				
		TC1	TC2	TC3			TC1	TC2	TC3		
1	Phạm Như Phương Thảo	3	2.5	2	7.5	K	3.5	2.5	2	8	K
2	Hoàng Việt Cường	2	2	1.5	5.5	TB	3	2	1.5	6.5	TB
3	Mai Phương Thảo	3.5	2.5	2	8	K	3.5	3	2.5	9	G
4	Trần Thùy Anh	2	2.5	1	5.5	TB	2.5	2.5	1	6	TB
5	Nguyễn Đức Minh	3	2	1.5	6.5	TB	3.5	2	2	7.5	K
6	Nguyễn Đan Nguyên	3.5	2.5	2	8	K	4	2.5	2	8.5	K
7	Nguyễn Mạnh Hùng	3	2.5	1	6.5	TB	3.5	1.5	1.5	6.5	TB
8	Hoàng Mai Trang	2.5	2.5	2	7	K	3	2	2	7	K
9	Phạm Lý Ngọc Thanh	2	2	1.5	5.5	TB	2.5	2	1.5	6	TB
10	Trần Trọng Thành	2	2.5	1.5	6	TB	2	2.5	1.5	6	TB
11	Hà Thảo Nguyên	2.5	2	1.5	6	TB	3	2.5	1.5	7	K
12	Lê Quỳnh Chi	2.5	2.5	1.5	6.5	TB	3.5	3	1.5	8	K
13	Nguyễn Bảo Nam	3	1.5	1	5.5	TB	3.5	2	1	6.5	TB
14	Nguyễn Thị Kim Anh	3	2	2	7	K	4	2	2	8	K
15	Vũ Hải Nam	2.5	1.5	1	5	TB	3	2	1.5	6.5	TB
16	Phạm Ngọc Ánh	3	2.5	2.5	8	K	3	2.5	2.5	8	K
17	Nguyễn Yến Nhi	3	2	2	7	K	3	2	2	7	K
18	Đoàn Hải Sơn	2.5	1.5	1.5	5.5	TB	3	2	1.5	6.5	TB
19	Bùi Việt Hưng	2.5	1.5	2	6	TB	3.5	2	2	7.5	K
20	Thẩm Quỳnh Anh	3	2	1	6	TB	3	2.5	1.5	7	K
21	Nguyễn Bảo Ngọc	2.5	2.5	2	7	K	4	2.5	2.5	9	G
22	Vũ Lê Bảo Anh	2.5	1.5	1	5	TB	3	2	1.5	6.5	TB
23	Lê Minh Anh	2	2.5	2	6.5	TB	2.5	2.5	2	7	K
24	Vũ Đức Dũng	2.5	1.5	1.5	5.5	TB	3	2	1.5	6.5	TB
25	Nguyễn Lê Hà Anh	3	2.5	1.5	7	K	3.5	2.5	1.5	7.5	K
Điểm TBC		2.66	2.12	1.6	6.38		3.18	2.26	1.74	7.18	
Độ lệch chuẩn						0.92					0.89

Bảng 5: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ KỸ NĂNG VỀ BẢN THÂN THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ LỚP ĐỐI CHỨNG TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm		Tổng điểm	Xếp loại	Sau thực nghiệm		Tổng điểm	Xếp loại
		Tiêu chí đánh giá				Tiêu chí đánh giá			
		TC 1	TC 2			TC 1	TC 2		
1	Phạm Như Phương Thảo	4	3	7	K	4	3.5	7.5	K
2	Hoàng Việt Cường	3.5	3	6.5	TB	3.5	3	6.5	TB
3	Mai Phương Thảo	4	4	8	K	4.5	4	8.5	K
4	Trần Thùy Anh	3.5	3	6.5	TB	3.5	3	6.5	TB
5	Nguyễn Đức Minh	3.5	3.5	7	K	4	3.5	7.5	K
6	Nguyễn Đan Nguyên	4	2	6	TB	3.5	4	7.5	K
7	Nguyễn Mạnh Hùng	3.5	2	5.5	TB	3	3	6	TB
8	Hoàng Mai Trang	4	3	7	K	4	4.5	8.5	K
9	Phạm Lý Ngọc Thanh	3.5	2.5	6	TB	3	4	7	K
10	Trần Trọng Thành	4	3.5	7.5	K	3.5	4	7.5	K
11	Hà Thảo Nguyên	3	2	5	TB	3	2	5	TB
12	Lê Quỳnh Chi	3.5	3	6.5	TB	4	2.5	6.5	TB
13	Nguyễn Bảo Nam	2.5	1.5	4	Y	3.5	2	5.5	TB
14	Nguyễn Thị Kim Anh	4	3.5	7.5	K	4.5	4	8.5	K
15	Vũ Hải Nam	3	2.5	5.5	TB	3.5	3	6.5	TB
16	Phạm Ngọc Ánh	2.5	3	5.5	TB	3	3	6	TB
17	Nguyễn Yến Nhi	4	2.5	6.5	TB	4	2.5	6.5	TB
18	Đoàn Hải Sơn	3.5	3.5	7	K	4	3.5	7.5	K
19	Bùi Việt Hưng	3	3	6	TB	3.5	3	6.5	TB
20	Thắm Quỳnh Anh	2.5	2	4.5	Y	3	2.5	5.5	TB
21	Nguyễn Bảo Ngọc	4	3	7	K	4	3.5	7.5	K
22	Vũ Lê Bảo Anh	3.5	3	6.5	TB	3.5	4	7.5	K
23	Lê Minh Anh	2	2.5	4.5	Y	3	2.5	5.5	TB
24	Vũ Đức Dũng	3	3	6	TB	3.5	3	6.5	TB
25	Nguyễn Lê Hà Anh	4	3.5	7.5	K	4	3.5	7.5	K
Điểm TBC		3.42	2.84	6.26		3.62	3.24	6.86	
Độ lệch chuẩn					1.03				0.97

**Bảng 6: KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ THÁI ĐỘ VỀ BẢN THÂN THÔNG QUA TPVH CỦA TRẺ
LỚP ĐỐI CHỨNG TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM**

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm			Tổng điểm	Xếp loại	Sau thực nghiệm			Tổng điểm	Xếp loại
		Tiêu chí đánh giá					Tiêu chí đánh giá				
		TC1	TC2	TC3			TC1	TC2	TC3		
1	Phạm Như Phương Thảo	2	2.5	1.5	6	TB	2	2.5	2.5	7	K
2	Hoàng Việt Cường	2	2	1	5	TB	3	2.5	1.5	7	K
3	Mai Phương Thảo	3	2.5	2	7.5	K	4	3	2	9	G
4	Trần Thùy Anh	3	2	2.5	7.5	K	3	2.5	2.5	8	K
5	Nguyễn Đức Minh	1	2	2	5	TB	2	2.5	2	6.5	TB
6	Nguyễn Đan Nguyên	4	2.5	2	8.5	K	4	2.5	2.5	9	G
7	Nguyễn Mạnh Hùng	3	2	1.5	6.5	TB	4	2	2	8	K
8	Hoàng Mai Trang	3	2	2	7	K	3	2.5	2	7.5	K
9	Phạm Lý Ngọc Thanh	1	2	1.5	4.5	Y	2	2	2	6	TB
10	Trần Trọng Thành	2	1.5	2	5.5	TB	3	1.5	2	6.5	TB
11	Hà Thảo Nguyên	3	1.5	2.5	7	K	3	2	2.5	7.5	K
12	Lê Quỳnh Chi	4	2.5	1.5	8	K	4	2.5	2	8.5	K
13	Nguyễn Bảo Nam	2	1	2	5	TB	3	1	2.5	6.5	TB
14	Nguyễn Thị Kim Anh	3	2	2.5	7.5	K	3	2.5	2.5	8	K
15	Vũ Hải Nam	2	1	2	5	TB	2	1.5	1.5	5	TB
16	Phạm Ngọc Ánh	3	1.5	2	6.5	TB	3	1.5	2	6.5	TB
17	Nguyễn Yên Nhi	3	2	2	7	K	3	2	2	7	K
18	Đoàn Hải Sơn	1	1.5	2	4.5	Y	2	1.5	2	5.5	TB
19	Bùi Việt Hưng	2	2	1.5	5.5	TB	3	2	1.5	6.5	TB
20	Thắm Quỳnh Anh	2	2	1	5	TB	2	2.5	1.5	6	TB
21	Nguyễn Bảo Ngọc	4	2.5	2	8.5	K	4	2.5	2.5	9	G
22	Vũ Lê Bảo Anh	1	2	1	4	Y	2	2	1.5	5.5	TB
23	Lê Minh Anh	3	2	2.5	7.5	K	3	2.5	2.5	8	K
24	Vũ Đức Dũng	3	2.5	2	7.5	K	3	2	2.5	7.5	K
25	Nguyễn Lê Hà Anh	2	1.5	2	5.5	TB	2	1.5	2	5.5	TB
Điểm TBC		2.48	1.94	1.86	6.28		2.88	2.12	2.08	7.08	
Độ lệch chuẩn						1.35					1.1698

Bảng 7: KẾT QUẢ KHẢO SÁT HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI CỦA LỚP ĐC TRƯỚC VÀ SAU TN

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm					Tổng	Điểm TBC	Xếp loại
		Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	Tổng	Điểm TBC	Xếp loại	Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ			
1	Phạm. Như Phương Thảo	7.5	7	6	20.5	6.8	TB	8	7.5	7	22.5	7.5	K
2	Hoàng Việt Cường	5.5	6.5	5	17	5.7	TB	6.5	6.5	7	20	6.7	TB
3	Mai Phương Thảo	8	8	7.5	23.5	7.8	K	9	8.5	9	26.5	8.8	K
4	Trần Thùy Anh	5.5	6.5	7.5	19.5	6.5	TB	6	6.5	8	20.5	6.8	TB
5	Nguyễn Đức Minh	6.5	7	5	18.5	6.2	TB	7.5	7.5	6.5	21.5	7.2	K
6	Nguyễn Đan Nguyên	8	6	8.5	22.5	7.5	K	8.5	7.5	9	25	8.3	K
7	Nguyễn Mạnh Hùng	6.5	5.5	6.5	18.5	6.2	TB	6.5	6	8	20.5	6.8	TB
8	Hoàng Mai Trang	7	7	7	21	7.0	K	7	8.5	7.5	23	7.7	K
9	Phạm Lý Ngọc Thanh	5.5	6	4.5	16	5.3	TB	6	7	6	19	6.3	TB
10	Trần Trọng Thành	6	7.5	5.5	19	6.3	TB	6	7.5	6.5	20	6.7	TB
11	Hà Thảo Nguyên	6	5	7	18	6.0	TB	7	5	7.5	19.5	6.5	TB
12	Lê Quỳnh Chi	6.5	6.5	8	21	7.0	K	8	6.5	8.5	23	7.7	K
13	Nguyễn Bảo Nam	5.5	4	5	14.5	4.8	Y	6.5	5.5	6.5	18.5	6.2	TB
14	Nguyễn Thị Kim Anh	7	7.5	7.5	22	7.3	K	8	8.5	8	24.5	8.2	K
15	Vũ Hải Nam	5	5.5	5	15.5	5.2	TB	6.5	6.5	5	18	6.0	TB
16	Phạm Ngọc Ánh	8	5.5	6.5	20	6.7	TB	8	6	6.5	20.5	6.8	TB
17	Nguyễn Yến Nhi	7	6.5	7	20.5	6.8	TB	7	6.5	7	20.5	6.8	TB
18	Đoàn Hải Sơn	5.5	7	4.5	17	5.7	TB	6.5	7.5	5.5	19.5	6.5	TB
19	Bùi Việt Hưng	6	6	5.5	17.5	5.8	TB	7.5	6.5	6.5	20.5	6.8	TB
20	Thâm Quỳnh Anh	6	4.5	5	15.5	5.2	TB	7	5.5	6	18.5	6.2	TB
21	Nguyễn Bảo Ngọc	7	7	8.5	22.5	7.5	K	9	7.5	9	25.5	8.5	K
22	Vũ Lê Bảo Anh	5	6.5	4	15.5	5.2	TB	6.5	7.5	5.5	19.5	6.5	TB
23	Lê Minh Anh	6.5	4.5	7.5	18.5	6.2	TB	7	5.5	8	20.5	6.8	TB
24	Vũ Đức Dũng	5.5	6	7.5	19	6.3	TB	6.5	6.5	7.5	20.5	6.8	TB
25	Nguyễn Lê Hà Anh	7	7.5	5.5	20	6.7	TB	7.5	7.5	5.5	20.5	6.8	TB
TBC từng bài tập		6.38	6.26	6.28		6.31		7.18	6.86	7.08		7.04	
Độ lệch chuẩn							0.82					0.76	

Bảng 8: KẾT QUẢ KHẢO SÁT HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ỨNG DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI CỦA LỚP TN TRƯỚC VÀ SAU TN

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm					Sau thực nghiệm					Điểm TBC	Xếp loại
		Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	Tổng	Điểm TBC	Xếp loại	Nhận thức	Kỹ năng	Thái độ	Tổng		
1	Nguyễn Thị Thùy Anh	6.5	7.5	7	21	7.0	K	7.5	7.5	8.5	23.5	7.8	K
2	Cao Gia Huy	6	6	5	17	5.7	TB	7	6.5	6.5	20	6.7	TB
3	Trịnh Ngọc Minh Trang	8.5	7.5	8	24	8.0	K	9	9	9	27	9.0	G
4	Mai Đăng Sơn	8	8	6	22	7.3	K	8.5	8.5	7.5	24.5	8.2	K
5	Mai Đăng Phong	5.5	7	6.5	19	6.3	TB	7.5	7.5	7.5	22.5	7.5	K
6	Bùi Đăng Khoa	8	7.5	8	23.5	7.8	K	9	8	8.5	25.5	8.5	K
7	Nguyễn Tiến Thành	4	5	7.5	16.5	5.5	TB	6	6.5	7.5	20	6.7	TB
8	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	6.5	8	5.5	20	6.7	TB	8	9	7	24	8.0	K
9	Nguyễn Ngọc Hưng	6	5.5	5	16.5	5.5	TB	7.5	7	6	20.5	6.8	TB
10	Đình Phương Linh	6.5	7	6.5	20	6.7	TB	7	7.5	7.5	22	7.3	K
11	Nguyễn Tiến Minh	6.5	4.5	7	18	6.0	TB	7.5	5.5	8	21	7.0	K
12	Bùi Lê Nguyên Khôi	7.5	6.5	7.5	21.5	7.2	K	8.5	7	8.5	24	8.0	K
13	Trần Văn Hà	6.5	5	5.5	17	5.7	TB	7.5	6.5	7	21	7.0	K
14	Nguyễn Trần Bảo Anh	9	7.5	7	23.5	7.8	K	9.5	8.5	9	27	9.0	G
15	Nguyễn Ngọc Cường	6.5	5	4	15.5	5.2	TB	8	6	5.5	19.5	6.5	TB
16	Tạ Ngọc Diệp	8	6	7	21	7.0	K	9	7.5	8	24.5	8.2	K
17	Nguyễn Minh Anh	6.5	6.5	7	20	6.7	TB	7.5	7	8.5	23	7.7	K
18	Lê Tuấn Anh	5.5	7	5.5	18	6.0	TB	7	7.5	6	20.5	6.8	TB
19	Vũ Huy Hoàng	6	6	5.5	17.5	5.8	TB	6	6.5	6.5	19	6.3	TB
20	Đỗ Minh Hòa	7.5	7.5	8	23	7.7	K	8.5	9.5	9	27	9.0	G
21	Nguyễn Hà Châu	7	7	7.5	21.5	7.2	K	8	8.5	8	24.5	8.2	K
22	Văn Tiến Bình	5.5	6.5	6.5	18.5	6.2	TB	7	7.5	7.5	22	7.3	K
23	Tạ mạnh Tùng	7.5	5.5	3.5	16.5	5.5	TB	9	6	6	21	7.0	K
24	Nguyễn Minh Châu	6.5	7	7	20.5	6.8	TB	7.5	8	9	24.5	8.2	K
25	Phan Anh	7	6.5	6.5	20	6.7	TB	8.5	7.5	7	23	7.7	K
TBC từng bài tập		6.74	6.52	6.40		6.55		7.84	7.44	7.56		7.61	
Độ lệch chuẩn							0.83						0.80